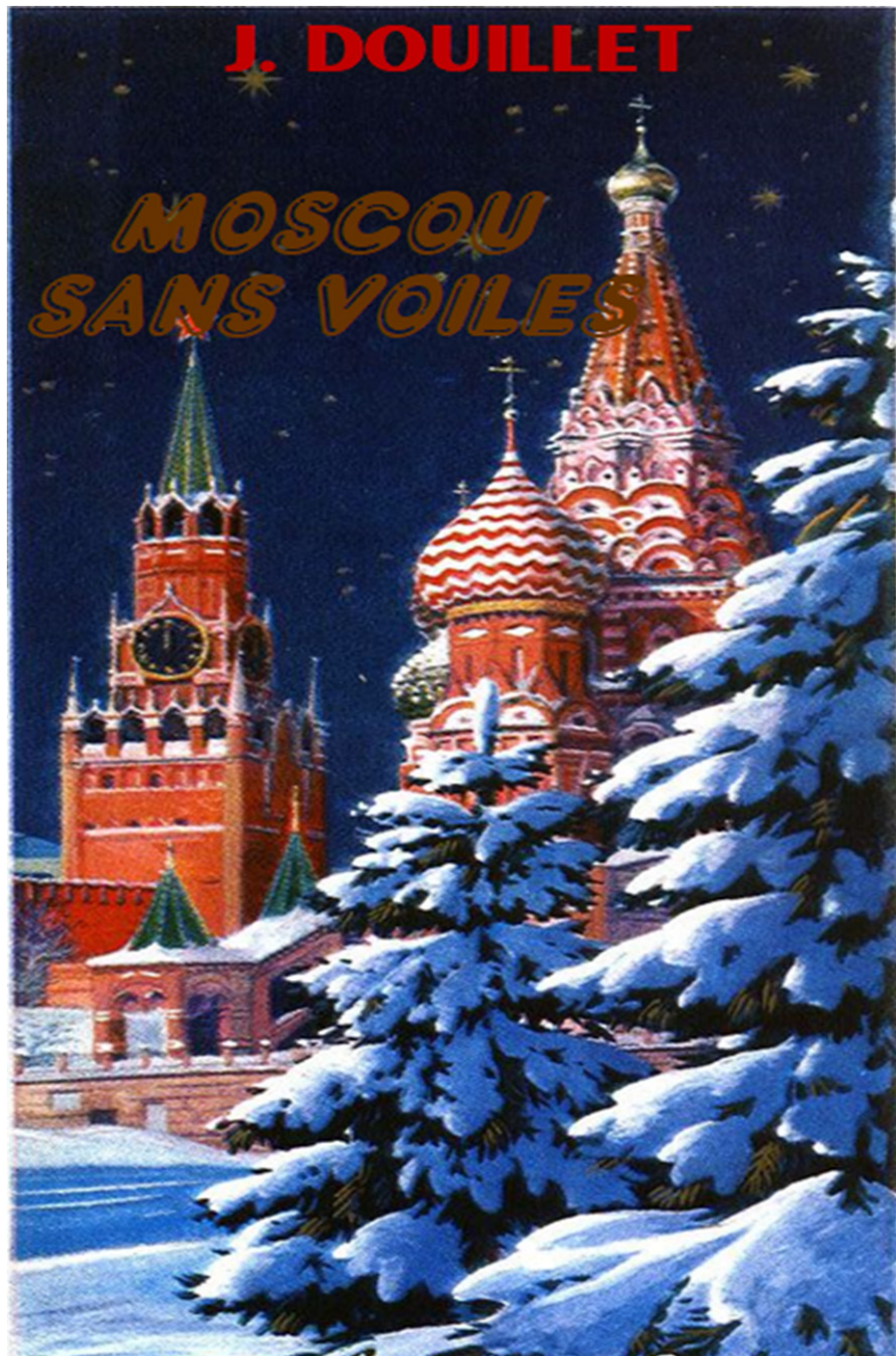


J. DOUILLET

**MOSCOU
SANS VOILES**



TRADUIT EN ANAMITE PAR
TRỌNG KHIÊM NGUYỄN VĂN ÍCH

Officier d' Académie
Lauréat du concours littéraire de l' A. F. I. M. A en 1925.

Mặt thật cộng sản

(chín năm du hoạn tại đất Sô Viết)

MOSCOU SANS VOILES

DE J. DOUILLET

1931

Moscou sans voiles

Joseph Douillet

bìa: *internet*

trình bày: *Anywhere*

nguồn: *internet*

mặt thật cộng sản

Dịch giả:

Trọng Khiêm

NGUYỄN VĂN ÍCH

1931

MỤC LỤC

Trang

LỜI TỰA 13

MẤY LỜI NÓI ĐẦU 17

PHẦN THỨ NHẤT

Bọn cộng sản đem cảnh « bông lai đỏ » ra lòe
mắt thiên hạ.

Những việc cải cách về vật chất tại nước Nga

THIÊN 1. Người ngoại quốc sang du lịch nước
Nga thì bọn cộng sản đưa đi xem những chỗ nào
. 24

THIÊN 2. Đảng cộng sản dùng cách gì để đánh
lừa bọn lao động 47

THIÊN 3. Thân thể và cách sinh nhai của thuyền
thợ nước Nga. Những cuộc biểu tình cộng sản tổ
chức thế nào 63

THIÊN 4. Đảng cộng sản cho dân quê nước Nga
những gì 87

PHẦN THỨ HAI
Những việc cải cách
về tinh thần tại nước Nga

THIÊN 5. Việc học chính. Chính sách
cộng sản tại các trường 105

THIÊN 6. Những trẻ con vô thừa nhận,
các nhà dục anh, nhà dưỡng lão 123

THIÊN 7. Luân thường đảo ngược.
Tự do quá đổi, phong hóa suy đồi.
Du côn. Việc vệ sinh tại nước Nga . . . 139

THIÊN 8. Việc tàn hại tôn giáo.
Tình cảnh nhà thờ tại nước Nga . . . 157

PHẦN THỨ BA

Ai trị vì ở nước Nga. Cách trị vì thế nào.
Sự tàn bạo

THIÊN 9. Ai trị vì ở nước Nga Sô viết . . 175

THIÊN 10. Bộ cảnh sát. Cách hành vi của bộ
cảnh sát tại nước Nga 195

THIÊN 11. Những điều tôi đã nom thấy nghe
thấy ở trong các ngục thất và cách đối đãi với tù
. 216

TỔNG LUẬN

Hoàn cầu cách mệnh

THIÊN 12. Đệ tam Quốc tế Hội nghị.

Bề mặt ngoài Hội nghị ấy. Nước Nga đối
với cách mệnh hoàn cầu 251

LỜI TỰA

Mấy năm nay phong trào cộng sản tràn qua Trung Hoa, rồi lan sang nước Nam ta. Tiếng « Cộng sản » hiện nay ai cũng từng có dịp nói đến; song cái nghĩa cộng sản là thế nào? Diễn tích nó làm sao? Lại còn « Quá khích » là thế nào? « Sô-viết » là vật gì? Đó là mấy vấn đề mà chưa mấy ai từng nghiên cứu. Nay xin tóm tắt giải nghĩa mấy vấn đề ấy như sau này:

1. Cộng sản là đem của riêng từng người để chung vào kho nhà nước. Chủ nghĩa ấy do một người Đức tên là Karl Max xướng ra đã lâu, mục đích là không cho ai được có tư bản cả. Bao nhiêu điền địa sản nghiệp của các tư gia, phải đem nộp cho chính phủ, để chính phủ quản trị và phân phát hoa lợi cho dân gian.

2. Cái chủ nghĩa ấy vẫn nằm trong lí tưởng, mãi đến hồi Âu chiến 1914-1918, các nước liệt cường đương bận việc phân tranh, một tay cách mệnh tên là Lénine mới khởi xướng lên việc thực hành ở nước Nga. Thế là cuộc cách mệnh bùng nổ, vua Nga bị hại, đế quốc bỗng thành nền dân chủ. Bọn Lénine thắng thế, lên cầm quyền chính.

3. Quá khích cũng là chủ nghĩa cộng sản, duy khác một điều, là đem thực hành bằng cách bạo động. Nghĩa là bọn người Nga lấy sự tàn bạo, sự áp chế, như giết người, đốt nhà, mà thực hành chủ nghĩa cộng sản cho kỳ được. Bọn cộng sản bằng cách tàn bạo ấy gọi là Quá khích.

4. Xô viết nguyên là tên chung của các thương đoàn, công đoàn, nông đoàn, nghĩa là các hội Tương tế, hội Ái hữu của các giới trong nước Nga. Nay bọn Lénine đánh đổ nhà vua, lên cầm quyền chính, thì công bố là thay mặt các nhà lao động mà trị vì, cho nên chính phủ do bọn ấy tổ chức mới gọi là chính phủ Xô viết, nghĩa là chính phủ do các hội tương tế, hội ái-hữu cất người ra tham dự.

Cứ vậy thì những tiếng Cộng sản, Quá khích, Sô viết có thể gọi được là cùng một nghĩa, vì ba tiếng đó cũng chỉ một hạng người là hạng lao động nước Nga đem chủ nghĩa cộng sản của Karl Max mà thực hành bằng cách bạo động.

Nay đã biết thế rồi, ta thử tự vấn xem cái chính sách ấy là hay hay dở, ta có nên theo hay không nên theo?

Vấn đề này đã nhiều người bàn đến. Kẻ thì xưng tụng như một hạnh phúc cho dân nghèo, người thì thống mạ như một thứ yêu quái phá hại văn minh thế giới.

Vậy thì bên nào phải bên nào trái?

Cứ bình tĩnh và nói, thì người khen cũng nghe hơi rồi khen phồng; mà kẻ chê cũng thấy nói rồi chê tràn, chứ vị tất đã mấy ai biết rõ sự kết quả của cuộc cộng sản nước Nga. Vì rằng: muốn quan sát và bình phẩm một vấn đề to tát và bao la như thế, tất phải gồm đủ hai tư cách quan trọng sau này, thì sự phán đoán mới khỏi lầm lẫn:

1. Tất phải biết rõ dân tình và cảnh huống nước Nga trước khi có cuộc cách mệnh;

2. Phải ăn ở lâu năm trong chỗ dân thôn và hàng ngày được mục kích công cuộc của chính phủ Xô viết và tình cảnh dân gian.

Không đủ hai tư cách ấy là không đủ tài liệu quan sát. Không đủ tài liệu quan sát mà cũng phán đoán là nói phỏng, ta không nên nghe.

Nay nhân đọc sách Moscou Sans Voiles của J. Douillet, thấy lời lẽ thành thực, ý tứ phải chăng, mỗi khi thuật một việc gì thì có bằng, có chứng, có chua tháng ngày, có đề số mục, ai nấy có thể kiểm soát ngay được. Trừ ra, sách còn mấy điều đặc sắc sau này, đáng làm cho ta tin lắm nữa:

1. Tác giả vốn là người nước Bỉ, tức là nước không có oán thù, không có thân thiện với nước Nga, thời lời nói có lẽ công bình hơn là những người hoặc có thân tình, hoặc có ác cảm với chính phủ Xô-viết.

2. Tác giả đã ở nước Nga trong 35 năm, là 26 năm về đời vua trước, và 9 năm thuộc chính thể

cộng sản. Tác giả nói thạo tiếng Nga, ăn ở giữa chỗ dân gian, am hiểu dân tình, quốc tục, trên giao thiệp với chính phủ, dưới đi lại với dân quê, cho nên không có điều gì có thể che mắt tác giả được.

Tác giả không có ý đem văn chương thâm thúy ra khoe khoang với ai, cũng không có ý dùng cách lý luận cao kỳ để bày tỏ ý riêng của mình. Tác giả chỉ lấy lời văn thường mà tả chân ra những điều mắt đã được trông thấy, tai đã được nghe tiếng, trong khi ở nước Nga.

Độc giả đọc lên, khắc tưởng tượng được tình hình và cách hành vi của bọn Sô viết.

Ngặt vì quyển sách rất có giá trị về tài liệu này, không có bán ở trong xứ Đông Pháp ta, cho nên không mấy ai đọc đến. Nay thấy anh em trong nước nhiều người còn u mê không hiểu rõ cái tình hình nước Nga từ ngày có phong trào cộng sản, nên tôi đem sách dịch ra quốc ngữ, để hiển hải nội chư quân tử.

Anh em trong nước, hể nhiều người đọc sách mà biết rõ cái chân tướng nước Nga, hiểu thấu cái nội dung bọn Sô viết, để việc làm khỏi lầm lẫn, sau này khỏi có sự hối hận, đó là một điều ước vọng của tôi, trong những buổi trời hè nóng nực, mồ hôi đầm đìa, tôi đem sách ra dịch vậy.

DỊCH GIẢ cần tự.

MẤY LỜI NÓI ĐẦU CỦA TRƯỚC GIẢ

Mấy năm nay, các hiệu sách bên Âu châu có xuất bản nhiều quyển về tình thế hiện thời nước Nga. Nào phái bộ thuyền thợ các nước đã sang du lịch bên Nga, nào đại biểu các báo quán hoàn cầu đã sang quan sát nước Nga, nào các người du lịch đã thân đến tận nước Nga. Ai đã qua nước Nga, mắt đã được mục kích hiện trạng, khi về cũng đều viết nhật ký, viết hành trình và xuất bản cho thiên hạ biết. Thôi thì khắp mặt các giới: từ bậc bác học trứ danh, đến chủ thuyền thợ hèn mọn, từ phái cực tả cho đến phái cực hữu, mỗi người đã có bàn qua mỗi câu.

Người thì hoan nghênh cái hiệu quả tốt đẹp của chế độ cộng sản, người thì cho chính phủ Xô viết là áp chế, cách sinh nhai của dân gian là khổ sở. Mỗi người nói mỗi ý, mà người nào cũng

tranh lấy sự phải. Vậy, thời bên nào phải bên nào trái?

Cũng có người thuộc phái bảo thủ, có tiếng lương thiện, và xưa nay vẫn bài bác chính sách cộng sản, bỗng nhiên lại nói rằng: những lời tuyên ngôn và những việc dự định của chính phủ Sô-viết, đương thực hành một cách nhanh chóng. Các vị đó lại nói: mắt đã được mục kích và cam đoan rằng sự có thực.

Lại có nhiều thuyến thợ thuộc phái xã hội, nói trái hẳn rằng: Chính phủ cộng sản là một cái ách, mà dân Nga bị áp chế rất khổ sở.

Vì đâu mà hai đảng nói trái hẳn nhau như vậy?

Số là chính phủ Sô viết có mời người ngoại quốc đến du lịch nước Nga thực, song khi khách đến, thì họ quản thúc một cách nghiêm ngặt, có dòi khách ra lúc nào đâu! Khách có được tự do đi đây đi đó đâu! Khi khách tới, họ đã có một đoàn hướng đạo, là những người đã dạy trước và phải theo kỷ luật của Bộ Cảnh sát, đi kèm. Bọn hướng

đạo đó, đưa khách đi xem chỗ nào, thì khách được xem chỗ nấy. Chúng lại phải xem xét cách cử động và lời nói năng của khách, rồi về trình bày với Bộ Cảnh sát nữa.

Vậy, thời ta nên nhận một điều này: Chính phủ cộng sản chỉ cho khách du lịch xem một phần nước Nga thôi, tức là phần họ đã sửa soạn sẵn sẵn từ trước, để dơ giàng với thiên hạ. Còn những điều gì bậy bạ, trái với tôn chỉ, hoặc có thể bậy tỏ cho khách biết cái tình ức bách của dân, hay cái cảnh khổ não của nước, thì nhất thiết họ để xa một nơi, không khi nào vào đến tầm con mắt người khách lịch sự. Khách phần nhiều lại không biết tiếng bản xứ, mà chỉ được giao tiếp tới những kẻ sợ chính phủ thù hằn và hành hạ, không dám mở miệng nói một truyện thực gì.

Đã vậy mà khách du lịch lại không thể qua khỏi cái vòng vây của chính phủ đã chăng ra, để giam lỏng khách. Cái vòng vây ấy tức là bọn mật thám nó xúm quanh khách như đàn ruồi vậy. Bọn hướng đạo lại sành nghề lắm: lúc nào cần dùng, thì chúng dẫn khách đi xem những lâu đài

và những sự nghiệp của đời vua trước, mà chúng cho là sự nghiệp của bọn cộng sản bây giờ.

Muốn phân biệt sự thực sự hư, tất phải dò biết những công cuộc đã có từ trước khi cách mệnh. Vậy mà việc đó thì không thể dò biết được. Đã không thể nâng được cái màn dây nó che sự thực đi, thì còn thấy làm sao được sự thực!

Ký giả đây, vốn người nước Bỉ, đã ở bên đất Nga trong 35 năm là từ 1891 đến 1926. Ký giả nói được tiếng nước Nga và giao thiệp rất rộng với người Nga, nên ký giả dám quyết thâm tri nước Nga vậy.

Trước khi cách mệnh, ký giả làm lãnh sự cho tể quốc tại nước Nga, từ ngày có phong trào cộng sản, ký giả đã được làm ủy viên cho nhiều phái bộ tại nước Nga.

Ký giả cũng nhờ các chức vụ ấy mà được quan sát kỹ càng cách hành vi của chính phủ Xô viết. Ký giả lại được tự do đi lại, là một tự do đặc biệt ở nước Nga, lại được mục kích sự sinh hoạt

hàng ngày của dân gian, tại ngay chỗ dân gian ở, cho nên sự quan sát của ký giả được cẩn thận.

Ký giả lại được giao thiệp với nhiều hạng người, từ trước khi có cuộc cách mệnh, nên ký giả mới được nom tỏ toàn thể bức tranh sinh hoạt của dân Nga ở dưới quyền chính thể Sô-viết, mà không có điều gì có thể che mắt ký giả được. Ký giả được nom cảnh hưởng trong nhà, chứ không phải phong cảnh ngoài cửa, là chỗ họ thấp sáng đèn, để lòn mắt quý khách.

Nay, ký giả đem in những lời ký sự này, là ký giả làm trọn vẹn nghĩa vụ một người lương thiện đối với đồng loại, đối với người các nước. Năm 1918, dân thành phố Tangorog họp nhau lại, yêu cầu với chính phủ bổ ký giả làm lãnh sự để bình vực lợi quyền cho dân Bỉ tại Nam Nga, vì lúc đó là buổi chinh chiến khó khăn, không có ai bình vực lợi quyền cho dân Bỉ.

Cho nên đối với những bạn đồng quận ấy, ký giả có nghĩa vụ phải nói cho bạn biết cái cảnh hưởng những xứ mà bạn đã sinh cơ lập nghiệp.

Ký giả lại có nghĩa vụ hô hào cho cả hoàn cầu biết rằng: hiện nay dân Nga đương bị cái ách cộng sản nó đè nén, nó đương làm cho đau đớn khổ sở muôn phần.

Chớ tưởng dân Nga đành phận đâu. Dân Nga chỉ vì sợ sự tàn khốc của chính phủ mà phải tạm đành phận đấy thôi.

Hỡi các dân tộc văn minh, các ông không được phép khoanh tay đứng nhìn con ma cộng sản nó hoành hành tấn bộ ở Âu-châu. Các ông không được phép bênh bè và công nhận chính phủ Sô viết, vì chính phủ Sô viết là cái vạ cho nhân quần xã hội, cho văn minh hoàn cầu vậy.

J. DOUILLET

PHẦN THỨ NHẤT

Bọn cộng sản đem cảnh « bồng lai đỏ » ra lòe mắt thiên hạ. - Những việc cải cách về vật chất tại nước Nga.

PREMIÈRE PARTIE

Comment on exhibe le « Paradis rouge ». Les bienfaits matériels qu'apporta à la Russie le régime communiste.

THIÊN THỨ NHẤT

Người ngoại quốc sang du lịch nước Nga, thì bọn cộng sản đưa đi xem những chỗ nào.

L'envers et l'endroit de ce qu'on fait voir aux étrangers en Russie soviétique

 ấy năm vừa qua đây, chính phủ Xô viết sai người sang Âu châu cổ động rất dữ. Chỗ nào có thuyền thợ là có người phái cộng sản đến rủ rê. Họ nói khéo lắm: nào chính phủ Xô-viết đã làm nên sự nghiệp này, công cuộc kia, nên thuyền thợ ở nước Nga được sướng như tiên cả. Nào họ mời thuyền thợ nên phái người sang du lịch, họ xin phát giấy thông hành không lấy thuế, và đi tàu thủy tàu hỏa, họ không lấy tiền.

Cứ lời họ nói, thời những bài đăng báo của phái tư bản nói: dân Nga bất bình, nước Nga lụn bại, toàn là lời vu cáo cả, nên họ vật nài mời cho được thuyền thợ các nước phái người sang xem.

Mục đích của họ cũng điều ngoan thực: họ xếp đặt sẵn mấy xưởng máy, mấy nhà chế tạo, mấy nhà thương, nhà nuôi trẻ, nhà dưỡng lão, cho cực kỳ nền nếp và tinh xảo. Hễ phái bộ ngoại quốc đến xem, thì họ tiếp đãi rất linh đình, rồi họ dẫn đi xem những nơi nhà sắp sẵn ấy.

Kẻ lao động ở các nước đến du lịch ở nước Nga, trông thấy những bông lai nhân tạo ấy, thì gì mà không choáng mắt! Thôi, mắt đã choáng, thì tha hồ mà nói hay nói tốt cho chủ nghĩa cộng sản.

Phái Sô viết thấy cách « lòn đời » ấy có hiệu quả, liền để tâm tổ chức ra rất nhiều chi bộ cổ động ở các nước.

Tại Moscou, Leningrad và các thành phố lớn khác, cũng đặt ra nhiều nhà máy, trường học, đề lao, nhà nghỉ mát, mà gọi những nơi đó là nhà

quy thức. Lại đặt tại bộ Cảnh sát, một ngạch gọi là Thông ngôn hướng đạo. Ai muốn vào ngạch này, trước hết phải theo học một trường riêng. Trường ấy chỉ chuyên dạy về nghề dẫn người ngoại quốc đi xem những công cuộc của đảng cộng sản mới dựng lên.

Tôi đây đã được mục kích một tấn tuồng ấy, nên tôi được hiểu thấu cách hành vi của họ.

Một hôm, về mùa thu 1924, tôi cùng hai người bạn đi bộ vào Tượng phủ cộng sản, chúng tôi ngồi tại góc phòng giấy viên xếp tòa Chính trị, để đợi lấy cái giấy đương đánh máy ở bên. Giữa lúc đó, một người thông ngôn hướng đạo, dẫn một người khách ngoại quốc vào. Người này gầy gò, đã cao tuổi, mũi đeo kính trắng, trông ra người nước Anh. Người thông ngôn hướng đạo nói với viên xếp rằng: người khách ấy do Mụ Kamenev (mụ này đương làm sứ thần tại La Mã giới thiệu). Nay khách muốn xin phép đi thăm mấy nhà đề lao ở Moscou.

Người Sếp nói:

– A! thằng cha ấy, đấy à? Sáng nay đã có người nói chuyện với ta về nó. Bảo nó đợi đấy! Nhưng mà nó có biết tiếng Nga không?

– Thằng cha đặc cán mai, không biết nửa tiếng.

Lúc đó, có lẽ viên xếp Tòa không nhớ có chúng tôi ngồi bên cạnh, liền gọi một thuộc viên đến hỏi rằng: sáng nay, sau khi Bà Kamenev điện thoại lại, thì đã báo cho quản đề lao Moscou sắp sẵn chưa? Người thuộc viên trả lời « đã », thì viên xếp Tòa lại nói: Nếu vậy, bây giờ lại điện thoại báo quản đề lao phải sẵn sàng, để trong một giờ nữa, có khách ngoại quốc đến thăm đề lao. Nói xong, lại gọi người coi phần việc đề lao bảo phải dẫn khách đi, và dặn với rằng:

– Anh phải có ý tứ lắm đấy nhé! Những chỗ cần phải kín, thì chớ có để cho hấn bước chân vào.

Lúc đó người khách du lịch nhận được giấy phép, cảm ơn, rồi cùng người thông ngôn và viên coi phần việc đề lao lui ra. Còn viên xếp Tòa vẫn

không nhớ có chúng tôi ngồi bên cạnh, nói một mình rằng:

– Những thằng ngoại quốc này ngu ngốc thật!

Lại một chuyện này nữa:

Một lần phái bộ Anh đến du lịch nước Nga. Bọn cộng sản biết trước, đã trù tính sắp sẵn chương trình nghênh tiếp, vậy mà vẫn còn nhiều điều lầm lẫn. Giá các phái viên tinh mắt, hoặc để ý xét nét, tất phải rõ sự thực. Song các phái viên đi đến đâu, thì họ thiết tiệc linh đình, nhất là đến Tiflis và Rostov, sự chèn chén lại đậm nhả lắm. Khi hơi men đã ngấm, thì còn biết trời đất gì nữa, lúc đó họ bảo gì mà không gật, rồi khi về nhà, mới đem những chuyện đầu Ngô mình Sở mà tán dương cho chính sách cộng sản.

Tôi được gặp các ngài phái bộ hai lần, là một lần các ngài đi thăm xưởng than ở Donetsk, và một lần gặp các ngài đến thăm thành phố Rostov-sur-le-Don. Khi các ngài đi thăm xưởng than có xảy ra chuyện sau này: cứ theo chương trình

thì chiếc xe hỏa chở phái bộ, đỗ lại nhà ga Donbasse năm phút. Vậy mà hôm đó chiếc xe hỏa đỗ lại những một giờ. Không hiểu bọn cộng sản nói chống chế thế nào, song nếu muốn rõ sự thực, không gì bằng hỏi các người ở quanh đó. Số là cái xưởng làm than ấy, mấy năm nay vẫn bỏ bễ, có làm lụng gì đâu! Nay phái bộ Anh muốn đến thăm, bọn cộng sản mới vội sai người về xếp đặt, sửa soạn. Tuy vậy mà khi phái bộ đến ga Donbasse rồi, sự sắp sửa vẫn còn chưa đâu vào đâu, nên họ phải giữ phái bộ lại đó. Trong khi ấy thì họ bắt bọn dân quê ở chung quanh, phải đem ngựa đem xe lũ lượt tải rơm tải củi đến xưởng, rồi họ đốt lò lên, cho khói bay nghi ngút; lúc đó, họ mới dẫn phái bộ tới. Phái bộ tới nơi, thấy lò cháy âm ầm, thì tưởng công nghệ của phái Xô viết là thánh là thần lắm. Song không biết, hôm đó các phái viên trông thấy từng giầy dài người, và xe, đi từ xưởng ra, thì các ngài nghĩ thế nào? Có một điều tai tôi thực nghe thấy, là bọn dân quê ấy, chửi rủa phái bộ rất tàn, vì họ để cho phái bộ đi thăm xưởng, mà tự nhiên họ phải phiền đến thân. Về sau, tôi cho hỏi xem tự đâu mà có sự

lầm-lỡ như thế, thì ra sở Sô- viết Trung ương có sức cho sở Sô-viết địa phương phải sắp sửa thực, sông sở Sô-viết địa phương lầm ngày. Họ tưởng hôm sau phái bộ mới tới, nên mới có sự lỡ làng đến thế. Câu chuyện tình thực như thế, họ là tôi phải phẩm bình.

Lại chuyện thứ ba này nữa cũng xảy ra tại thành Rostov-sur-le-Don, trong khi phái bộ Anh du lịch:

Bên cạnh nhà ga, có nhiều xưởng của công ty hỏa xa Vladicaucase, trong xưởng có hàng mấy nghìn thợ làm. Bọn cộng sản liền dùng ngay những xưởng ấy để làm nơi quan sát cho khách du lịch. Hôm trước khi phái bộ Anh đến thăm, bọn cộng sản bảo trước mấy trăm thợ làm ở các xưởng ấy rằng: « Hôm sau cho chúng nghỉ cả ngày, song cấm không cho chúng bước chân vào xưởng ». Những thợ được nghỉ như thế, đều thuộc về phái xã hội cộng hòa, phản đối cộng sản cả, nên họ sợ rằng: để chúng ở đấy trong khi phái bộ đến thăm xưởng, thì chúng bối rối ra chăng. Lại một điều táo gan là khi bọn cộng sản đã đuổi

lũ thợ xã hội ra rồi, họ dám đem những người thuộc phái cộng sản đến mà thế chân vào, để khi phái bộ có hỏi điều gì thì chúng trả lời theo ý kiến họ. Các ông phái viên đó, đọc những dòng này, tất các ông phải hối hận rằng: các ông dễ để chúng lừa dối.

Hôm đó, tại Công nghệ liên đoàn Rostov, bọn cộng sản sửa soạn một cách kỳ khôi để nghênh tiếp phái bộ.

Công quán của công nghệ liên đoàn là một cái nhà lớn, năm tầng, bề mặt trông ra con đường Sadovala. Các phòng giấy thuộc liên đoàn, xưa nay vẫn kê ở bề mặt, nay bọn cộng sản đem cả về phía trong. Các phòng ở bề mặt dùng làm nơi cho Thành phố nghênh tiếp phái bộ. Bọn cộng sản sợ rằng: nếu để phái bộ được gặp những thuyền thợ không có chân cộng sản thì phái bộ lại được biết những việc xung đột mà ngày ngày thường xảy ra chẳng, nên họ liền sắp đặt để những thuyền thợ không có chân cộng sản, có việc gì vào công quán thì không thể gặp phái bộ được. Còn những phòng thuộc phía mặt, thì họ xếp đặt bàn ghế

chỉnh tề, giấy má thứ tự để tỏ cho phái bộ rằng: thuyền thợ thuộc đảng cộng sản và các thuyền thợ không vào đảng, hai bên vẫn hòa thuận thân ái nhau, chứ không có chuyện gì xung đột cả. Họ lại cắt người trong đảng giả làm thợ không có chân trong đảng, để đi đi lại lại trong liên đoàn, kẻ vẽ hỏi điều này, người và xin sự kia, tựa hồ như bất cứ là người trong đảng hay ngoài đảng, ai có công việc gì đến liên đoàn cũng tiếp đãi sẵn sóc như con một nhà vậy. Tấn tuồng đó diễn tuyệt khéo, nên các phái viên không ai biết là mắc lừa cả. Lại thêm mấy bữa tiệc, mấy cuộc biểu tình, mấy phen hội nghị, mấy bài đít cua, thôi thế là các phái viên tít mắt đi, mà công nhận đảng cộng sản như phương như rồng và chủ nghĩa quá khích là chủ nghĩa được thắng thế trong suốt nước Nga.

Cách đặt trò ra để lòe mắt thiên hạ ấy, bọn Sô-viết đã khéo thi hành một cách tuyệt xảo, cho nên không những phái bộ nước Anh còn phái bộ lao động các nước khác đến du lịch nước Nga, cũng đều mắc cả.

Trong dân gian tuy ai cũng đã biết sự giả dối

đó cả, song không ai dám nói gì, vì nói ra mà bọn cộng sản biết, thì ai không chết cũng mục gông. Dân gian cũng không ai dám chuyện trò với khách ngoại quốc đi du lịch trong nước Nga cả, vì đảng cộng sản đã có một Bộ Cảnh-sát (Guépéou), chỗ nào cũng có người của Bộ cho đi rình mò. Vô phúc người nào cả gan dám nhỏ to trò chuyện với khách, thì người ấy khốn. Còn khách ngoại quốc, ai vô tình hỏi chuyện dân gian, thì người ấy làm khổ cho kẻ bị hỏi chuyện.

Tôi xin nói chuyện (cái mũ của một phái viên nước Anh) để chứng thực những điều vừa kể trên:

Hôm đó trên xe hỏa, phái viên nước Anh thời cơm ở trong một cái toa riêng; hành khách thường không ai được vào đó. Khi phái bộ cơm xong, mới có mấy người khách thường vào. Trong bọn khách thường đó, một người thấy cái mũ ở trên bàn ăn. Người ấy vừa chực mách chủ hàng thì bỗng một phái viên đến hỏi mũ. Tên bồi hầu bàn, không hiểu tiếng Anh, ngẩn mặt ra, thì người thường khách kia đưa cái mũ trả, và

nói cho phái viên biết rằng: cái mũ ấy vẫn ở bàn. Người phái viên cảm ơn và nhìn thấy người hiểu tiếng mình, toan hỏi chuyện. Ngay lúc đó có một người thông ngôn dẫn lộ đến nói gì với phái viên, rồi đưa phái viên ra. Bọn khách thường chưa ăn xong một món, sực thấy mấy người sen đầm cảnh sát vào bắt người khách tìm thấy mũ. Các khách đồng bàn đều ngơ ngác nhìn nhau, không ai hiểu là chuyện gì cả. Khi tàu đến ga thứ nhất, bọn sen đầm cảnh sát điệu người thường khách xuống.

Người ấy rồi sau ra sao? Số phận hắn thế nào?

Mất tôi thực được mục kích việc đó, mà tôi vẫn mơ hồ, không biết là chuyện thực hay giấc mộng. Ôi! thế giới rất bé, mà cái éo le của đời người rất lớn vậy.

Về sau chính tôi cũng bị cảnh sát bắt giam vào đề lao Moscou, tôi mới rõ cái kết cấu câu chuyện đó như sau này:

Người trả mũ đó, phải kết án chiếu theo điều 66 luật hình và phải nghị xử về tội trình thám cho nước ngoài. Phức bảy mươi đời, mà người ấy

không bị bắn ngay, chỉ bị ba năm tội đồ ra cù lao Solovetzky mà thôi.

Đó là một người phạm tội « lễ phép với khách ngoại quốc » mà tội « lễ phép với khách ngoại quốc » thì phải nghị xử như thế đấy.

Nhưng mà đó mới là chuyện riêng của một người thôi. Trong khi bị giam tại đề lao, tôi còn được biết nhiều người can thiệp với ngoại quốc nữa.

Tôi hãy tạm kể ra đây vài chuyện. Sau này các ngài đọc đến chỗ tôi kể chuyện các đề lao của cộng sản cùng những điều tàn khốc ở đó, các ngài sẽ hiểu.

Một người tài xế xe hơi, dòng dõi Do Thái, là một tín đồ của phái cộng sản, từ lúc đầu, đã đăng lính vào ngạch cộng sản. Năm 1925, trong khi người ấy đương cầm máy xe đi đường, đồng gặp một người Đức. Người ấy chực nói chuyện với người Đức, mà không nhờ người thông ngôn cộng sản. Vô phúc lính cảnh sát trông thấy hai người nói chuyện, thế là người tài xế bị bắt rồi

về sau phải án đầy ra cù lao Solovetzky trong ba năm.

Lại một việc nữa rất kỳ một người lính cảnh sát Moscou lấy một người đàn bà làm việc ở tòa Sứ thần Đức. Một hôm, chừng 11 giờ đêm, người lính cảnh sát ấy hết giờ làm việc, đến ngủ với vợ, sáng hôm sau, chừng chín giờ, khi biết vợ ra ngoài, bị lính mật thám bắt giam tại đề lao Bou-turki. Tôi gặp gỡ anh ta ở nhà đề lao ấy, anh ta kể chuyện với tôi rằng: anh ta đã hết sức kêu với quan dự thân: xét giấy má làm bằng chứng rằng: người đàn bà ấy lấy anh ta có cheo có cưới, mà anh ta đến tòa Sứ thần Đức, là để đến thăm vợ chứ không có ý gì khác, vậy mà anh ta cũng bị án đầy ra cù lao Solovetzky năm năm. Lúc giải anh ta đi đây, chính mắt tôi được nom thấy.

Từ đầu quyển sách này, tôi chưa nói rõ đến tên ai, e rằng hại cho những người đương cầm quyền ở chính phủ Sô-viết.

Đến đây tôi có thể nói rõ tên họ và nơi ở một người đã bị đảng cộng sản hãm hại vì người ấy

hiện nay không ở nước Nga nữa.

Người ấy quê ở xứ Lethonie cũng phải giam ở đề lao Boutyzki như tôi, về sau được tha là nhờ được Chính phủ Lethonie đánh đổi những người cộng sản bị bắt ở xứ ấy. Ngày 1er Janvier 1927, anh ta có viết thư cho tôi kể chuyện anh ta được tha và thuật lại cho tôi biết một việc đã xảy ra trong nhà pha ấy, lúc phái bộ nước Bỉ đến thăm. Bức thư anh ta viết như sau này:

« Bạn chúng ta là X vẫn có thói ngang tàng như trước. Khi phái bộ nước Bỉ đến, hắn dám tự tiện nói tiếng Pháp với một người phái bộ. Xuýt nữa hắn phải bắt giam. Chúng tôi phải dọa nổi loạn mới cứu được hắn.

Trước kia tội phạm tội nói chuyện với một người nước Đức, đã phải bỏ vào ngục kín. Tôi cũng nhờ được việc nổi loạn ấy mà được tha ».

Tôi không thể nói rõ tên người xuýt bị bắt giam về tội nói chuyện với phái bộ nước Bỉ ra đây, vì người ấy hiện hầy còn ở nước Nga.

Tuy vậy, các ngài có chân phái bộ ấy, ngài nào không là tín đồ cộng sản mà muốn biết người xuýt bị giam về tội nói chuyện ấy là ai, thì tôi hứa sẽ mách các ngài cả ngành ngọn việc đó. Tôi lại sẵn lòng đưa để các ngài xem cả cái hình ảnh người ấy để cho các ngài biết rằng: trong khi các ngài đi phái bộ sang nước Nga, chính phủ Sô viết đã lừa dối các ngài biết là chừng nào.

Còn như người bị giam vì tội nói chuyện với phái bộ nước Đức, tức là người viết cho tôi cái thư ở trên, hay là người tù số 10 ở đề lao Boutyrki, là người làm nghề thợ vẽ ở Lethonie tên là Eugène Charles Smidt, nhà ở số 10 đường Palasta.

Tại nước Nga có một đảng tuy không vào phái cộng sản mà vì nghề nghiệp của mình phải giao thiệp với người ngoại quốc. Những người đó là những người thông thái. Lắm người danh tiếng lừng lẫy hoàn cầu. Đối với những người ấy, bọn cộng sản không thể ngăn họ giao thiệp với ngoại quốc được, thì chúng lại khéo lợi dụng họ để tỏ cho thiên hạ biết rằng: những bậc thông thái đó cũng hoan nghênh chính sách cộng sản.

Cách lợi dụng ấy thực là đê mạt: chúng bắt vợ, con, cha, mẹ những bậc thông thái ấy để làm con tin. Nếu người ngoại quốc muốn dò la thóc mách đến những việc kín của đảng cộng sản, mà vô phúc những bậc thông thái ấy nói ra, thì tính mệnh gia quyến mình nguy ngay.

Hội Noks, tức là hội liên lạc về văn học với ngoại quốc, do mục Kamenев đứng đầu, dùng hàng trăm hàng nghìn những bậc thông thái ấy để cổ động cho đảng cộng sản.

Trong những năm mất mùa, hội Giáo giới bên Âu châu có phái tôi tổ chức việc chẩn cấp cho những nhà bác học Nga bị đói. Những giáo viên nước Nga có cậy tôi trình với hội đó về những nông nổi ức bách của họ. Đan cử như việc họ bách những giáo viên ấy phải phản đối việc nước Anh tuyệt giao với đảng Sô viết. Việc đó, các giáo viên bắt buộc dĩ phải tuân hành, chứ không phải thực bụng họ phản đối.

Nói rút lại, dân nước Nga không ai dám tỏ cho người ngoại quốc biết nỗi thống khổ ở trong nước mình. Hễ thấy người ngoại quốc đến thì

trong bụng ngờ hoặc, những e rằng: bọn ngoại quốc ấy tất thân thiện với đảng cộng sản nên mới được phép đi du lịch như thế.

Vậy mà thực tình ra, thì mỗi khi người ngoại quốc đến nước Nga, xin được giấy phép đi du lịch, thực là nhiều khê quá.

Vì những lẽ ấy, cho nên người đi du lịch khó lòng mà xét biết được cái nội dung nước Nga. Trừ ra người thông ngôn mà đảng cộng sản đã phái đi làm hướng đạo, khách du lịch không còn cách nào nói chuyện được với một người dân Nga cả. Đã vậy, mà những công cuộc trước khi cách mệnh, phần nhiều khách du lịch lại không biết, cứ bằng ư lời nói người thông ngôn dẫn lộ mà thôi.

Như đọc đến bài hành trình của phái bộ Trade Unions thuật rằng: « từ khi đảng Sô-viết lên cầm quyền, các đường xe lửa chính đốn và tăng tiến nhiều lắm » thì thực đáng nực cười. Xưa kia, những xe lửa ấy, có hai đường; từ khi có phong trào cộng sản, đảng Sô-viết bỏ hẳn đi

một đường, chỉ còn để có một đường thôi. Đó là những việc mà phái bộ không biết.

Lại như trường cao đẳng Moscou là một trường học lâu nhất ở nước Nga, do Hoàng hậu Elisabeth dựng lên từ thế kỷ thứ mười tám. Một người thương khách nước Anh đến thăm trường học đó. Bọn cộng sản nói mẽ với khách rằng: trước kia nhà ấy là một nhà thường, do chính phủ Sô-viết mới sửa sang lên trường cao đẳng ấy. Người thương khách có biết đâu những việc trước khi cách mệnh, nên tin ngay là thực, mà cho bọn cộng sản là thánh là thần. Sao bọn cộng sản không đưa cho người thương khách ấy xem cái nhà số 14 ở con đường Loubianka? Nhà này còn đời vua là trường trung học thứ ba trong nước, mà nay chính phủ Sô-viết bãi trường đi làm đề lao.

Nếu khách du lịch được tự do đi lại trong nước Nga, thì ai cũng biết ngay rằng: từ ngày bọn cộng sản lên cầm quyền, số trường học mỗi ngày mỗi rút bớt đi, mà số nhà pha mỗi ngày mỗi tăng tiến lên.

Cũng đại hồng phúc mà bọn lao động Âu-châu mỗi ngày mỗi hiểu thấu cách gian dối tai quái của đảng cộng-sản.

Như phái bộ lao động nước Scandinavie đến du lịch nước Nga, tự đặt lấy một chương trình riêng. Bọn Sô-viết làm ra một chương trình khác, và cắt thông ngôn hướng đạo đi đưa đường. Phái bộ ấy không nghe, nhất định theo chương trình của mình, thì chính phủ Sô-viết lạ lệnh trục xuất cảnh ngoại và hẹn cho 48 giờ phải đi ra khỏi nước Nga.

Một người nước Đức tên là Ostermayer đã được dự phái bộ du lịch nước Nga. Trong bài hành trình, người ấy thuật như sau này:

Ngày 5 Février 1927. « Khi chúng tôi đến nơi, các lãnh tụ của lao động liên đoàn ra đón và đưa cho chúng tôi một tờ danh sách, kể tên những xưởng công nghệ mà chúng tôi được phép đi thăm. Khi đi đến tỉnh Toula, chúng tôi thăm nhà máy làm ấm đựng nước và một xưởng thuộc da, rồi đến một trại của những thuyền thợ ở. Song vì không đủ thì giờ đến thăm trại ấy, nên chúng tôi

ngỏ ý muốn đến thăm một hiệu làm bánh. Chúng tôi bảo người thông ngôn dẫn lộ rằng: chúng tôi đi thăm những xưởng công nghệ to đã chán, nay muốn quan sát một hiệu buôn nhỏ xem.»

Người thông ngôn dẫn lộ trả lời:

– Xin được.

Ba cái xe ô tô đi vòng quanh phố. Khi đến cửa một hiệu bánh, tôi kéo áo bảo người thông ngôn dẫn lộ rằng: « Ta vào xem hiệu này ». Người thông ngôn trả lời: « Không vào hiệu ấy, ta vào hiệu đằng kia».

Thành phố Toula có ba hiệu bánh. Họ chỉ cho chúng tôi vào thăm hiệu to nhất mà thôi. Tôi có ý kể rõ việc này ra là để độc giả biết rằng: chính phủ Sô-viết cho đi xem nơi nào thì phải xem nơi ấy, chứ những nơi chính chúng tôi muốn xem lại không được xem. Trong phái bộ chúng tôi có một người làm nghề hàng thịt ngỏ ý muốn thăm một hiệu buôn thịt, thì họ trả lời rằng: « những hiệu buôn thịt đương chữa lại không thể đi xem được ».

Đến Makeewka chúng tôi thăm một thương xã liên đoàn. Người ta nói ở đây có đủ chỗ bán bánh, bán thịt và bán tạp vật. Chúng tôi nghĩ muốn thăm riêng một hiệu hàng thịt, một hiệu hàng bánh và một hiệu tạp hóa, thì họ trả lời rằng: hiệu buôn thịt, trong 15 giờ nữa, mới mở cửa. Chúng tôi hiểu ngay rằng: đó là một cách thoái thác, vì còn 15 giờ nữa thì chúng tôi phải đi dự một tiệc công, đã kê trong chương trình. Chúng tôi liền nói: chúng tôi không có ý xem thợ làm, chúng tôi chỉ cốt xem cách xếp đặt mà thôi, thì họ lại thoái thác rằng: hiệu ấy đương chữa lại. Chúng tôi lại vật nài và nói rằng: chúng tôi cốt ý so sánh công nghệ hiện thời với công nghệ lúc còn đời vua, thời đương chữa cũng không ngăn trở gì. Họ liền đưa chúng tôi xuống lò lợn. Chúng tôi nói không muốn xem lò lợn làm gì, chúng tôi muốn xem hiệu buôn thịt kia, thì một người lãnh tụ của công nghệ liên đoàn trả lời tôi rằng:

« Chúng tôi không thể đưa các ông đi xem hiệu bán thịt được, vì chúng tôi làm được những giò, chả tuyệt khéo, mà chúng tôi không muốn cho các ông học ».

Còn như cách ăn ở của bọn thuyền thợ thì Osteimayer thuật như sau này:

« Có một điều mà ta phải công nhận, là bọn thuyền thợ nước Nga ăn mặc tồi tàn quá. Quần áo thường của người thợ Đức, ấy là quần áo lịch sự của bọn thợ Nga, vì rằng, đối với thợ Nga thì những quần áo ấy đắt quá, dù có bán chịu cũng không thể mua được. Thế vậy mà có kẻ dám phao ngôn rằng: bọn thuyền thợ ở Nga được ăn ở sung sướng, thì thực là một điều đặt để.

Tại nước Đức, đem một quan tiền mark (tiền Đức đáng giá hơn một quan tiền Pháp) mà mua bán, thì có thể mua được nhiều thứ hơn là đem một đồng bạc rouble (tiền nước Nga đáng giá độ bốn quan tiền Pháp) tại đất nước Nga.

Những nơi mà phái bộ chúng tôi đến thăm, đảng cộng sản đã báo từ một tuần lễ trước, để cho họ sắp sửa.

Còn đời Vua, bọn lao động còn được một chút tự do. Từ khi đảng cộng sản lên cầm quyền, bọn lao động như người bị trời bị buộc, không

còn chút tự do nào nữa. Xưa kia, trong nước Nga vẫn có bốn chính đảng, nay bốn chính đảng ấy cũng bị cấm cả. Nói rút lại, suốt một đời tôi, cả lúc tôi ra lính, tôi chưa từng thấy cái ách nào quá thể như ách cộng sản ở nước Nga ».

Đó là lời của một phái viên tự thuật. Các phái bộ lao động ở các nước khác, cũng dần dần hiểu thấu sự giả dối của chính phủ cộng sản. Vậy mà không hiểu làm sao, phái bộ Trade Unions nước Anh còn tán thành cho việc cổ động chủ nghĩa cộng sản ở Âu-châu! Điều đó tôi thực lấy làm kỳ.

Tôi mong rằng: sự lầm lẫn đó, sau này sẽ là một bài học hay cho họ.

THIÊN THỨ HAI

Đảng cộng sản dùng cách gì
đánh lừa bọn lao động

De quoi se servent les communistes
pour induire en erreur le prolétariat européen

CÔNG NGHỆ TRUY LẠC TẠI NƯỚC NGÀ

Đảng cộng sản đã làm án chung thẩm, kết
nghĩ những người có tư bản phải đem
vốn liếng ra mà nộp cho đảng, vì rằng: những
người tư bản ấy chỉ biết tư lợi, không thể tắt được
sự cần dùng của quốc dân. Đảng cộng sản tự
nhận trách nhiệm khai sáng cho thế giới, và làm
hoàn cầu thành ra một nơi bồng lai tiên cảnh.

Họ tuyên ngôn như thế, mà từ ngày họ lên cầm quyền chính đến giờ, tính ra đã hơn mười năm, tôi chưa được mục kích điều gì đáng gọi là thực hành sự tuyên ngôn đó. Tôi chỉ được mục kích những điều phá hủy trật tự và tôi dám tổng luận rằng: phái cộng sản ở nước Nga không làm nên được nghề nông gì cả.

Những sự nghiệp phá hủy trật tự mà họ đã thực hành trong mười năm nay tại nước Nga, họ có ý che mắt thiên hạ, và phao ngôn những chuyện không đâu, để lừa dối người ngoại quốc. Trong những năm mất mùa, phái bộ của Thượng sứ hội Vạn quốc là bác sĩ Nausen tổ chức việc cứu bản tại nước Nga. Phái cộng sản chực lợi dụng ngay cơ quan ấy để mà cổ động.

Trước khi giải tán, viên thư ký của phái bộ ấy có đến Moscou để tổ chức lên một sở báo cáo, để mách cho Âu-châu biết tình hình về kinh tế nước Nga. Khi viên thư ký ấy đến hỏi tôi về tin tức xứ Đông-Nam (lúc đó tôi làm ủy viên cho phái bộ tại phía Đông Nam) tôi nhất định không cho một tin tức gì cả, tôi phải cắt nghĩa cho viên

thư ký ấy biết rằng: nói dối thì tôi không thể nói được, mà nói thực ra, thì tựa hình như đem tố giác những điều ám muội của phái cộng sản; rồi sau này, tất sinh thù sinh oán, vì rằng những biểu thống kê của chính phủ cộng sản kể ra, đều là giả dối cả. Tôi lại phải mang những chứng cứ hiển nhiên ra bày tỏ, viên thư ký xét quả nhiên là trái hẳn với biểu thống kê của chính phủ cộng sản. Viên thư ký đem những bằng cứ ấy đến tòa kinh tế quốc gia thượng hội nghị, thời bọn cộng sản chống chế rằng: những biểu ấy in lầm.

Buổi chiều hôm đó, một hội viên ở Tòa kinh tế quốc gia thượng hội nghị đến hỏi tôi rằng: làm sao tôi được giấu không cho viên thư ký biết những tin tức về miền Đông Nam nước Nga? Tôi xin thuật câu chuyện hai bên đối đáp với nhau như sau này:

NGƯỜI HỘI VIÊN. – Miền Đông-Nam trù phú biết là nhường nào? Miền ấy gồm có ba xứ là Donbass, Caucase và Sud-Est. Phái cộng sản chúng tôi vẫn lấy sự trù phú đó làm tự kiêu, mà làm sao ông là người ủy viên lại không biết?

TÔI. – Ông nói trù phú mà thực mắt tôi không trông thấy gì là trù phú cả. Tôi không thể đem những điều không thực mà đánh lừa Âu-châu được, vì mắt tôi chỉ trông thấy những sự trái với trù phú thôi. Đan cử như một việc này, tôi xin hỏi ông: như một nghề dệt, nhất là nghề dệt vải, xưa kia thịnh vượng thế nào, mà ngày nay thế nào?

NG. H.-V. – Bây giờ cũng thịnh vượng chứ sao! Ông không trông thấy sự sầm uất ở trong các nhà máy à?

TÔI. – Tôi vẫn biết là sầm uất nhưng tôi lại hỏi ông rằng: số sợi còn được mấy? Liệu ông giữ được sự sầm uất ấy mãi ư?

NG. H.-V. – Còn nhiều, sợi còn nhiều; sầm uất mãi hẳn chứ!

TÔI. – Về phần tôi, thì tôi không thể nói như ông được, vì là chuyện không thực. Lại như nghề dệt vải, xưa kia nước Nga mua bông của xứ Turkestan, còn thiếu bao nhiêu, thì mua ở Mỹ. Trong năm 1913- 1914 xứ Turkestan bán cho

nước ông 14 triệu pounds (độ 224.000 tấn) và mua của các xứ ngoài, độ 13 triệu. Đến nay nước ông không mua được bông ở ngoại quốc nữa, vì các ông không có tiền. Nếu nước ông có tiền thì dân ông đã không đói, chúng tôi đã không phải đến đây chẩn cấp. Xứ Turkestan trước kia đem bông bán cho ông, để đổi lấy lúa mì. Nay nước ông không trồng được lúa mì nữa, chính lúa cho dân ăn, không đủ, dân phải đói. Xứ Turkestan trông thấy thế, phải tự trồng lấy lúa mà dùng, không dám trồng bông nữa. Thế là ông không mua được bông của xứ Turkestan nữa. Còn những bông mà nước ông đã tịch ký của các nhà điền chủ, tôi cũng biết là nhiều. Song nhiều là chỉ được một lần, và các ông phao phí đi hết ngay, còn đâu nữa. Đó là tình hình nghề dệt vải ngày nay. Ông nghĩ khác xưa biết là bao? Như vậy thì ông có muốn tôi đem sự tình thực ra mà nói với phái bộ không?

NG, H.-V. – Ông ở nước Nga này bao lâu rồi?

TÔI. – Ba mươi năm năm nay.

NG, H.-V. – Nếu vậy thì ông nói cũng phải.

Tôi cũng nghĩ như ông rằng: không nên đặt tòa bá cáo làm gì. Nói xong, người hội viên biệt tôi đi ra. Tôi vẫn phải ngậm miệng không dám nói với ai sự thực. Đến nay tôi qua được cái thời kỳ trước miệng con hổ, tôi tưởng phải nói thực cho công chúng biết.

Tại vùng Donels. – Đảng cộng sản vu ra rằng: khi Bạch quân đoàn (1) qua Donetsk, hủy hoại hết công nghệ tại vùng ấy. Mất tôi được mục kích, tôi dám nhận thức rằng: điều đó là vu khống; chứ sau khi Bạch quân đoàn đi qua vùng ấy, các công nghệ vẫn còn y nguyên cho tới ngày đảng cộng sản đến chiếm cứ. Vùng này tôi được biết lắm, biết từ lúc công nghệ đương hồi phát đạt, cho tới hội đảng cộng sản đến hủy hoại. Những biểu thống kê của đảng cộng sản là giả cả.

(1) Bạch quân đoàn = Armée blanche là đoàn quân tại nước Nga phản đối chính sách cộng sản.

Xích quân đoàn = Armée rouge, thì thuộc cộng sản, vì bọn cộng sản lấy sắc đỏ làm biểu hiệu.

Mỏ than.

Khi còn đời vua, xứ Donetsk có 900 mỏ than có giá trị. Ấy là không kể 600 mỏ của người nhà quê, và không có giá trị lắm. Theo biểu thống kê của chính phủ Sô-viết, thì đầu năm 1921, có 959 mỏ đương khai khẩn. Vậy mà cuối năm ấy chỉ còn có 687 mỏ mà thôi. Sang đầu 1922 sụt xuống 282 mỏ. Đến 1925, chỉ còn có 200 mỏ thôi. Chính phủ Sô-viết tuyên bố rằng: trong năm 1926-1927 số mỏ ấy đã tăng lên gấp đôi; ấy là họ tính cả những mỏ không có giá trị của người nhà quê.

Tình thực thì số mỏ than cứ mỗi ngày một sụt xuống, vì rằng từ ngày những mỏ ấy về tay bọn cộng sản, chỉ những mỏ ở mặt đất mới khai khẩn được thôi. Còn những mỏ sâu quá, họ đành chịu bỏ đấy, vì họ không có khí cụ mà nghề mỏ lại không có người chuyên môn. Những mỏ sâu mà họ bỏ như thế, vì không có người trông nom, nên ngập nước mất cả.

Nói rút lại, từ khi xứ Donetsk về tay đảng cộng sản, các công nghệ bị truy lạc cả, nhất là về nghề làm than và nghề khai mỏ sắt. Những biểu thống kê của chính phủ tuyên bố ra, toàn là giả dối cả. Tôi được mục kích, dám cam đoan như vậy.

Công nghệ về luyện kim.

Khi đảng cộng sản lên cầm quyền, có tịch ký được nhiều xưởng chế tạo các luyện kim. Những một xưởng Nam Nga, đã lấy được 80 vạn tấn. Lấy được bao nhiêu, đem cả về công ty Yougostal.

Các báo của đảng Sô-viết đăng rằng: « Hôm qua lò chế tạo các loài kim tại Yougostal đã bắt đầu cử hành tại Yougostal ».

Cách mấy hôm sau, lại thấy đăng:

« Về phương diện kinh tế, chính phủ Sô-viết vẫn lưu tâm mở mang. Vừa rồi, lại mới mở thêm một lò chế tạo nữa ». Thỉnh thoảng tôi lại thấy đăng như thế, tôi liền cộng lại, thấy số lò mở nhiều thế, tôi lấy làm kỳ. Nhân tiện tôi xuống Donetsk có việc, tôi mới đem theo những báo ấy, để dò xét xem. Đến nơi, tôi thấy những lò chế tạo ấy

bỏ không, chẳng ai đi lại. Tôi dò hỏi những người ở quanh đấy, thì họ nói: khi đăng báo, những lò ấy quả có chạy thật. Tôi lại lấy làm lạ, cố mày mò xét xem, về sau mới hiểu sự thực rằng: khi tịch ký, những lò chế tạo ấy, còn có nhiều các loại kim chưa chế xong. Bọn cộng sản liền đốt lò lên, chế cho xong những kim khí còn lại đấy. Khi chế xong, lại tắt lò ấy, đốt lò chỗ khác. Mỗi lúc đốt lò như thế lại đăng lên báo chương và khoe mẽ rằng: Chính phủ mở mang đường kinh tế. Một người quản lý một xưởng chế tạo ấy, thuộc phái cộng sản, kể chuyện thật với tôi rằng:

« Vùng nào cũng có người vô công rồi nghề. Mỗi khi chúng tôi đến đốt lò, chúng tôi phải dùng những người ấy trong một thời hạn cần dùng. Khi xong việc, chúng tôi lại đến lò khác. Thế là chúng tôi có có nói rằng: Chính phủ khai hóa công nghệ, các dân nghèo có công việc làm; ở Moscou, chính phủ trung ương chỉ cần dùng có thế, để làm cổ động, và tuyên bố cho thiên hạ biết. Chúng tôi làm được thế, là họ bằng lòng ».

Đó là câu chuyện tình thực, do một người quản lý nói ra. Táo tợn và vô liêm sỉ biết là chừng nào! Lọ là tôi còn phải bình phẩm!

Nghề làm than, nghề chế tạo kim khí, và nghề làm hắc ín, ba nghề ấy có liên lạc với nhau. Khi còn đời vua, các nghề ấy rất thịnh vượng tại xứ Donetsk. Đến nay, những nghề ấy khó lòng mà sống nổi, vì khí cụ tân thời không có, phải chế tạo theo các phương pháp hủ lậu đời xưa.

Trong nước Nga, hiện nay chỉ còn một xưởng Enakievo (trước của công ty Nga-Bỉ) là chế tạo được nhiều và phát đạt. Các báo của chính phủ Sô-viét đã không biết xấu hổ thì chớ lại dám đem xưởng đó là một việc riêng, ta mà nói mẽ với thiên hạ rằng: xưởng đó là kết quả của công khai hóa cộng sản. Chẳng hay những báo đó có biết rằng: trước kia, một hiệu cùn cùn cũng làm được số kết quả đó không?

Báo « La Science et la Technique », ngày 14 tháng 4 năm 1926, đã có nói đến việc đó.

Khi về nước Bỉ, tôi có gặp M. Witmeur, là chân bác vật đứng quản trị công ty Nga-Bỉ. Người ấy thông thạo về các công nghệ xứ Donetsk lắm. Tôi có đem việc đó hỏi ý M. Witmeur, thì y nói: cứ lấy một việc này mà suy, thì hiểu đảng cộng sản làm trụy lạc công nghệ nước Nga là nhường nào! Xưa kia, những một xứ Donetsk, mỗi năm chế tạo ra được 49.000 tấn hắc ín, mà ngày nay bọn cộng sản chỉ chế tạo ra được 7.800 tấn mà thôi. Thế là hồi 1914, chế tạo được sáu phần, thì ngày nay chưa được một phần.

Nghề dệt lụa. - Đã một lần, tôi được đến Moscou thăm xưởng dệt lụa Schelkotrust. Xưởng này trước của công ty Franco-Suedoise. Hôm ấy, tôi được đi xem một mình, không phải thông ngôn dẫn lộ đi kèm.

Nhà máy này, dựng từ 1889, tới 1911 đã mở mang được gấp đôi. Năm 1914, nhà máy dùng bốn cái máy diesel và 2000 thợ. Đến nay, chỉ còn có 350 hay 400 thợ mà thôi. Việc này cộng sản không thể đổ lỗi cho Bạch quân đoàn được, vì nhà máy ở tại Moscou, mà Moscou thì thủy

chung vắn về tay đảng cộng sản. Bạch quân đoàn chưa hề bước chân tới đó bao giờ.

Chính sách kinh tế của phái cộng sản thực là chính sách dã man. Họ chiếm của các nhà tư bản biết bao nhiêu tài sản, mà họ vung phí một cách vô ích.

Thủ tướng đảng ấy là Rykov đã tự thú rằng: « Bấy nay chúng ta đã phao phí mất nhiều tài sản của các nhà tư bản để lại ».

Trong các xưởng công nghệ, những máy móc phần nhiều hư nát, không dùng được. Như muốn thay một cái khung dệt, cũng phải mua, mà mua thì không có tiền, vì họ chiếm được ít tiền nào của các nhà tư bản họ đã tiêu đi những việc đầu đầu hết! Nào là gửi sang Trung Hoa để xúi tỉnh họ đánh lẫn tỉnh kia, nào là đem đi ngoại quốc để nuôi những đảng cộng sản mới thành lập, nào là đem đi các thuộc địa để xúi dân thuộc địa nổi loạn.

Kỹ nghệ trong nước thì bỏ bê, việc xếp đặt không có người chủ trương, việc quản trị không

có người thiện nghệ. Trong các xưởng, thì toàn những người làm giấy, mà không có thể chuyên môn. Chỗ nào hư hỏng, thì hàng chín mười người xúm lại chữa, mà không được. Những đồ chế tạo được ra, toàn là những đồ vô dụng cả.

Chuyện giấy cao su. - Một chuyện nhỏ nhất sau này, đủ chứng những lời nói ở đoạn trên: dân gian dùng giày cao su, thì thường dùng thứ giấy số 8, 9 và 10. Những giấy ấy, không có bán, mà những giấy to hơn, thì nhiều quá, không để đâu hết. Ở Moscou, Kharkov, Rostov và các tỉnh khác nữa, thỉnh thoảng có hiệu nào bán giấy số 8, 9 và 10, thì thiên hạ đổ xô nhau mua, đông quá đến nỗi người nọ đứng nối đuôi người kia, thành một dây dài.

Số là những xưởng làm giấy ấy, trước kia của các công ty chế tạo. Mỗi năm, họ hỏi các hiệu xem hiệu nào bán được bao nhiêu giấy số nào, rồi hàng năm họ cứ thế mà chế tạo, và gửi đi bán. Làm như thế, thì dân gian cần dùng thứ giấy nào, mua được thứ ấy, không ai phải cần đến bổng lai tiền cảnh của phái cộng sản, mà ai ai cũng được bằng lòng.

Từ ngày các xưởng ấy về tay chính phủ, Hội nghị quốc gia kinh tế đặt chương trình và định trước số giấy chế tạo, mà không xét xem dân gian cần dùng thứ giấy nào, thành ra các xưởng đóng ra rất nhiều giấy, mà toàn là giấy vô dụng cả. Lại còn một điều này nữa: xưa kia giấy của các công ty đóng, dùng 2, 3 năm chưa nát, từ ngày các xưởng ấy về tay đảng cộng sản, những giấy ấy chỉ dùng được một năm là cùng.

Chất lượng công nghệ. - Xưa kia, diêm của các công nghệ làm, thì đánh lên cháy ngay. Đến nay cộng sản nhận lấy nghề ấy, thì diêm làm rất xấu. Trong một bao diêm, chia ba đến một phần không bật lửa.

Bút chì cũng vậy. Xưa kia toàn chì tốt cả. Đến nay, thứ thì mềm quá, thứ thì rắn quá. Thử mềm gọt là gãy. Thứ rắn, viết rách giấy. Bởi vậy những đồ đạc do các xưởng cộng sản làm ra, thiên hạ không ai mua cả.

Mặt kính của họ làm thì đục lờ, trông như mâu thủy tinh chai đựng rượu. Một lần, tôi cần dùng mấy miếng kính, để thay những kính vỡ ở

phòng giấy tôi, tôi phải mua lại kính cũ ở các nhà mà phái cộng sản đã tàn phá.

Nói rút lại, công nghệ cộng sản chế tạo ra toàn những đồ vật đi cả. Mười thứ không dùng được một. Đã vậy mà giá lại cao. Đầu năm 1926, các đồ gỗ đắt thêm lên 33 phần trăm, các đồ cao su 16 phần trăm, đường 19 phần trăm, các kim loại 6 phần trăm.

Đại công nghệ chế tạo theo lối tối tân, mà không địch nổi được với người thợ xoàng. Một người thợ không có danh tiếng xưa nay, lại làm được những đồ khéo hơn, kỹ hơn, giá rẻ hơn là những đồ chế tạo ở các nhà máy cộng sản. Ở giữa thế kỷ hai mươi này, mà công nghệ cộng sản trông không khác gì công nghệ thời trung cổ. Các nhà máy lớn, tức là biểu hiện sự tiến hóa của loài người, lại không chế tạo được như mấy cái xưởng thợ còn con đời xưa.

Thực là cộng sản làm cho công nghệ phải thoái bộ đến mấy thế kỷ.

Tiền đồ cộng sản đến lúc truy lạc rồi. Ai còn tưởng xa xôi, chứ tôi thì tôi tưởng sự truy lạc ấy đến ngay ngã rồi. Bọn cộng sản cũng biết vậy, và họ cũng hiểu rằng: số phận họ như trứng để đầu đẳng, như thân con chuột ở trên chiếc tàu sắp đắm.

Trong chín năm tôi ở đất Nga, tôi đã được so sánh những biểu thống kê của cộng sản về công nghệ, với sự kết quả thực. Tôi dám cả quyết cam đoan rằng: những biểu ấy chia tư, thì ba phần giả dối.

Bọn cộng sản vẫn hát bài quốc ca « diệt bọn tư bản ». Quả họ đã thực hành sự « diệt » đó rồi. Còn việc khai sáng lên một thế giới tốt đẹp hơn, mà họ những mơ màng, thì quyết là việc chiêm bao, vì họ không có một chút tài năng nghị lực gì, đáng làm nên một sự nghiệp cả.

THIÊN THỨ BA

Đời sống của thợ thuyền nước Nga. Những cuộc biểu tình cộng sản tổ chức thế nào.

La vie de l'ouvrier russe. Comment sont organisées les manifestations communistes.

Chính phủ Sô viết vẫn tự nhận là một chính phủ của kẻ nghèo, nghĩa là thay mặt cho thợ thuyền mà cai trị. Cứ thế thì ai chả tưởng thợ thuyền nước Nga được sung sướng, được thỏa thuê, được mãn nguyện. Vậy mà tôi có đủ chứng cứ hiển nhiên rằng: ở thế giới này, không có nước nào mà thợ thuyền bị áp chế, đau đớn, khổ sở như ở nước Nga. Mắt tôi đã được mục kích những thảm trạng tại các xưởng công nghệ, và tại các xứ, vậy tôi dám nói quyết rằng:

bọn thợ thuyền phản đối rất kịch liệt với chính thể Sô-viết, chính thể cộng sản.

Tại nước Nga bây giờ, đi đến đâu cũng chỉ thấy thợ thuyền nói có một chuyện, là so sánh đời sống của họ bây giờ với lúc còn đời vua. Nếu độc giả có quen người thợ nào mà người thợ ấy là người tin cần, độc giả thử hỏi thì họ nói ngay:

- Trước khi cách mệnh, thợ thuyền chúng tôi cũng chẳng sung sướng gì, song chúng tôi còn kiếm được đủ tiền nuôi thân, nuôi nhà, cho con đi học. Đến nay, quyền thế chính phủ nói là ở tay bọn chúng tôi, thì chúng tôi khó lòng mà kiếm đủ nuôi miệng. Được cái tiếng mà cái miếng không có, có khi đến chết đói, thì cái tiếng ấy chúng tôi có cần gì!

Rồi họ sẽ kể cho các ông nghe những nỗi cơ cực của họ. Các ông nghe họ xong, tất các ông phải nói như tôi rằng: trong thế giới này, không có đâu thợ thuyền điều đúng như ở nước Nga Sô-viết.

Tôi xin thuật mấy câu chuyện mà tôi đã nghe

mấy kẻ thợ thuyền nói. Những kẻ này xưa kia cũng phàn nàn về đế chính và cũng có chân trong cách mệnh.

Trước tiên, tôi hãy nói chuyện người thợ Leonidas S... Người này hồi 1905, đương làm ở sở hỏa xa Vladicaucase. Chính tay người thợ ấy đã cầm máy chiếc xe hỏa chở bọn thợ nổi loạn sang Rostov-sur-le-don. Hồi ấy (1905) tại xứ này, thì đương nổi loạn.

Như thế là người ấy đã dự vào việc cách mệnh năm 1905 và đã làm lính mật thám cho đảng cách mệnh. Khi đảng cách mệnh cộng sản bỏ được vua đi rồi, lên cầm quyền chính, người thợ Leonidas những mừng thầm rằng: phen này tất được phong lưu phú quý. Nào ngờ, phú quý chả thấy đâu đã thấy định lệnh phải đuổi ra, không được làm ở sở xe lửa, vì anh ta bị nghi là hồi 1905, có chân trong đảng xã hội. Anh ta phải nghỉ nhà lâu lắm, mãi về sau mới xin được việc tại sở máy nước Rostov. Nhưng làm không đủ ăn, anh ta cứ khi hết giờ làm việc, phải đi kiếm việc làm thêm ở các nhà tư.

Trước khi có phong trào cộng sản, anh ta để dành dụm đã mua được cái nhà ở cạnh ga. Thỉnh thoảng tôi có đến thăm anh ta. Tuy không lấy gì làm sang trọng lắm, song trong nhà cũng có vẻ phong lưu.

Đến nay, bọn lao động lên cầm quyền trong nước, thì anh ta phải khốn khó. Một vợ ba con nheo nhóc, một gian nhà tồi tàn ở chỗ ngoại ô. Vợ con ăn ở thiếu thốn. Đến cái đĩa cũng không đủ mà dùng, phải người nọ dùng trước rồi mới đến người kia. Trong nhà chỉ duy có cái giường tồi với ba cái ghế gãy. Xưa kia, anh ta vẫn ăn mặc chỉnh đốn mà nay phải khâu mấy cái bao bột để che thân. Tôi có tặng anh ta mấy cái bao. Anh ta tay nhận bao, miệng cảm ơn, hai hàng lệ chảy ròng ròng. Mấy cái bao ấy, anh ta dùng may áo cho mình và cho con.

Cứ một tuần lễ anh ta mới dám mua thịt ăn một lần, còn khoản quà vật thì nghèo quá đành bắt con nhịn. Bữa ăn thì không mấy khi đủ bánh, còn tối thì đành chỉ húp bát canh súp. Tôi có tặng anh ta một gói chè. Anh ta giữ cẩn thận, chỉ

lúc có khách đặc biệt mới pha ra uống, còn ngày thường, thì chỉ pha hoa lá phơi khô, lấy nước uống mà thôi.

Giá các phái bộ ngoại quốc sang du lịch nước Nga có đến thăm những nhà như nhà ấy, mới biết từ ngày chính phủ Sô-viết lên cầm quyền, bọn lao động khổ khổ biết là nhường nào. Song muốn quan sát được những quang cảnh ấy, tất phải đi một mình, không nên đi với người hướng đạo Sô-viết. Mà lại phải biết tiếng Nga và phải được lòng tin cẩn của dân nữa.

Kể còn hàng nghìn chuyện như chuyện người thợ vừa kể trên đây. Nay lại còn chuyện người thợ khóa Lankel K... xưa kia làm với nhà máy Axay. Anh ta làm ở đấy từ thuở nhỏ, đến nay đã được 20 năm. Khi đảng cộng sản lên cầm quyền, thì ngờ cho anh ta có chân trong đảng xã hội, đuổi anh ta ra, anh ta chối thế nào cũng không được. Về sau anh ta tìm đâu cũng không được việc làm nữa, phải đi từng nhà để xin chữa khóa kiếm ăn.

Tôi lại biết người thợ Paul K... làm ở nhà máy thuốc lá, (nhà máy này trước cũng của một công

ty, sau đảng cộng sản chiếm lấy). Tôi đi lại thân thiết với anh ta từ năm 1911. Anh ta có kể chuyện thật với tôi rằng: « Bây giờ công tôi mỗi tháng được 58 đồng. Cuối tháng, khi họ phát công cho tôi, thì họ khấu đủ các thứ tiền. Tôi xem ở cái giấy họ kê, thì nào tiền đóng vào công nghệ liên đoàn, nào tiền giả các báo mà họ bắt chúng tôi mua, nào tiền trợ cấp cho hội Hóa học và Hàng không, nào tiền chất cấp cho hội Quốc tế, nào tiền giúp đỡ cho Hội Hồng quốc tế, nào tiền sửa sang nhà máy. Khấu các khoản tiền ấy đi rồi, họ chỉ phát cho tôi tháng 45 đồng, tháng 40 đồng mà thôi. Nếu mà cãi thì họ cho là chế nhạo công cuộc của đảng, họ đuổi ra, không cho làm và có khi lại bỏ tù nữa. Trong bọn chúng tôi đã ba người cãi, mà bị họ đuổi. Họ đã đuổi họ lại cấm các nơi, không cho nơi nào dùng những người ấy nữa. Tôi thấy thế, phải im ngay, không cãi cọ gì cả. Ông tính một tháng 40 đồng thì tiêu pha làm sao cho đủ! Các thức ăn, thức dùng, bây giờ đắt đỏ quá, thứ thì đắt gấp ba, thứ thì đắt gấp năm. Khi nhà máy này hãy còn ở tay công ty, tôi được mỗi 1 tháng 65 đồng, mà không phải khấu khoản gì cả.

Lúc đó thực là thời đại thái bình, các thức ăn, thức dùng còn rẻ cả. Ngày nay lĩnh được có 40 đồng, mà thứ gì cũng đắt, thì ông tính cái thân người thợ ở nước Nga có nhục nhã không? Chao ôi! Quyền chính ở tay thuyền thợ, mà thợ đòi là người ra! Thế mà đảng cộng sản còn dám mở mồm nói rỗng nói phượng! Lúc chúng cần dùng đến mình, để đánh đổ nhà vua, thì chúng nói: « hỡi thuyền thợ ơi, rồi các người sẽ được ở những lâu đài của phái tư bản! Rồi thiên hạ sẽ về các người cả! » Chao ôi! Những cái lâu đài ấy mới đẹp làm sao! Như một cái buồng tối, xưa kia, tôi thuê 10 đồng một tháng, thì tôi chỉ phải giả 10 đồng ấy thôi, không phải giả thêm khoản gì khác nữa. Ngày nay tôi phải thuê 8 đồng một tháng, thì họ lại bắt tôi chịu những tiền nước, tiền đèn, tiền cống vân vân ... thành ra cái phòng của tôi bây giờ đắt gấp hai ngày trước).

Tình cảnh người thợ Paul K... còn là khá lắm đấy. Lại như những anh thợ sở xe hỏa kia, mỗi tháng được có 18 đồng, mà lại còn vợ, còn con, mua bánh ăn cũng không đủ, thì tình cảnh lại còn cơ cực biết là bao!

Cách phát công thợ. – Độc giả đừng tưởng công sá ít ỏi như thế, mà cuối tháng được lĩnh ngay đâu. Nhanh nhất, là hai ba tháng sau mới được lĩnh. Làm tháng giêng, thì tháng chín mới được lĩnh công. Công tháng ba năm nay, thì tháng giêng sang năm mới phát.

Hồi năm 1925, thợ làm tại các nhà máy dệt ở ngoại ô Moscou, đã mấy tháng không được lĩnh lương, liền rủ nhau đình công. Tuy sở cảnh sát có đe dọa mà chúng cũng nhất quyết không chịu vào xưởng làm việc nữa, và đòi phải phát ngay công cho họ, họ mới chịu đi làm. Lúc đó, công khổ hết tiền, mà kể số thợ hàng mấy vạn, các quan địa phương lo cuống cả lên.

Việc này xảy ra ở cạnh thành phố Moscou, các phái viên ngoại quốc, chắc được trông thấy cả. Nếu không điều đình ngay cho xong, thì nguy đến chính phủ Sô Viết.

Thống lĩnh cộng sản là Kalinine thân đến nơi hiểu dụ, song vừa đến nơi, thì bọn thợ thi nhau chửi, rửa, huýt còi, ném đá. Thống lĩnh vội vàng quay lộn lại và lên ngay xe hơi trốn về. Cũng nhờ

có lính cảnh sát hộ vệ, mới thoát khỏi vòng nguy nan.

Đảng cộng sản cũng biết tình thế lúc bây giờ khó khăn, chỉ duy có tiền đem ra mà phát, thì mới giep yên được mà thôi. Cách xoay tiền của họ như sau này: bộ cảnh sát phái người ra nhà Băng-Kin, đổi tiền vàng và tiền ngoại quốc. Bắt đầu, đổi vàng, đổi tiền Anh và tiền Mỹ, đổi theo giá rất ha. Những người có bạc, trước còn nghi ngờ, sau đổi thử ít nhiều, thấy đổi được, liền rủ nhau đến đổi đông. Sáng hôm sau, thiên hạ nghe thấy thế, người nọ bảo người kia, bao nhiêu nhà có tư bản, đem ra đổi hết. Đứng ở công viên gần đó mà xem, thấy hàng lũ lượt người Do Thái kh-iêng từng va-li bạc ra đổi. Thôi thì bạc nén, bạc đồng xưa nay giấu giếm ở đâu đâu, hôm ấy đem ra đổi như mưa cả.

Trong khi đương đổi chác như thế, bỗng thấy lính cảnh sát đến vây. Ba bề bốn bên, chỗ nào cũng thấy nhan nhản những lính. Thôi! Bọn đổi bạc lúc đó, như cá ở trong lưới, bay lối gì cũng không được. Lính cảnh sát đến khám từng người, trong mình có bao nhiêu tiền tịch biên hết.

Lúc đó, tôi đứng ở nhà bên cạnh, thực mắt tôi được trông thấy tấn náo kịch đó!

Những người đến đổi bạc, vội vàng móc túi lấy bạc, quăng ra mà chạy lấy người, nào là bao gai, nào là va-li đầy những bạc, vút ngổn ngang ra đường. Những giấy bạc rơi đầy mấy con đường ở trong công viên, trông hình như lá mùa thu rụng.

Lính cảnh sát bắt chừng 100 người. Thế là đêm hôm ấy, chính phủ có tiền trả thợ.

Cách mấy tháng sau, tôi bị bắt giam tại đề lao Boutyzki, tôi có gặp mấy người đổi bạc bị bắt hôm ấy, cũng bị giam ở đấy. Tôi lại gặp ở đây cả mấy người thợ dệt, tức là những người khởi xướng lên cuộc đình công ấy. Khi việc đình công đã yên rồi, chúng mới bị bắt, sáu người phải án 5 năm đày ra Tây-Bá Lợi-Á. Những người ấy kể chuyện rằng: hôm ấy cả thấy 85 người bị bắt và làm án.

Lại một chuyện nữa xảy ra ở Rostov-sur-le-don. Hồi đó, công khổ cũng hết tiền. Bọn cộng sản lại sợ thợ đình công.

Sở mật thám liền bắt người quản lý nhà Quốc gia ngân hàng ở Rostov phải kê khai tên những ủy viên của nhà Băng-kin. Rồi họ gọi những người ủy viên ấy đến, họ hỏi có thuận mua những tiền vàng do đời vua trước đúc không. Những người ấy thuận mua, họ liền bán. Nhưng mà bán xong, họ bắt ngay những người ấy giam lại, hình như bắt kẻ gian đồ. Họ lại khảo những người ấy phải xưng tên những kẻ xưa nay vẫn mua bán vàng bạc tại nhà Băng-kin. Thế là những người xưa nay vẫn đổi chác ở nhà Băng kin lại bị bắt giam nốt. Những vàng đã đem đổi đi, nay lại thu về công khổ cả.

Trong những ủy viên của nhà Băng-kin ấy có một người tên là Rosen-belum không chịu xưng tên những bạn hàng mình ra, bị họ làm án đầy ra Narym năm năm. Về sau, người này chết ở Narym, vì khí hậu ở đó độc quá, không chịu được.

Đây là cách của bọn cộng sản xoay tiền để trả công thợ.

Tại Rostov, hồi xuất cảng lúa mì nhiều nhất, công khổ thiếu tiền để chi vào việc vận tải, các

quan địa phương phải bán cho các cố chủ, những điền địa và cửa nhà mà đảng cộng sản đã tịch biên của những nhà có tư bản. Thế là vật hoàn cố chủ, nghĩa là cướp của người rồi lại bán cho người.

Lắm khi tung tiền trả công thợ, bọn cộng sản phải phát giấy bông (bons) cho thợ, để thợ đem những giấy ấy ra các thương đoàn mà thế lấy những đồ cần dùng. Tại tỉnh Donetsk, cách phát công thợ bằng bông như thế, thường thấy luôn. Song các thương đoàn đó chỉ bán những nước hoa, những phấn xoa, không có những bánh, đường, giấy cùng các thứ khác mà thợ cần dùng, bọn thợ lại phải đem những bông ấy gặt cho mấy người hàng sách, để lấy tiền mà mua ngay những thứ cần dùng. Bọn hàng sách làm việc đó, bỏ lắm, vì cái bông đáng 10 đồng, họ chỉ cho 3 đồng đến 5 đồng, mà thôi.

Tôi có quen một người thợ mỏ, có mẹ chết cách chỗ làm 150 kilometres. Người thợ ấy muốn lấy một cái vé tàu hỏa, về đưa ma mẹ; song tiền không có, chỉ có bông mà thôi. Anh ta phải bán

bông đi, để lấy vé. Cái bông trị giá 18 đồng, mà chỉ bán được có 5 đồng, và 6 cân bánh. Năm đồng không đủ lấy vé, anh ta phải bán đôi giày để thêm vào tiền lấy vé. Thế là đi chân không về đưa ma mẹ. Đấy, các ông xem sự nghiệp của cộng sản đấy.

Lại còn cảnh cùng khổ của bọn thợ mỏ mới đáng thương tâm hơn. Làm việc khó nhọc, khi về nghỉ ngơi thì phải lúc nhúc ẩn vào trong những cái lều sắp đổ, động mưa là ướt, động nắng là mặt giờ vào đến người. Đã vậy mà lại mấy gia đình ở chung một lều. Một cái lều chỉ hai người nằm thì vừa mà chín mười người ở chui ở rúc. Có người phải đào hang dưới đất mà ở, trông như thời đại Bàn-cổ.

Đàn ông, đàn bà lẫn lộn kẻ nọ đè lên người kia, trông như một lũ súc vật. Cách ăn ở chung đụng như thế sinh ra nhiều cảnh thương luân bại lý, mà những bệnh về tình dục rất nhiều.

Một hôm 200 người thợ mỏ đàn bà từ Donetsk đến Rostov để sàng than, họ cho bọn ấy ngủ cả ở cái nhà số 19 đường Souvorovsky, tức là

xưởng làm giấy bồi trước. Ba tuần lễ sau, bộ Vệ-sinh phái một viên thầy thuốc đàn bà đến khám bọn thợ ấy, thì thấy sáu phần trăm mắc bệnh hoa liễu.

Cảnh huống người thợ Nga ở dưới quyền chính phủ Sô-viết, thảm thương không bút nào tả hết được. Có kẻ hỏi: làm sao thuyền thợ thì đói meo như thế, mà bọn cộng sản có hàng triệu, gửi sang giúp người Anh và người Tàu? Điều đó, đọc thiên trên, đã thấy người thợ Paul K.... kể rõ.

Cách tổ chức những cuộc biểu tình của thợ.

- Các báo của đảng Sô-viết, và những khách du-lich ngoại quốc ở nước Nga về, thường tả những cuộc biểu tình trong các ngày hội kỷ niệm cách mệnh để phản đối đế quốc chủ nghĩa nước Pháp tại Syrie, tại Maroc và chủ nghĩa đế quốc của các liệt cường tại Trung Hoa. Vừa rồi lại phản đối việc bài bác chính sách cộng sản tại nước Anh. Hễ trong thế giới, nước nào có việc gì trái ý đảng Sô-viết, thì tại nước Nga có cuộc biểu tình của quốc dân phản đối ngay.

Các cuộc biểu tình đó, quả có thật. Những người ngoại quốc trông thấy biết bao nhiêu ngàn nhiều vạn người dự cuộc biểu tình, thì tưởng ngay rằng: dân gian theo đảng Sô-viết thật. Tại Âu-châu, cũng chẳng ai dò xét xem họ bày đặt những tấn tuồng ấy thế nào, và làm sao đảng Sô-viết lại khuyên bảo được nhiều người theo như thế. - Nếu quả thuyền thợ lấy chính sách cộng sản làm khổ sở thì làm sao còn dự vào các cuộc biểu tình ấy? Điều đó rất thường: là thuyền-thợ phải ức bách ra dự các cuộc biểu tình ấy. Kẻ nào muốn kiểu, không đi dự, tất phải có chứng chỉ của thầy thuốc nhận rằng ốm. Kẻ nào tự tiện bỏ, không đi dự, là người đứng đầu xưởng kẻ ấy, biên ngay tên kẻ ấy vào một thứ bảng đen. Nếu lần thứ hai còn không đi dự nữa là đuổi, không cho làm nữa. Cách trừng trị đó, thi hành khắp các giới. Tại Rostov, cũng như tại các xứ thuộc đảng cộng sản, mỗi khi có cuộc biểu tình các hội sản bản phải phái hội viên đi dự. Khi đi dự, phải mang súng và mang chó săn. Người nào bỏ không đi dự là nhà nước thu giấy phép súng ngay, và phải đuổi ra, không được có chân trong hội nữa. Lúc

đầu tiên, bọn thuyền thợ còn tìm cách lẩn lút. Như lúc ban đầu, thì có mặt, có đứng vào hàng, song lúc đi đường thì lẩn. Bọn cộng sản biết vậy, liền dùng cách sau này: khi có cuộc biểu tình gì, thì xưởng nào xưởng nấy phải gọi tên từng người thợ một. Lúc đông đủ cả rồi, mới phát cho mỗi xuống một lá cờ. Khi đi đến nơi xưởng nào đứng riêng ra xưởng ấy, lại gọi tên một lần nữa. Lúc cuộc biểu tình đã xong, xưởng nào về xưởng ấy, lại gọi tên một lần nữa, rồi thu cờ. Lúc đó thợ đã mệt lã ra, mới được đâu về đấy.

Ngày tết và ngày lễ, thợ có được nghỉ đâu! Tuy không phải đi làm việc, song mỗi ngày phải đi rong đường hàng bao nhiêu cây số, để hát những bài ca cộng sản, để tuyên truyền chính sách cộng sản, để tỏ cho quốc dân biết rằng: mình nhất tâm theo phái cộng sản. Khốn nạn những kẻ thợ đó, trong bụng có thiết gì cộng sản đâu, mà ngoài miệng phải hò hét như thế, chẳng qua chỉ cốt khỏi phải đuổi ra ngoài, và vợ con khỏi đói mà thôi.

Bọn cộng sản lại lợi dụng cái cảnh huống khó khăn của thuyền thợ, để làm cho dư luận ngoại quốc tưởng rằng: dân về bè với mình.

Hồi người ủy viên Sô-viết tại La Mã là Vorovsky bị Conradi giết, tôi đương có mặt ở Rostov. Hôm ấy là ngày trước lễ kỷ niệm một ngày. Tin Vorovsky bị giết tới Rostov từ sáng sớm, ước độ 10 hay 11 giờ thì dân gian được tin cả, vì các báo cộng sản lúc đó xuất bản. Trong những báo xuất bản buổi chiều đã thấy nhiều bài công kích nước Thụy Sĩ và tả một cuộc biểu tình rất lớn của dân gian. Cứ theo những báo ấy thì dân họp biểu tình ở Rostov hồi 12 giờ trưa, mà cuộc biểu tình ấy là do lòng dân căm tức, nên tự ý họp nhau, để mà phản đối việc giết Vorovsky. Các báo ấy lại đăng nguyên văn nhiều bài diễn thuyết công kích chính phủ Thụy Sĩ. Như báo Troudovoy-don và báo Sovetskiy-Young xuất bản ở Rostov, đăng đầy trang thứ nhất về cuộc biểu tình ấy, đăng cả tên những người đọc diễn thuyết và tên những xưởng có thợ ra biểu tình.

Dân chúng ở Rostov không thấy có cuộc biểu tình bao giờ, mà thấy các báo đăng như thế, thì ngơ ngác nhìn nhau, và thì thào nhỏ to, kẻ đoán thế này, người ngờ thế khác. Trong các xưởng, thợ đọc báo, thấy nói xưởng mình đứng vào chỗ nào trong cuộc biểu tình, cũng đều ngơ ngác, ngờ là một chuyện chiêm bao.

Về sau, hỏi dò ra thì nguyên ủy việc ấy như sau này: Số là đảng cộng sản, sau khi được tin ủy viên chết, liền đặt ra chương trình biểu tình ấy, bắt thợ phải tuân hành. Song hôm đó, nhằm vào ngày nghỉ, không đủ thì giờ gọi thợ, nên cuộc biểu tình không thực hành hôm ấy được. Các báo thì cứ theo chương trình của đảng cộng sản mà đăng.

Mãi hôm sau, là ngày thợ đi làm, mới thi hành được cuộc biểu tình. Những bài diễn thuyết mà các báo đã đăng trước, lúc đó mới mang ra đọc. Thế là chậm mất 36 giờ.

Đấy, độc giả xem một chuyện này, khắc biết những bài đăng trong báo Sô-viết nói: « Dân Nga

hàng triệu con người công kích việc này, bài bác việc khác » có giá trị là thế nào.

Tôi được nói chuyện với hàng trăm người thợ Nga. Người nào cũng tỏ lòng thâm hận về cái cuộc biểu tình giả dối và ức bách ấy. Họ nói đại khái với tôi rằng: « Bọn thuyền-thợ chúng tôi khổ hơn quân nô lệ. Trước kia, gặp ngày lễ, ngày chủ nhật, còn được nghỉ ngơi, được vui vẻ với gia đình. Đến nay, gặp ngày nghỉ, thì phải đun phải đẩy, phải xéo lộn nhau, phải đi hò hét, từ sáng đến chiều. Họ thường khuyển nhủ chúng tôi rằng: ‘Có làm như vậy, quyền chính mới về tay bọn thợ ta’. Thôi, tôi kiếu cái quyền chính ấy. Quyền chính ấy là quyền chính họ dùng để ăn hiếp bọn thuyền thợ chúng tôi. Nói thế thì đúng hơn ».

Số dân thất nghiệp. - Báo Gosplan đăng rằng: tới ngày 1-01-1927, số người không có việc làm là 1.271.000. Báo Pravda lại đăng rằng: ngoài số ấy ra, còn có độ 1.000.000 thiếu niên không đi học mà cũng không làm gì, và 250.000 trẻ con trước nuôi ở các nhà bảo cô mà hiện nay du đảng. Cứ

vậy, thời theo biểu thống kê của đảng Sô viết, số người vô công rồi nghề, cộng là 2.500.000. Các xưởng công nghệ của đảng Sô viết chỉ dùng được có 1.900.000 mà thôi.

Thực ra, thì số người thất nghiệp có tới 5 triệu, vì còn có kẻ không đăng vào các biểu thống kê nữa. Các công nghệ của đảng Sô viết mỗi ngày mỗi lạc hậu, cho nên số người không có công việc làm, mỗi ngày mỗi tăng tiến lên. Theo báo Gosplan, từ khoảng 01-10-1926 đến 17-01-1927 số tăng ấy lên mười chín phần trăm.

Đảng Sô viết lợi dụng cảnh huống quần bách ấy mà đè nén bọn thuyền thợ. Kẻ nào để trái ý họ, họ đuổi ra, mất việc làm, là đối.

Hiện nay trong hoàn cầu chỉ có nước Nga là thuyền thợ không được phép đình công và không được bảo thủ quyền lợi, kinh tế của mình. Vô phúc, kẻ nào đứng xướng suất nên một việc đình công ở trong một xưởng công nghệ chính phủ, thì kẻ ấy bị bắt giam ngay, và nghị xử như là kẻ phản đối.

Đã vậy, mà trong những xưởng công nghệ tu, thợ được cao công hơn, thì chính phủ lại hay xúi thợ đình công. Đó là cách cạnh tranh về đường kinh tế của chính phủ đối với các nhà công nghệ riêng vậy. Tôi xin kể một việc này làm bằng chứng: tại Taganrog, tòa công nghệ liên đoàn bức bọn thợ làm trong xưởng chế da phải đình công. Thực mắt tôi được mục kích bọn thợ ấy đến xin lỗi với chủ và nói với chủ rằng: « chúng tôi bản tâm vẫn kính trọng chủ, bằng lòng chủ, và vẫn được thỏa thuê, không có điều gì phàn nàn. Nay công nghệ liên đoàn do đảng cộng sản chủ trương, ức bách chúng tôi phải đình công, chúng tôi không nghe không được, thực là một việc thể bất đắc dĩ, xin chủ ông biết cho ».

Vì việc đình công ấy, xưởng chế da phải đóng cửa, thế là bọn thợ ấy mất việc làm, mà số người thất nghiệp lại đông thêm.

Công nghệ liên đoàn làm cho chúng mất việc, cũng chẳng cho họ việc làm khác, mà cũng không cứu cấp gì cho họ cả.

Cách đối đãi với kẻ thuyền thợ như thế đấy. Chính phủ Sô viết thường quảng cáo để khích khuyến những thợ có chuyên môn tại Âu châu sang nước Nga làm ăn. Đọc đến đoạn này, ta phải tự vấn xem những người có nghề trong tay, có nên đem thân sang làm ăn bên nước Nga không.

Bên nước Bỉ tôi, nhiều kẻ thuyền thợ chuyên môn thường nhận được giấy của đảng Sô viết mời sang làm ăn bên Nga. Mỗi lần tôi thấy, tôi vẫn mách cho bà con biết sự thực, và tôi khuyên anh em không nên đem thân đến trước miệng hùm làm gì.

Tại nước Pháp, đảng Sô viết cũng thường tuyển thợ như bên nước Bỉ. Họ hứa những công cao, những nhà ở đẹp, những quyền này, những lợi khác, như rỗng như phượng cả, cho nên kẻ lao động ngoại quốc, lắm kẻ thấy lợi híp mắt vào, đem thân sang dâng cho đảng Sô viết.

Một người nước Áo, tên là Willy-paar, biết nghề chữa xe hơi và tàu bay; vì đảng cộng sản rử rê, anh ta có ký giao kèo tình nguyện làm với nhà máy Junkers tại Fyly (cách Moscou 10 cây số).

Công định là mỗi tháng 500 đồng, Khi ký giao kèo xong, anh ta sang Moscou. Lúc ở tàu xuống, anh ta gặp một người tay cầm cái ảnh, lại gần anh ta và hỏi rất lễ phép rằng: có phải ông là M. Paar ở nước Áo đến không. Ông chủ nhà máy Junkers sai tôi đem ô-tô ra đón ông đây.

Người Áo thấy cách lịch sự của chủ đối đãi với mình, trong bụng đã mừng thầm. Song sự mừng đó không được mấy chốc, vì chiếc xe ô-tô ấy không đem anh ta đến nhà máy, lại chở anh ta vào đề lao. Anh ta lấy làm ngạc nhiên, hỏi xem duyên do làm sao, thì họ trả lời rằng: “Anh hỏi làm gì vô ích! Anh cứ đành phận thì cái thân anh lại bớt khổ”.

Rồi người ấy phải giam ở trong đề lao trong sáu tháng. Trong sáu tháng ấy, anh ta cũng không dò hỏi ra được vì duyên cớ gì mà anh ta bị bắt giam. Qua sáu tháng, họ dẫn anh ta ra khỏi địa giới nước Nga.

Tôi được quen anh ta. Ai muốn biết chuyện về nước Nga, có thể trực tiếp hỏi anh ta được. Anh ta ở đường Stingerasse số 5 thành phố Vienne.

Lại chuyện một người thiếu niên nước Anh tên là Rimington. Anh ta vẽ giỏi, biết máy Diesel. Hồi năm 1925 anh ta sang Moscou làm tại nhà máy sợi Schelko. Tuy chủ nhà máy bằng lòng mà đảng cộng sản cũng bắt anh ta giam lại. Đáng lẽ phải tử hình, song nhờ có chính phủ Anh can thiệp một cách rất quả quyết, nên anh ta mới khỏi chết, song cũng phải trục xuất cảnh ngoại. Anh ta có viết cho tôi một bức thư, trong thư nói chuyện tình cảnh quẫn bách của thuyền thợ ở trong các nhà máy. Anh ta ở nhà số 4, đường Copsall, Grande Bretagne.

Hồi các thuyền thợ Âu châu, ai muốn sang làm ăn bên nước Nga, trước hết nên hỏi thăm chuyện người ấy đã.

Chính phủ cộng sản nói miệng là bênh vực cho thuyền thợ, song thực tình là kẻ thù độc ác của kẻ thuyền thợ đấy. Chúng ta nên đồng tâm hiệp lực mà đập đổ chính phủ ấy đi.

THIÊN THỬ TƯ

Đảng cộng sản cho dân quê
nước Nga những gì

Ce que le communisme
donna aux paysans russes

Việc cấp điền thổ. — Số dân quê tại nước Nga, đông đến 90 phần trăm. Trước khi lên cầm quyền chính, phái cộng sản có hứa sẽ đem tất cả quốc gia công thổ cùng là các điền địa của bọn tư bản, để mà cấp cho dân quê làm ăn. Lại hện bãi hẳn thuế nhà quê. Nếu không bãi hẳn được thì cũng rút xuống cho rất nhẹ.

Nay ta thử xét xem từ khi bọn ấy lên cầm quyền, thì họ làm những điều gì cho dân.

Những đất họ cướp sống của bọn điền hộ, họ giữ những chỗ tốt nhất, để làm những vườn

này, những trại kia, cho các người lãnh tụ đảng cộng sản, không khó nhọc mà được hưởng hoa lợi. Chứ nào dân quê có được chút gì!

Theo biểu thống kê của đảng Sô viết, thì số đất để làm vườn, làm trại cho các lãnh tụ ấy, có tới 20 phần trăm. Mà những đất ấy toàn là đất tốt cả.

Chẳng hay chủ nghĩa của họ thế nào, mà họ lại cướp đất của bọn điền hộ này, đem hiến cho bọn điền hộ khác, tức là cho những kẻ tai mặt đã có công trong cuộc cách mệnh và đảng cộng sản!

Họ lại còn đem những đất tịch ký của bọn điền hộ ra, mà cấp cho người ngoại quốc làm đồn điền nữa.

Cứ vậy thời lời hứa « lấy đất của kẻ giàu cấp cho kẻ nghèo », đảng cộng sản không thực hành.

Thuế điền thổ. — Lời hẹn giảm thuế cho dân quê, cũng cùng một số phận ấy. Lúc đầu tiên, họ định lấy những hoa lợi trồng trọt được làm của công cộng cho cả dân quê. Người nhà quê gặt hái được thứ hoa lợi gì, thì họ thu cả lấy, chỉ để

lại cho một phần, đủ ăn mà thôi. Họ hẹn sẽ đem những đồ đạc chế tạo trong các xưởng công, mà phát cho dân, để dân khỏi phải mua. Song họ có giữ lời hẹn bao giờ đâu! Số hoa lợi họ để lại cho, khó lòng đủ ăn và đủ làm giống.

Hồi đó, tôi đương ở nhà quê, mắt tôi được mục kích việc cướp sống của dân như thế. Dân cấy được hột lúa nào, họ lấy cả đã đành, các súc vật cũng phải chịu thuế nữa. Như ở Kouban, mỗi con bò cái phải nộp hai cân bơ (beurre) và 2 kilos pho mát, mỗi con gà mái, mỗi tháng phải nộp 3 quả trứng. Mỗi con trâu bò, mỗi năm phải nộp 5 kilos thịt.

Tuy lấy được của dân nhiều thế, mà phao phí hết, chứ có giữ được đâu. Như bơ quên không bỏ muối thì nó thiu ra, pho mát thì mốc lên, thịt đem đi hàng mấy ngày trời nắng, thì thối ra. Biết bao nhiêu hoa lợi đổ đi như thế, mà dân thì vẫn đói. Số người chết về đói và về bệnh truyền nhiễm kể ra có mấy triệu người. Chính ông Lenine đã thú trước tiên rằng: chủ nghĩa cộng sản làm tại hại lớn, nên ông có ý đổi chính sách kinh tế.

Lúc đó, phái cộng sản còn thu thuế về hoa lợi, về sau thu thuế toàn bằng tiền cả. Số thuế ấy, mỗi năm mỗi tăng tiến.

Đọc cái bảng sau này sẽ biết dân quê mỗi năm phải nộp tăng bao nhiêu thuế.

Năm 1923-1924 557.000.000 đồng

Năm 1924-1925 728.000.000 đồng

Năm 1925-1926 925.000.000 đồng

Năm 1926-1927 hơn 1.000.000.000 đồng

Các xưởng công nghệ tịch ký được, mà nay chính phủ tự chủ trương lấy, thì phần nhiều lỗ vốn, nên chính phủ chỉ trông vào các thuế của dân quê mà thôi.

Việc thu thuế. — Thuế đã không giảm thì chớ. Năm năm cứ tăng mãi lên.

Cách thu thuế của đảng Sô viết lại tàn-nhẫn quá thể. Đã đến hẹn là phải nộp, không chậm được một ngày.

Tôi có quen một người dân quê tên là Alexis P. . . làm ruộng ở Kouban. Anh ta phải nộp 28 đồng bạc thuế. Anh ta cũng đã để dành nộp, song vì đương mùa cày cấy, anh ta mất trộm con ngựa, anh ta phải bỏ tiền ra mua con ngựa khác để mà làm.

Đảng Sô viết đòi anh ta lại, bắt phải nộp ngay, anh ta không có tiền, xin khất. Họ không nghe, bắt trả mai phải nộp đủ. Anh ta không lo được tiền. Buổi chiều, khi ở đồng về, đã thấy lính đem giấy đến tịch ký. Người lính bắt con ngựa, bán đấu giá, thế là trong vụ ấy anh ta không có ngựa làm.

Lại còn chuyện người nhà quê tên là Roman K... nữa. Số thuế anh ta phải nộp là 218 đồng. Anh ta làm đơn kêu rằng: khi làm sổ, các quan địa phương biên lầm chứ anh ta không có đến gần ấy đất. Mấy cái đơn của anh ta kêu đều không công hiệu gì. Viên thanh tra bắt anh ta phải nộp đủ 218 đồng đã, rồi sau muốn kêu mới được kêu. Anh ta chỉ nộp 130 đồng là số đúng với đất của anh ta.

Còn thiếu 88 đồng, sổ tài chính tịch biên gia sản của anh ta, chỉ để lại có một cái nhà không. Cách ba tháng sau, quan địa phương xét sổ đất của anh ta quả có ít thật, nên nghị định trả lại cho anh ta số 88 đồng thuế thừa. Anh ta được lĩnh 88 đồng ấy, song sổ tài sản bị tịch ký trị giá đáng 300 đồng thì nay chẳng ai nói gì đến.

Việc thu thuế còn sinh ra lắm cảnh đáng thảm thương nữa. Làng Rojdestvenskaia phải năm mất mùa, dân gian đói kém, không tài nào lo được tiền nộp thuế. Hương hội bàn nhau xin giảm thuế. Chính phủ không nghe, sức nặc phải nộp đủ, bằng không sẽ dùng cách ức bách mà thu. Dân ăn còn không có, lấy gì mà nộp! Khi hạn đã qua một tuần lễ rồi, chính phủ Sô viết không thấy nộp, liền phái lính về vây làng. Bọn lính ấy bắt người trong làng làm con tin và tuyên bố rằng: nếu không nộp ngay thuế, thì những người bắt làm con tin ấy, cử năm người bắn chết một người.

Dân đã hết sức lo, bán từ cái bí tất lựa đi, cũng không đủ tiền nộp thuế. Thế là bọn lính đem

những người bị bắt làm con tin ấy ra hành hình. Dân làng trông thấy thế, đồng thanh nổi loạn. Bọn lính đứa nào nhanh chân chạy trốn được thì chớ, còn thì bị giết cả. Trong số trốn được ấy, có 2 đứa về trình quan địa phương. Quan địa phương nghe báo, liền phái 2 chiếc xe hỏa chở lính đến triệt hạ làng ấy. Bọn lính đến bắn một chập, dân chết như rạ, thế là yên ngay. Bộ Cảnh-sát còn bắt nhiều người nữa, một phần thì bắn ngay ở làng, còn mấy chục người phải đày ra cù lao Solovetzki, hoặc ra Tây Bá Lợi Á. Bao nhiêu gia sản điền địa, đều bán đi để nộp thuế.

Những viên chức thu thuế thường đem tử hình ra mà dọa dân quê, để bắt họ phải nộp thuế. Những việc ấy có luôn, không nói sao cho xiết được.

Hồi tôi bị giam, tôi được gặp ở trong nhà pha nhiều dân quê bị án đày ra cù lao Solovetzki, hoặc Tây Bá Lợi Á, kẻ thì 5 năm, 3 năm, kẻ thì 10 năm. Những kẻ ấy chỉ vì không lo được tiền nộp thuế mà đảng cộng sản khép cho tội phản đối. Hồi tháng tư năm 1926, trong khi bị giam tại

Peskov, tôi cũng gặp chín người dân quê bị giam về tội không nộp thuế. Tại đồn lao Ostrov, cũng có 17 người dân quê bị giam về việc thuế.

Khi nào độc giả đọc đến đoạn tôi tả những thảm trạng ở trong nhà pha, độc giả mới biết những nông nỗi khốn khổ của bọn dân quê bị chúng hành hình ở đấy.

Thuế thì họ đánh nặng quá. Có khi người dân lo nộp xong khoản thuế, thì trong mình chỉ còn duy cái áo lót mình.

Tôi xin kể chuyện người dân tên là Akime K... để độc giả nghe. Anh ta người ở huyện Riazano, biết nghề thợ mộc. Hồi còn đời vua, anh ta vẫn đi làm thuê làm mướn ở Rostov-sur-le-don, vợ ở nhà lần hồi cũng đủ ăn. Anh ta dành giùm mua được con bò và một con ngựa. Khi bọn cộng sản lên cầm quyền, anh ta lại mua thêm được 2 con ngựa và 2 con bò nữa.

Anh ta thuê một chiếc toa mang cả về quê, những tưởng phen này về vui thú điền viên với vợ. Chính mắt tôi trông thấy anh ta lên xe hỏa,

bộ dạng tươi cười hơn hở, tỏ ra một người thỏa thuê và đắc chí.

Cách ít lâu, tôi lại gặp anh ta ở Rostov. Tôi thấy anh ta ăn mặc tồi tàn rách rưới, tôi lấy làm ngạc nhiên, tôi hỏi duyên do thì anh ta thống mạ chính phủ Sô viết, nguyên rủa chủ nghĩa cộng sản, rồi nói với tôi rằng: đảng cộng sản thấy anh ta có bò có ngựa, thì cho anh ta vào hạng nhà giàu (Koulak) mà đánh thuế anh ta một cách nặng quá. Anh ta không lo nổi, bán mấy con bò, ngựa đi, cũng không đủ nộp, anh ta phải bán cả cái nhà và cái đất, mới đủ nộp thuế cho chính phủ một lần. Nay anh ta khánh kiệt cả, phải gửi vợ lại nhà anh, đi bộ ra Rostov để tìm công kiếm việc. Anh ta nói với tôi một cách thảm hại rằng: “Thôi, từ nay mà đi, tôi thì không có tư tưởng làm ruộng nữa; bọn cộng sản đã cho tôi một bài học hay rồi. Cứ nói đến số thuế chúng bắt tôi nộp mà tôi đủ ngạt. Mà nào có nộp thuế mà xong đâu! Chúng lại còn bắt tôi chịu phu đài nữa: cứ cách mười ngày tôi lại phải đi chở thư đến nhà giấy thép một lần. Khi có những quan chức cộng sản đi qua, chúng còn bắt tôi đi kéo xe, đi tải đồ,

có khi hàng tuần lễ mới được về. Trong khi ấy thì lúa của tôi chín, không ai gặt hái, lại bị ngập nước mưa, thành ra mọc mầm cả. Bây giờ nói đến chính thể cộng sản tôi ghê sợ như một giống yêu quái”.

Điều đó quả có thật. Trong chỗ dân quê, hễ ai chịu khó mồ hôi nước mắt, thu hoạch được nhiều hoa lợi, trong nhà hơi có máu mặt một chút, là bọn cộng sản kể vào hạng nhà giàu, rồi đánh hàng trăm thứ thuế, làm cho điều đứng cơ cực đủ điều, bởi vì những người có của là kẻ thù với cộng sản cả. Bởi vậy mà dân gian không ai muốn ra công hết sức với việc canh nông cả, chỉ cày cấy cho đủ ăn mà thôi, nếu thừa thãi lắm, lại sợ chúng cho vào hạng nhà giàu thời khốn.

Độc giả nghĩ như thế, thời nghề canh nông còn tiến bộ làm sao cho được. Chính phủ Xô viết còn cầm quyền ngày nào, việc canh nông nước Nga chỉ có thoái bộ mà thôi.

Xưa kia, người ta vẫn gọi nước Nga là nơi chứa lúa ở hoàn cầu, mà hiện nay không có lúa xuất cảng nữa. Thỉnh thoảng có xuất cảng ít

nhiều, thì sự xuất cảng ấy không phải là cách buôn mà là cách cổ động của đảng Sô viết.

Tôi xin kể vài việc thí dụ như sau này: hồi ấy, tôi làm ủy viên cho hội cứu bản Nansen. Hội mua ở ngoại quốc rất nhiều lúa và bột để phát chẩn cho dân đói.

Hồi 1923, hội đương cần lúa miễn, mà chính phủ Sô viết thì có 5 nghìn tấn lúa miễn thừa, tôi liền phái thư ký đến hỏi quan coi phần việc là Brajnikou để mua số lúa ấy. Một lát viên thư ký về nói không mua được vì họ không bán.

Tôi biết số lúa ấy để bán, mà mua không được, tôi lấy làm ngạc nhiên, tôi liền thân lại hỏi.

Viên quan coi phần việc tiếp đãi tôi một cách trân trọng. Tôi hỏi rằng:

– Tôi biết Chính phủ có lúa bán, tôi mới sai người lại mua, mà ông không bán ư? Tôi biết ông có ý mang xuất cảng số lúa ấy, song tôi nghĩ nếu ông bán cho tôi, thì cả ông cả chính phủ cùng được lợi, mà ông lại đỡ phải tiền đài tải, và tôi

mua lúa để phát cho dân đói nước ông chứ cho ai!

– Tôi vẫn biết ông nói phải, song số lúa ấy đã có định sở rồi.

– Tôi biết ông muốn đem bán cho nước ngoài, là có ý để thu lấy vàng nước ngoài về. Nếu vậy, thì tôi cũng xin trả ông bằng tiền vàng ngoại quốc.

– Chính-phủ tôi cần vàng ngoại quốc thật, song số lúa này đem xuất cảng, không chủ ý là để buôn mà cốt để cổ động cho các nước biết rằng: trong nước Nga có nhiều lúa, cứ vậy thì dù ông lên nói với chính phủ tôi, ông cũng không mua được nào.

Thì ra chính phủ Sô viết không nghĩ gì đến dân đói mà chỉ cốt cổ động để lấy tiếng với nước ngoài thôi. Muốn cho độc giả biết rõ cái cảnh bị ức bách của dân quê, tôi lại xin kể một chuyện bầu cử đại biểu để thay dân dự vào việc chính trị, để độc giả biết cách giả dối của bọn cộng sản.

Ở các xứ đã thuộc quyền cộng-sản, thì trong

việc bầu cử, dân không có một chút tự do nào. Đảng cộng sản, tay cầm súng, miệng thố ra những lời tàn nhẫn thô tục, vô liêm sỉ, để mà ức dân phải bầu cho người này người nọ. Mắt tôi được nom nhiều việc bầu như thế. Nay tôi xin kể việc bầu tại Novoléouschkouskaïa.

Hôm ấy, trước cửa nhà thờ đông nghịt những người. Ở giữa kê một cái bàn, quanh bàn có 5 người cộng sản thay mặt quan địa phương đến công cử. Người cộng-sản tên là Oubiykone làm chủ tọa. Thoạt tiên, hắn diễn thuyết để nhắc cho dân biết những công cuộc mà chính phủ cộng sản đã làm cho dân, và những công cuộc mà sau này còn làm cho dân nữa. Hắn nói chán rồi hắn bảo cử tọa rằng:

– Trong việc công cử này, có ba phái tranh nhau. Trong ba phái ấy có phái cộng sản. Vậy thời, hỡi các nhà đi bầu, ai phản đối với phái cộng sản thì giờ tay lên.

Hắn vừa nói dứt lời, thì cả hắn với 4 người kia liền giơ súng lục ra, chĩa vào bốn người dự bảo, chỉ nhắm nhe chục bắn.

Trong lúc ấy Oubiykone lại nói:

– Ai phản đối phái cộng sản? Không có ai ư? Nếu vậy thời ta tuyên bố rằng dân đồng thanh công cử cho phái cộng sản, bắt tất phải bỏ vé làm gì nữa.

Lúc đó, vô phúc kẻ nào phản đối hoặc giơ tay thì không mất mạng, cũng ngồi tù.

Một cách công cử như thế, mấy năm sau tôi vẫn thấy thực hành. Dân thấy thế đã gọi cách bầu cử ấy là « lối bầu Sô viết » nghĩa là lối bầu lấy được, dân không nghe không xong.

Mấy năm sau, đảng Sô viết muốn được lòng dân, vì hồi ấy dân ác cảm với chính phủ, đến nỗi không ai chịu bán lúa cho chính phủ xuất cảng nữa. Đảng Sô viết liền công bố cho dân được tự do bầu cử. Dân lấy làm hoan hỷ lắm.

Tại Kouban, gần khắp hết những người ứng cử thuộc phái cộng sản, đều bị kém phiếu cả.

Đảng Sô viết thấy thế, tuyên bố rằng: công cử không hợp lệ và sức bầu lại. Những người dự

bảo, mà phản đối với phái cộng sản phần nhiều bị gạch tên trong sổ dự bảo và mất quyền công cử.

Cảnh huống dân quê nước Nga ở dưới cái ách cộng sản thật là một giấc mộng, không ai ngờ có được. Chính phủ cứ áp chế, dân thì đủ nổi cơ cực, cho nên người lương dân không ai về bè với chính phủ cả. Suốt trong nước, bất cứ làng nào, dân chỉ cầu nguyện có một điều: là cầu nguyện Thiên chúa đánh đổ chính phủ cộng sản xuống. Bất cứ chính phủ nào lên cầm quyền, dù tàn nhẫn đến đâu, dân cũng lấy làm dễ chịu hơn đảng cộng sản.

Dân quê đã là kẻ thù của phái cộng sản như thế, nên trong nước Nga, dân thường tụ họp biểu tình phản đối luôn.

Hỡi khách du lịch! Các ông sang chơi nước Nga có để ý nghiệm rằng: về phía Nam, nhất là ở Kouban, làng nào thôn nào cũng có một cái cột, trồng bên cạnh nhà công quán Sô viết không? Cái cột ấy, trên đầu buộc rơm, tắm dầu hỏa. Các ông có biết cái cột ấy để làm gì không?

Số là mỗi khi dân tụ họp biểu tình phản đối, thường chặt dây thép và chặt dây điện, để họ không còn cách cầu cứu được nhau nữa, rồi dân mới hành hung. Phái Sô viết sợ, liền trồng cái cột ấy thật cao, trên đầu có rơm tẩm dầu hỏa, để mỗi khi có việc phản đối mà dây thép và dây nói đứt, thì đốt lửa ở cái cột ấy lên để cầu cứu.

Đảng Sô viết chỉ nhờ được sức cái gươm cái súng nên mới đóng ở các làng nổi.

PHẦN THỨ HAI

Những việc cải cách về
tinh thần tại nước Nga

DEUXIÈME PARTIE

Quels sont les bienfaits moraux qu'apporta à la
Russie le régime Soviétique?

THIÊN THỨ NĂM

Việc học chính. Chính sách cộng sản tại các trường học

L'Instruction publique. Le communisme à l'école

Độc giả đọc phần thứ nhất đã biết sự kết quả về vật chất của sự nghiệp cộng sản. Rồi sau này thuyền thợ, dân quê và công nghệ còn được hưởng thụ những gì, để bớt nỗi đau đớn ở đời?

Cứ lấy sự hiện tại mà xét, dấu chính phủ Sô viết có nói rộng nói phượng mặc lòng, song thực tình thì chẳng nên nghề ngỗng gì cả.

Chúng tôi dám chắc rằng: Chính phủ Sô viết còn cầm quyền ngày nào, nước còn suy, dân còn

khốn, mà rồi nước Nga không mấy lúc nữa đến tan tành, đến cực nhục.

Trong 10 năm nay, họ lên cầm quyền chính, họ chưa làm được việc gì gọi là có ích. Xem cách hành vi của họ, thì đủ biết họ không làm nổi việc gì. Họ chỉ tài có một nghề, là nghề phá hoại mà thôi.

Hay là cách hành vi của họ có hiệu quả về đảng tinh thần? Nào ta thử xét xem trong việc giáo dục, việc khai trí, việc tiến đức họ đã làm nên được những việc gì!

Đối với các vấn đề ấy, tôi rất có lòng nhiệt thành kê cứu, nên trong 10 năm, tôi ở tại nước Nga, tôi vẫn đem công tâm mà dò xét xem về phương diện ấy, họ thực hành được những việc gì. Những điều mắt tôi được trông, tai tôi được nghe có lắm thảm trạng kỳ quặc, không ai ngờ đến, nên tôi dám nói rằng: tự cổ chí kim, tự động chí tây, chưa bao giờ phong hóa suy đồi, luân lý bại hoại như nước Nga, trong lúc bọn Sô viết cầm quyền này.

Trước hết, ta hãy xét về vấn đề giáo dục đã. Phái cộng sản thường trách chính phủ trước trể nải việc giáo dục và rụt rè không dám dạy cho dân học. Nay họ lên cầm quyền, họ đã thực hành được những việc gì hay? Có một điều không ai dám nói ra, là số trường học mỗi ngày mỗi giảm, nhất là tại các làng.

Mất tôi đã được nom thấy hẳn hoi: như làng Novoléouschkovskaïa thuộc quận Kouban, xưa kia có 2 trường trung học, một trường cho con trai, một trường cho con gái, còn trường sơ học thì có 6 trường công và 2 trường tư.

Từ ngày bọn Sô viết lên cầm quyền, bãi hẳn đi một trường trung học, chỉ còn để có một trường, trai gái học chung, vì bọn cộng sản không thiết gì đến luân lý nam nữ cách biệt cả. Còn trường sơ học, thì trong 8 trường, bãi đi 7, chỉ còn để có 1 trường thôi.

Tại Kamenskaia, có 2 trường quốc tử giám, 1 trường trung học, một trường công nghệ và nhiều trường sơ học nữa. Vậy mà chính phủ Sô

viết bài hết, chỉ còn để một trường trung học thôi.

Tại Bolovodsk, trước kia có một trường trung học con trai, bọn cộng sản bãi ngay. Trường thương mại quy thức cũng bãi đi, lấy nơi làm rạp hát. Trường kiểu lộ hỏa xa, trường trung học con gái, cũng phải đóng cửa.

Mắt tôi còn được trông thấy hàng trăm trường bị bãi như thế.

Xưa kia, học ở các trường sơ học thì không mất tiền, còn trường trung học thì phải nộp số học phí nhẹ nhẹ thôi. Bọn quá khích lúc chưa được quyền chính thì hứa với dân rằng: sau này học bậc nào cũng không phải đóng tiền nữa. Vậy mà từ khi quyền chính vào tay họ, những trường sơ học cũng phải nộp học phí. Họ nói tiền đó không phải dùng vào việc học, mà để chữa chạy nhà trường.

Xưa kia, tại các trường sơ học, học trò được lĩnh sách vở và bút; đến nay phải mua. Như ở làng Sagouny mỗi tên học trò 2 năm mới được

một quyển vở, hai tên học trò mới được một cái bút chì.

Còn từ trường trung học trở lên, học trò phải nộp hai thứ tiền: là tiền học phí và tiền chữa trường. Số học phí cũng tăng lên nhiều. Đan cứ như trường trung học Rostov, xưa kia học trò phải nộp một năm là 50 đồng. Hồi 1926, tôi có quen một người làm với chính phủ Sô viết, có ba đứa con cùng học một trường mà phải nộp mỗi tháng 12 đồng, thế là trong chín tháng (một năm học) mỗi tên học trò phải nộp 108 đồng, mà lại còn phải đóng tiền chữa nhà trường, tiền điện thắp đèn, và tiền mua củi đốt lò sưởi nữa.

Thỉnh thoảng cũng được một ít trẻ con những nhà thất nghiệp, được miễn học phí. Song chỉ được miễn học phí mà thôi, còn các khoản phụ phí, như tiền chữa trường, vân vân, thì ai cũng phải đóng. Hễ không đóng là đuổi ra không cho học nữa.

Con một người làm sở hỏa xa tên là Jacob G... cũng phải đuổi ra, vì không nộp được học

phí. Khốn nạn anh ta làm được một tháng có 19 đồng, thì lấy gì mà giả học phí cho con!

Xưa kia, con nhà nghèo được miễn học phí, có khi lại được học bổng nữa, mà ngày nay thì phải giả cả tiền chữa trường.

Từ ngày đảng Sô viết lên cầm quyền, lại còn thực hành phương pháp đặc biệt này nữa là họ chỉ cốt dạy trẻ con những tư tưởng về chính sách cộng sản mà thôi, còn các khoa học dạy trong các trường học ở hoàn cầu, họ cho là không thiết dụng.

Tại các trường Sô viết, dạy là dạy lấy nghề cổ động cộng sản, chứ không cốt dạy khoa học. Đứa trẻ nào biết mấy câu sáo về chính sách cộng sản, thì dù các khoa khác có dốt đặc cũng được lên lớp. Đứa nào giỏi đến đâu mặc lòng, mà không biết những câu sáo cộng sản cũng không được lên lớp, lại có khi phải đuổi. Tại trường trung học Rostov-sur-le-Don, trong năm 1925 có 17 đứa trẻ vừa trai vừa gái phải học thêm một năm nữa, chỉ vì chúng không trả lời được câu vấn đề: « kỳ quốc hội Sô viết thứ 14 và thứ 15 định thực hành

những điều gì? » Là một điều là lúc ra vấn đề ấy, quốc hội lần thứ 15 chưa họp, mà những trẻ con bị hỏi câu ấy, đều từ 12 đến 15 tuổi cả.

Tôi có biết một đứa tên là Paul A... là một đứa trong những trẻ bị « đúp » ấy, nó mới 13 tuổi. Nó có biết đâu rằng: quốc hội thứ 15 chưa họp, nó trả lời quấy quá, thế là phải học thêm một năm.

Lại còn chuyện này mới kỳ dị và đáng cười nữa, đáng tức cười mà cũng đáng chảy nước mắt: một người học trò trường thuốc tại Đại học đường tỉnh Don tên là Nicolas S... khi thi lên lớp tư, bị quan trường hỏi một câu sau này về chính sách cộng sản:

– Ông Karl-Marx (1) cạo bộ râu kiểu gì và ông Lenine (2) có bộ tóc thế nào?

Tại Âu châu, một câu hỏi học trò như thế là một cách đùa bỡn vô duyên. Vậy mà Nicolos S... không trả lời được, phải « đúp » một năm.

Về sau, hỏi ra mới biết phải trả lời như sau này mới đúng ý quan trường:

– Ông Lenine không có tóc, ông Karl Marx râu dê.

(1) Karl Marx, người nước Đức, đề xướng lên chủ nghĩa cộng sản trước nhất.

(2) Lenine, người nước Nga, đem chủ nghĩa cộng sản thực hành tại nước Nga, Sau khi diệt được đế chính ông lên cầm quyền chính phủ, tức là ông tổ cộng sản vậy.

Cũng tại trường thuốc ấy, Cô Antoinette J... được dỗ, quan trường bảo cô rằng:

– Chính phủ Sô viết phát bằng bác sĩ cho cô, cô phải nhớ rằng: nghĩa vụ cô không cứ phải chữa cho người ốm mà thôi đâu. Cô còn phải dò la xem tư tưởng về chính trị của những người cô chữa nữa. Phàm kẻ ốm hay nói mê nói sảng; hễ có thấy đứa nào có tư tưởng phản đối cộng sản, cô phải trình ngay với bộ cảnh sát ».

Những điều dặn đáng cười ấy, không những một cô Antoinette J... được nghe, còn các học trò khác, khi dỗ cũng được nghe lời giáo huấn ấy nữa.

Tôi có biết người học trò ở trường ấy tên là Edouard Schourpé. Người ấy dốt đặc, chữ nghĩa không biết gì, vậy mà năm nào cũng được lên lớp đều, rồi sau đỗ bằng đốc-tơ. Thì ra y có chân trong « Tam viên tiểu ban » (Troika) tức là một cơ quan cộng sản rất có thế lực ở trong Đại học đường. Ban ấy có quyền được xét bài các giáo viên dạy, bài nào ban ấy không thuận là không được dạy. Ban ấy được dự các cuộc thi, được ra các câu hỏi cho học trò, được định đoạt về việc cho đỗ. Ý kiến các giáo viên, họ không cho vào đâu.

Schourpé mỗi ngày phải đi họp hội đồng ấy đến 5, 6 lần, không còn thì giờ đâu mà theo học nữa. Chính y cũng thú với tôi như thế. Các thầy giáo thì gọi y là « cán mai », song « cán mai » mà có chân trong Tam viên tiểu ban, có chân trong Hội đồng thành phố, thì không ai dám đánh hỏng. Vô phúc thầy giáo nào mà cho y nốt xấu, thì nguy ngay đến danh phận.

Hiện nay Edouard Schourpé đã đỗ bác sĩ khoa y học, đương chuyên dạy khoa cách trí trong Đại

học đường. Y vẫn có chân trong tiểu ban, ai cũng coi y như quan phó Đốc vậy. Cũng nhờ có hẩn và hai người hội viên trong tiểu ban là Henkine và Dorscht, mà mấy chục sinh viên trong Đại học đường ấy, được cái vinh dự đày ra Tây Bá Lợi Á.

Đấy, độc giả xem đó, thì biết cái Đại học đường Sô viết dạy học trò những khoa gì, và cái bằng cấp của Chính phủ Sô viết có giá trị là thế nào.

Hồi đó, tôi làm ủy viên cho phái bộ Nansen để cấp dưỡng cho các học-trò nghèo. Tôi nhận được hàng nghìn cái đơn của các sinh viên Đại học đường xin chẩn cấp. Đọc những đơn ấy, thì trong một trăm cái, có đến 75 cái, thảo thiện một cách dốt quá thể, làm cho tôi phải ngờ, không biết những đơn ấy, có thực do các sinh viên Đại học đường thảo ra không. Lắm cái đơn lỗi bét lỗi be, hồi còn đời vua, một tên học trò lớp ba cũng không dốt đến thế.

Đấy, cũng nhờ Chính phủ Sô viết mà các sinh viên nay mai ra trạng sư, ra đốc tờ, ra bác vật viết cái đơn không thông. Trường Sô viết chỉ

cốt dạy học trò một nghề cộng sản mà thôi. Còn các khoa khác, họ không dám dạy học trò, vì sợ dạy ra, học trò lại có tư tưởng khác chẳng.

Cho nên đã vào học trường Sô viết, ngoài nghề cộng sản ra, không còn biết một việc gì nữa.

Đảng Sô viết thực hành một cách giáo dục hẹp hòi như thế, là có ý không cho ai đủ sự thông thái, để mà bài bác chính sách của họ được. Họ có mở một trường Cao đẳng cộng sản, để kỷ niệm sự nghiệp người lãnh tụ Sverdlov. Trường ấy dạy những quan cai trị và các quan ngoại giao sau này. Chỉ những kẻ chân tín đồ của đảng cộng sản, mới được vào học mà thôi. Cách tuyển học trò như sau này:

Các quan địa phương phải lọc kỹ lấy mỗi tỉnh mấy người thiếu niên chân tâm cộng sản, gửi về cho chính phủ Trung ương. Chính phủ lại lọc một lần nữa, để chọn lấy những người dốt nhất. Theo ý kiến Chính phủ, thì các sinh viên trong Đại học đường đó, không cần thông thái, chỉ cần biết đủ chữ nghĩa để theo học được mà thôi. Cho nên những học trò tuyển vào trường ấy, chỉ cần

biết bốn phép tính, biết viết, và biết một chút địa dư thôi. Trong óc không được quyển luyện một khoa học nào khác. Không được biết những điều thừa, để trí khôn toàn hưởng được những tư tưởng cộng sản. Lúc vào học phải chưa biết điều gì, để điều gì cũng phải học ở nhà trường.

Đó, cách đào tạo nhân tài của Chính phủ Sô viết là thế đó. Than ôi! còn có chính thể nào nhu nhược, hèn nhát hơn là chính thể không dám dạy cho dân thông thái không? Nói rút lại, thì chính sách cộng sản là một chính sách vô nghĩa lý, mà vô nghĩa lý thì không sống lâu được.

Tôi lại kể một chuyện sau này mà tôi mục kích ở trong một trường học Sô viết:

Các viên chức làm sở xe hỏa phía Bắc có xin tôi chẩn cấp cho con họ học tại trường Nord Casien. Trước khi nhận lời chẩn cấp, tôi cùng một phái viên đến thăm trường ấy. Đáng lẽ đến 12 giờ tôi mới đến thăm trường. Song vì tôi biết xứ ấy, nên tôi có ý đến trước một mình, để dò xem binh tình làm sao. Lúc tôi tới nơi, vào hồi 9 giờ rưỡi. Cả trường không ai ngờ tôi đến sớm thế vì viên

Đốc trường đã hẹn đến 12 giờ mới tiếp tôi. Tôi lẳng lặng vào, thấy đương bắt đầu học. Tôi thấy ở giữa lớp, kê một cái ghế. Một đứa trẻ độ 8, 9 tuổi ngồi giữa, một bên thầy giáo và một bên viên thư ký cộng sản ngồi. Tôi nghe lỏm chúng dạy nhau như sau này:

THẦY GIÁO. — Jeannot ơi, con có cầu nguyện đức Chúa Lời không?

ĐỨA TRẺ. — Thưa thầy, có.

TH. G. — Thế con xin gì, đức Chúa Lời có cho con không?

Đ. TR. — Không nói gì

TH. G. — Bây giờ con đương đói đấy mà. Con thử cầu đức Chúa, xin lấy miếng bánh xem có được không nào?

Đ. TR. — Vâng, thưa thầy, con đói lắm.

TH. G. — Được lắm! Thế con cầu đi, có lẽ đức Chúa cho con bánh cũng nên.

Đứa trẻ ngập ngừng một lúc, rồi quỳ xuống; lấy tay vẽ chữ thập, xong rồi sụp xuống đất, cầu nguyện. Trông thấy đứa trẻ dễ tin người như thế, thực là cảm động quá. Nhưng mà hai con qua đên ngồi bên cạnh, có để cho đứa bé cầu nguyện lâu đâu.

TH. G. — Thế nào Jeanot, đức Chúa đã cho con bánh chưa?

D. TR. — Nước mắt rùng rùng ngơ ngác nhìn: Thừa thầy, không.

TH. G. — Đấy, con xem, cầu Chúa Lời có ăn thua gì đâu. Bây giờ con thử cầu ông ủy viên cộng sản ngồi đây xem có được bánh không nào.

D. TR. — Ông cộng-sản ời, ông có bánh cho tôi ăn với.

NGƯỜI ỦY VIÊN CỘNG SẢN. — Sao nãy con không xin ngay ta? Nếu con xin từ trước, thì ta đã cho rồi. Con lại đi xin đức Chúa Lời kia. Con có trông thấy đức Chúa bao giờ không? Không, nhỉ? Vì có đức Chúa Lời bao giờ đâu.

Nói xong móc túi lấy miếng bánh đưa cho đứa bé, đứa bé tay cầm miếng bánh, mà vẫn nức nở khóc. Tôi xin thú thực rằng: mắt tôi trông thấy quang cảnh ấy, người tôi thần thờ, không sao đứng lâu mà nhìn mãi được, vì thế tôi không cứu đứa trẻ khỏi tay lũ dã man ấy được. Tôi lui gót ra về, hai hàng lệ ròng ròng. Tôi về ngay Rostov không đợi giờ thăm trường nữa.

Độc giả xem trẻ con nước Nga đi học, mà gặp phải những đồ vô luân thường như thế, thì sau này ra sao! Các nhà chân tâm muốn gây dựng cho con, nên ngẫm nghĩ việc này. Nếu vạn nhất mà chính sách cộng sản lan sang Âu châu ta, thì con cháu sẽ ra sao? Hỡi các độc giả, ai là người ở các nước Âu châu, đều có nghĩa vụ phản đối không để cho chính phủ mình giao thiệp với những đồ khốn ấy và công nhận cho những quân kẻ cướp ấy làm chính phủ.

Tại thành phố Rostov-sur-le-Don, những học trò ở trường trung học, tuổi mới từ 14 đến 17, phải trả lời mấy câu hỏi sau này. Những câu hỏi ấy viết vào giấy, cha mẹ trẻ con nhật được rồi đưa cho tôi xem. Hỏi rằng:

– Các anh hoặc các chị được giao cầu lần đầu tiên từ bao giờ?

– Giao cầu với ai?

– Trong khi giao cầu thì sự cảm giác thế nào?

– Sau khi giao cầu rồi, sự kết quả thế nào?

– Các anh các chị có tự vấn luôn xem từ ngày được giao cầu đến nay là bao lâu không?

Còn có nhiều câu hỏi đều giả hơn nữa. Trường Sô viết thực là trường dạy cái đều giả.

Lại một lần tại trường Rostov, họ phát cho trẻ con từ 10 đến 13 tuổi, quyển sách nhan đề là « năm cỏi truồng » (L'année nue) để học trò dùng làm sách tập đọc.

Suốt quyển sách nói toàn những chuyện vô liêm sỉ, mà trai gái phải đọc làm sách học! Tự vị của loài người không đủ tiếng để mà tả những chuyện đều giả nói trong quyển sách ấy.

Chính phủ Sô viết, mỗi năm phái người đến

khám xét các nhà trường, hễ đứa học trò nào bị tình nghi phản đối, là bắt đi đày.

Đối với Chính phủ Xô viết, nhiều khi có chí muốn học cũng là cái tội. Chính mắt tôi được trông thấy nhiều học trò bị đày vì tội ấy.

Học trò đã bị đuổi ở trường Moscou, thì trường các tỉnh không đâu dám cho vào học nữa. Một lần lũ học trò bị đuổi ấy họp nhau phái đại biểu lên kêu bộ Học chính và bộ Ngoại giao xin phép đi học ngoại quốc. Có vậy mà họ cho là phản đối và họ bắt hơn 100 học trò đi đày.

Chính phủ Xô viết lại hỏi dò trẻ con về cách hành vi và tư tưởng của cha mẹ.

Như họ hỏi: cha mẹ các con có tin đức Chúa Lờ không, ở nhà làm những gì, hay đi lại giao thiệp với những ai? Ấy là những câu hỏi trẻ con từ lên 7 đến 10 tuổi. Cách dò hỏi như thế là thường, cho nên họ thường biết tư tưởng và hành vi của cha mẹ học trò là thế.

Than ôi! không biết sau này cái kết-quả sự giáo dục Sô viết sẽ ra sao, mà việc tổ chức cảnh sát sẽ tới đến bậc nào?

THIÊN THỨ SÁU

Những trẻ con vô thừa nhận.
Các nhà dục-anh, nhà dưỡng lão

Les enfants abandonnés. Les asiles
d'enfants. Les maisons de vieillesse

Những việc vô luân thường đạo lý dạy ở các trường Sô viết, kể ra thực nhiều; song cũng nhờ có gia đình giáo dục, cho nên một phần con trẻ cũng đỡ được sự vô liêm sỉ, không đến nỗi sa ngay vào hố.

Có một điều, trong các nước văn minh hoàn cầu không đâu có, mà chỉ thấy có ở nước Nga Sô viết thôi, là trẻ con mồ côi hoặc vô thừa nhận được tự do du thủ du thực.

Vì đâu mà nước Nga lắm hạng trẻ con ấy như thế? Số là đảng quá khích muốn thực hành chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, nên xảy ra sự đói kém luôn. Dân quê chết đói rất nhiều; có khi chết hàng làng. Còn người nào sống sót, thì nay đây mai đó, để tìm lấy miếng ăn. Đi đường gặp hàng trăm vạn con người đi tha phương cầu thực như thế, nhất là đi về phía Nam. Trong bọn ấy những kẻ già yếu, đói quá, chết lẫn ra đường. Còn những trẻ con, đứa nào sống sót được, thì không có cái ăn, không có chỗ ở, không có ai bảo hộ. Ngoài những trẻ ấy ra, lại còn những trẻ do trường Xô viết dạy thành đều giả, không nghe lời cha mẹ, bỏ cửa bỏ nhà, đi du thủ du thực nữa.

Đảng Xô viết lại dạy trẻ không phải tùy tòng cha mẹ, dạy trẻ được tự do chống cự với cha mẹ, phá hủy gia đình. Hai hạng trẻ ấy thành ra một đoàn du côn, đông tới năm trăm vạn, ở tràn khắp nước Nga. Đến chỗ nào cũng thấy những trẻ con du côn ấy: quán chợ, đầu hè, trước cửa ga, sau rạp hát. Chính mắt tôi đã trông thấy chín mươi đứa trẻ chống chất lên trên đồng rác mà ngủ được.

Lắm đứa trông đen như mực; thì ra chúng ngủ đêm ở trong các thùng hắc ín. Trong hang trong bụi, chỗ nào nơi che được mưa là có trẻ đến ngủ. Trông những trẻ ấy mà ghê: rách rưới, bẩn thỉu, nhiều đứa trần truồng. Cách sinh nhai thì làm dĩ, ăn cắp, ăn mày, không thiếu cách gì.

Gần nhà ga Rostov-sur-le-Don, có một cái công viên. Chiều đến, hàng mấy chục đứa con gái độ 12, 13 tuổi, đứng quanh vườn, đợi khách qua lại, thì đem cái thân liễu bồ còn thơ ấu mà dâng cho khách, làm món mua vui, mục đích chỉ cốt mong khách liệng cho vài ba xu, hoặc chiếc bánh. Những điều bại hoại luân lý đó, thực hành ngay trước mắt người lính cảnh sát đứng canh ở trước rạp kèn bên cạnh. Tên lính ấy đã không ngăn cấm thì chớ, lại phân phì với lũ con gái. Trong rạp kèn, có một tấm ván. Kẻ nào muốn hưởng cái thú nguyệt hoa với bọn con gái ấy, ở trên tấm ván, thì nộp cho tên lính hai hào, tức là tiền thuê chốn động phòng. Tấm ván có một, mà trai gái muốn dùng thì nhiều, nên cặp nào cặp nấy đứng hàng lũ dài ở trước cửa rạp, để đợi cặp nọ xong việc, đến cặp kia.

Không những một nơi này, có việc đếu giả ấy thôi, các nơi khác cũng thế cả, chính phủ có biết cũng mẫn thính. Đó là kết quả chính sách cộng sản đấy.

Tại Rostov, có một khách sạn ở trong một cái vườn. Trong khi khách ngồi ăn, hàng trăm trẻ con đứng nhìn chòng chọc, đợi lúc khách ăn xong, là vô lấy những món ăn thừa. Nếu khách đương ăn, mà lảng chi đi việc khác, lũ trẻ lên ngay vào tháu những món đương ăn. Lúc khách ngoảnh lại, món ăn đã mất, mà ngoài vườn thì hàng lũ trẻ đương tranh nhau cái mồi đã vô được.

Những sự đếu giả đó là việc thường quá, nên kẻ có lương tâm mất cả lòng thiện, lòng thương người. Dưới quyền Chính phủ Sô viết, những bụng tốt cũng hóa ra xấu, phận ai phận nấy, không ai nghĩ đến tình đồng loại cả.

Hồi 1925, Chính phủ Sô viết đặt ra cuộc thi ô-tô chạy vòng quanh, hội đồng tổ chức dùng khách sạn vừa nói trên, làm nơi cư trú cho khách ngoại quốc đến dự thi. Trong hai hôm đó, họ cấm

không cho dân gian vào nhà khách sạn ấy, e rằng khách gần gũi dân, lại rõ đến tình dân chẳng. Trước cửa, họ dán yết thị cấm, chung quanh lính cảnh sát đứng vây, không cho lũ trẻ du côn vào, sợ rằng: khách lại mục kích được những thảm trạng ấy chẳng. Số khách ngoại quốc dự cuộc thi đó, có tới mấy trăm. Hễ ông nào đọc đến quyển sách này, nên nhớ lại xem, trong khi các ông ăn ở tại khách sạn ấy, sở cảnh sát dùng những phương pháp kỳ khôi nào, để phòng ngừa, thì các ông sẽ rõ rằng: họ có ý ngăn không cho các ông trông thấy lũ trẻ đói, tức là cái hiệu quả sự nghiệp cộng sản vậy.

Lũ trẻ du côn ấy họp thành từng bọn, để tìm phương trộm cắp. Có khi chúng cướp giật ngay những đồ của khách đi đường cầm tay. Chính mắt tôi đã được trông thấy một lũ trẻ chừng 30, 35 đứa, cướp một hiệu bánh, hồi một giờ chiều. Lũ ấy do hai đứa chừng 17 tuổi, đứng đầu. Nháy mắt, chúng đã đẩy người chủ hiệu xuống đất, chúng vô hết bánh trong hiệu, rồi chúng chạy tản mỗi đứa mỗi nơi. Tên lính cảnh sát đứng cạnh

đấy, không nhúc nhích lại cười ồ lên, lấy việc giữa ban ngày chúng dám bạch đoạt ngay giữa thành phố làm việc thích chí.

Năm phút sau, chúng lại cướp một mục hàng cả mất cả hai rổ cá. Tên lính cảnh sát đứng bên cạnh cũng mẫn thình, hình như không việc gì đến mình vậy.

Lính mật thám. – Tôi thấy lính cảnh sát mẫn thình như vậy, tôi vẫn lấy làm kỳ. Về sau nhờ có việc sau này, tôi mới vỡ chuyện: một hôm ba người nhà quê đứng nói chuyện nhỏ với nhau ở bên cạnh một hiệu. Tôi nghe lỏm thấy chúng đương chửi rửa chính phủ Sô viết và phái cộng sản. Tôi lại thấy một đứa trẻ con rách rưới đứng cạnh nghe lỏm chuyện. Tôi tưởng đứa bé ấy chục lần lưng móc túi, tôi đã toan mách ba người nhà quê. Giữa lúc ấy, nó ra lỗi áo một người ăn mặc thường, và bảo rằng: « Anh lại đây ». Rồi nó đưa người ấy đến cạnh ba người nhà quê và bảo rằng: « Ba người này nói xấu chính phủ Sô viết ». Thì ra người ấy là lính mật thám. Thế là ba người nhà quê bị bắt giải đi.

Tôi mới vỡ chuyện bộ cảnh sát dùng những trẻ du côn ấy để thám thính. Đã có công thám, thì tha hồ trộm cắp, không ai được bắt, quý hồ chỉ trộm cắp của những tư gia mà thôi. Có khi chúng còn được thưởng tiền nữa.

Tại tôi được nghe một chuyện sau này: lũ trẻ du côn, đêm thường đến ngủ tại cái nhà đồ số 44 đường Taganrog. Một hôm, tôi đi qua thấy một đứa trẻ trai cãi nhau với một đứa trẻ gái. Đứa trai nói: “Đồ ăn mày! Hôm nay bắt được đứa đàn bà ngoài ga, ông cầm cho mày những năm đồng kia mà. Sao mày đưa tao được có đồng rưỡi! Muốn sống đưa đây một nửa, không tao bóp chết...».

Sự vô liêm sỉ của lũ trẻ ấy, đã tập quán ngay lúc còn thơ ấu. Mới 15, 14 tuổi mà đã trai gái, cặp nào cặp nấy. Có khi chúng họp thành đoàn, mấy đứa trai và một đứa gái. Lũ trai thì đi xoay kiếm ăn, còn đứa gái làm vợ chung cả lũ, thì ở nhà trông việc nội trợ. Ngày nào lũ trai không kiếm được gì, thì đứa gái phải đi kiếm đêm.

Vì sự ăn ở lộn bậy như thế, nên trẻ con mắc

bệnh tình dục rất nhiều, có lẽ gần khắp. Phái bộ ngoại quốc đã xét nghiệm như thế.

Lòng tốt của chính phủ. — Chính phủ Xô viết cũng đặt ra mấy nhà Dục anh. Người cộng sản Bogoulavsky nói chuyện với tôi rằng: trong năm 1926, số trẻ nuôi trong các nhà dục-anh có tới 206.000. Tụi Xô viết thường khoe mình là có lòng từ thiện với trẻ. Mỗi khi có phái bộ ngoại quốc sang du lịch, thì họ dẫn đến xem một nhà xếp đặt cực kỳ tinh xảo. Khách ngoại quốc thấy cách xếp đặt nền nếp, nguy nga, theo lối tối tân khoa học, thì lấy làm phục bọn Xô viết hết sức trông nom cho bạn thiếu niên.

Về phần tôi, tôi đã được cùng giáo viên Armandit là một tay bác học nước Ý, đi xem xét các nhà dục anh ấy.

Phần nhiều những nhà dục anh ấy cách Rostov hàng 50 cây số. Khi tới nơi, chúng tôi vào sở Xô viết địa phương xin giấy phép vì không có giấy phép, không được vào. Người đầu sở ấy tên là Pivovarov là một người đẩy đà, tàn nhẫn, trước

đã làm lính thủy, và hồi 1927, đã đứng đầu việc nổi loạn tại Tzaritzine.

Chiều theo tờ hợp đồng của phái bộ Nansen (tôi làm ủy viên cho phái bộ này) đã ký với Chính phủ Sô viết, chúng tôi đi đến đâu, quan địa phương phải cấp xe hoặc ngựa. Pivovarov không muốn cho chúng tôi đi xem, liền từ chối, không cho mượn xe. Tôi phải dọa đánh dây thép về chính phủ, tuyệt giao với chính phủ, thì lỗi đó hẳn phải chịu. Hẳn sợ, mới cho giấy phép và cho mượn xe.

Đi tới nhà dục anh thứ nhất, chúng tôi hỏi người gác cổng xem viên quản lý ở đâu. Nó trả lời vẫn vợ không biết. Chúng tôi cứ vào. Thoạt tiên thấy một cái buồng lớn, nửa tối nửa sáng, trong kê mấy cái bàn, xem ra bản thủ quá thể. Chũng nhà ấy là nhà ăn. Chúng tôi thấy mùi hôi thối mà tưởng ngạt, phải lấy mùi-soa bịt mũi bịt mềm. Giáo viên Armandit thì không sao đứng lâu được nữa, rủ tôi sang phòng khác. Giữa lúc đó, tôi thấy dưới bàn có vật gì đen đen mà động đậy. Chúng tôi liền cúi xuống xem, thì trong xó

tối, thấy một quang cảnh rất nên ngạc nhiên: một bên một đứa trẻ trai và một đứa trẻ gái, một bên thì hai đứa trẻ trai cả, cả bốn đứa, mới độ 10 hay 11 tuổi. Hai cặp cùng đương làm trò đều giả, mà ngòi bút lịch sự không thể tả ra đây được.

Giáo viên Armandit kêu rú lên, thì chúng tôi lại sức thấy những trẻ ở dưới các bàn khác cũng đương làm một trò đều ấy. Thì ra lũ trẻ từ 10 đến 14 tuổi dùng cái phòng ăn ấy làm nhà thổ. Chúng tôi vội vàng đi ra. Chúng tôi qua hết phòng nọ, phòng kia, tìm viên quản lý hoặc một người nào để hỏi chuyện. Chúng tôi chẳng gặp một ai. Phòng nào phòng nấy rỗng không cả. Trẻ con muốn làm gì mặc ý: đứa thì nô, đứa thì đánh nhau. Tại một phòng nữa, chúng tôi lại trông thấy những trò đều giả như phòng trước. Khi tới bếp, chúng tôi mới gặp viên quản lý. Chúng tôi đem những chuyện vừa trông thấy kể ra, thì viên ấy lãnh đạm như không, mà bảo chúng tôi rằng: « Chúng nó đại dột thế, các ông tính tôi làm thế nào bây giờ! Nếu tôi đuổi chúng ra, chúng đi chỗ khác, chúng cũng làm như thế »

Chúng tôi tự đẩy đi ra, vừa buồn rầu, vừa bẽ lẽn. Chúng tôi còn đi thăm bốn nhà dục anh khác nữa. Quang cảnh bốn nhà này lại tệ hơn nhà trước. Cái tệ ấy, người lịch sự không thể cầm bút mà tả được. Nói rút lại, so với bốn nhà sau, thì nhà chúng tôi xem trước tiên, còn nền nếp nhiều. Hôm ấy, tại nhà thương Novotcherkassk, có mười đứa trẻ gái tại các nhà dục anh, đến năm nhà thương để đợi ngày đẻ. Một đứa trẻ, mới 13 tuổi đã có thai.

Những trẻ con nuôi ở các nhà dục anh rồi sau này ra sao? Độc giả muốn biết việc đó nên nghe chuyện sau này mà mắt tôi được thấy:

Gần Novotcherkassk có một nhà trồng giới trẻ con.

Vài tháng sau khi thăm các nhà dục anh với giáo viên Armandit, tôi có đến thăm nhà trồng giới ấy. Khi tới nơi, tôi gặp lúc trẻ con trú ở nhà ấy, đương nổi loạn. Số là mấy hôm trước, các nhà dục anh khác mới giải tới đó 23 đứa trẻ trai. Những trẻ này toàn tay du côn, có dao, súng dài, súng lục. Chúng liền họp thành bọn. Trước tiên,

bắt viên quản lý trối lại, rồi bao nhiêu đồ đạc khuân lên xe, tải ra hiệu bán.

Khi tới tới nơi, nhà trừng giới ấy đã vào tay lũ trẻ nghịch, được năm hôm rồi. Quan địa phương phái người đến dụ chúng hàng, chúng không chịu.

Tới ngày thứ sáu, quan quân đến vây, mới bắt được lũ trẻ ấy.

Đó là những hòn ngọc mà sự giáo dục Sô viết đã đào tạo lên vậy.

Số trẻ con du thủ du thực như thế nhiều lắm. Chính phủ Sô viết chỉ nuôi được một phần nhỏ mà thôi. Chính phủ kêu nghèo, số chi tiêu không đủ tiền cấp dưỡng cho cả mọi trẻ được.

Cứ ý tôi nghĩ thì lời nói dối ấy rất vụng. Nuôi trẻ con không có tiền mà lại có tiền quăng đi hàng triệu; để nuôi mỗi loạn cả hoàn cầu, để lập thành đệ tam quốc tế hội nghị, cho vững chân chính phủ!

Đảng Sô viết đã không chuẩn cấp cho trẻ con lại còn ăn cướp cơm chim nữa. Tôi xin kể một bằng chứng: Khi hội làm phúc Saint-Siège giải tán, còn mấy toa đường, bột, kẹo, thuốc, sữa, giao cả cho mục Marie Théophane Gila là quản lý các nhà dục anh và là phó trưởng hội « yêu trẻ » (ami des enfants) để mục phân phát cho trẻ con. Hội còn một cái xe hơi, và đồ đạc vật cùng giao cả cho mục. Hai tuần lễ sau, tôi đi qua Rostov, tôi thấy mấy toa đồ ăn ấy, bày bán cả tại hiệu Hồng Tinh (étoile rouge), tức là một thương đoàn của Xích quân đoàn. Thì ra các đồ ăn để cho trẻ con đó, họ đem cho Xích quân đoàn. Cái xe hơi thì các quan địa phương tịch ký lấy, còn các đồ đạc thì mục Gila khuân về nhà mình.

Thì ra Chính phủ Sô viết đem lợi dụng các huy hiệu nhạo báng là hội làm phúc « yêu trẻ » để mà ăn cướp những đồ của người ta cho trẻ đói.

Kẻ già hay là thứ hàng vô dụng. — Tôi phải tả để độc giả biết cách bọn Sô viết đối đãi với kẻ già, mới trọn thiên thứ sáu này được. Ai chưa bị dịch cộng sản truyền nhiễm, cũng đều nghĩ rằng: bất

cứ dân tộc nào, đều có nghĩa vụ thiêng liêng phải trông nom coi sóc lấy kẻ già yếu để cho những người đã tận tâm tận lực với nòi giống, lúc trở về già, được thanh thoi nhàn hạ.

Vậy mà bọn cộng sản có tư tưởng rất lạ đời về phương diện đó. Họ cho kẻ già là thứ vật không sinh sản sinh lợi được, là thứ hàng vô dụng. Xưa kia, có mấy nhà dưỡng lão. Khi bọn Sô viết lên cầm quyền, họ nhẫn tâm hung bạo, giết hết những người già nuôi trong các nhà dưỡng lão ấy đi.

Cách đối đãi với kẻ già, tuy mỗi tỉnh mỗi khác, song đại cương thì sự tàn nhẫn của họ chỗ nào cũng vậy. Độc giả nghe chuyện sau này sẽ hiểu: Tại Rostov, trước kia có một nhà dưỡng lão. Khi Xích quân đoàn đến đóng, họ đem mấy trăm người nuôi tại đó, bắn một lượt, ngay trong thành, để lấy mấy cái nhà ấy cho học trò công nghệ và học trò cộng sản ở. Còn mấy trăm người già nữa, chưa bị giết, thì họ đuổi ra ở một cái nhà bỏ không sắp đổ. Nhiều người có thiện tâm thấy thế, gọi những người già ấy về nuôi. Còn những

người không ai cứu mang, thì chết đói chết rét rất nhiều. Cái nhà những kẻ già ấy ở trước, hiện nay dùng làm sở ươm cây.

Xem thế thì biết đảng Sô viết không binh vực gì kẻ già cả. Họ có đặt ra mấy nhà dưỡng lão quy thức, song chẳng qua họ để lòn mắt khách du lịch ngoại quốc mà thôi. Vả những nhà ấy, họ chỉ nuôi riêng những người đã có công với cách mệnh mà thôi. Than ôi! Ai ngờ giữa thế kỷ 20 này, còn có chính phủ tàn nhẫn với kẻ già nước mình như thế! Tại Âu châu, nhiều người hay quên việc đó, cho nên mới còn có kẻ chịu đem thân ra giao thiệp với những đồ dã man trong chính phủ ấy.

THIÊN THỨ BẢY

Luân thường truy lạc. — Tự do quá đổi,
phong hóa suy đồi. — Du côn. — Việc vệ sinh
tại nước Nga

L'effondrement général de la moralité. Licence.
Dépravation des mœurs. Les apaches. L'état
sanitaire en U.R.S.S.

Từ ngày bọn cộng sản lên cầm quyền tới nay, những trẻ con chịu ảnh hưởng bại hoại về lý tưởng cộng sản, đến nay đã lớn lên, thành đinh rồi. Những trẻ đó, hoặc dạy ở các trường Sô viết, hoặc nuôi ở các nhà dục anh Sô viết. Chúng không biết luân lý là gì. Lúc còn thơ ấu, đã tập tục ngay sự liêu lĩnh, sự đều giả, mà không thấy ai trừng trị. Chung quanh mình chỉ thấy những gương mất nết hư thân, tự do quá đổi. Lớn lên chúng nhập đảng với bọn cộng sản

để làm bậy, hoặc đăng lính vào Xích quân đoàn để mà ăn hiếp dân. Không có sự dã man gì mà chúng tũ. Chính sách Sô viết lại phản đối gia đình, phản đối tôn giáo, phản đối luân lý, nên mới sinh ra những của quý ấy.

Than ôi! Thời bây giờ, đi đêm bên nước Nga mà nguy hiểm thì có lạ không? Vừa chập tối, bọn du côn đã rình mò các đường phố, hễ thấy người qua lại thì chúng bóc lột, đánh đấm, có khi chúng giết đi nữa. Không nói đâu xa, ngay thành phố Moscou cũng vậy. Độc giả đọc cái chỉ dụ sau này của chính phủ Sô viết giới nghiêm bọn du côn ấy, thì độc giả khắc hiểu. Tờ chỉ dụ ấy, hiện các quan địa phương yết thị ở các tỉnh. Dụ rằng:

« Tại các đường sá, cấm không được đùn đẩy dân, không được bám vào người qua lại; ở trên gác không được ném xuống đầu người qua đường. Cấm không được ngáng chân cho người qua đường ngã, không được bóc lột áo quần của người qua đường, không được đội chăn giả làm ma. Cấm không được nhổ bọt, đổ nước, quăng bùn, ném hắc ín vào người qua đường. Cấm

không được nhổ cây, bẻ hoa, phá đậu, chẳng dây ra đường. Cấm không được chặn đường, đào lỗ, không được làm ngựa và súc vật sợ hãi. Cấm không được làm đường sá thành ra nhà xia. »

Những điều giới nghiêm ấy thực đáng nực cười. Phong hóa suy đồi đến thế nào, mà phải răn dân những điều ấy. Tôi lại kể một việc sau này xảy ra tại Rostov. Những người tôi quen biết, gặp sự không may ấy, thuật lại với tôi:

Một hôm hồi quá nửa đêm, hai vợ chồng nhà kia, đi xem hát ra về, vừa đi được một quãng, gặp một lũ chừng mười đứa du côn bắt lại. Đứa giơ dao, đứa giơ súng lục, bắt hai vợ chồng nhà ấy phải cởi hết quần áo ra. Chúng đánh đấm chửi rủa, hai vợ chồng người kia phải cởi. Cởi xong chúng bắt chồng ra một nơi, ép phải lấy lưỡi thấm nước bọt bóc mấy tờ yết thị. Trong khi ấy mấy đứa kia lần lượt hiếp người vợ. Xong rồi chúng bỏ trốn, người vợ chết ngất di.

Sáng hôm sau, chính phủ Xô viết giả vờ tra cứu, song xét chẳng ra manh mối gì bao giờ.

Những việc như việc này thường xảy ra luôn, có đêm hàng mấy lượt.

Tại nước Nga, bất cứ người nào cũng có mặt thám rình mò. Như tôi, vì địa vị tôi quan trọng, nên lúc nào cũng có một lũ mặt thám quanh mình tôi. Trong bọn đó có tên B. L. Schapiro là em rể người ủy viên cảnh sát Zagorskys, hiện làm cảnh sát trưởng ở Ukraine. Tuy chúng cũng ranh, song chúng không thể ngăn tôi mục kích những điều tôi đã tả trong sách này. Lắm khi tôi cũng nhờ chúng mà biết thêm nhiều chuyện.

B. L. Schapiro trước kia làm việc ở Odessa, mới đổi về Rostov ít lâu nay, để theo người cảnh sát kinh tế cục trưởng, tên là Minaev. Chính tên Schapiro kể chuyện rằng: hồi Aoút 1925, Minaev cùng với một thuộc viên, ở sở về nhà, hồi một giờ sáng. Đến giữa đường, gặp hai đứa du côn cầm súng lục, nhảy xổ ra gọi: “Những người kia, đứng lại ngay! Không thì tao đánh!”

Hai người mặt thám giả đồ chịu hàng, bọn còn đồ bắt cởi giày và cởi áo. Hai người mặt thám cũng giả đồ cởi, rồi rút súng lục trong mình chĩa

ra nói: “Muốn sống cả hai thằng giờ tay lên!”.

Giá câu chuyện chỉ có thế, rồi hai bên bắn nhau, cũng chẳng lấy gì làm lạ. Song lúc đó có một cái ô tô của sở mật thám đi khám xét đâu về qua đây. Những người ngồi trên xe, trông thấy bốn người xung xoe bắn nhau, liền đổ xe xuống, bắt cả bốn người về sở.

Đến đây tấn tuồng mới lạ!

Về đến sở, xem ra thì hai tên côn đồ ấy, một người là quan chức đầu sở cảnh sát đại hình, một người là phó trưởng sở ấy! Hai viên chức sở cảnh sát, dám giả dạng côn đồ, đi bóc lột lương dân như thế, đáng lẽ phải mục gông mới hợp công lý. Vậy mà khi chúng nhận được nhau, chúng cười ồ một lúc, rồi đem rượu ra chén tạc chén thù với nhau ngay ở sở. Xong rồi, cả lũ kéo nhau ra nha Thương chính, lấy những rượu ngọt của ngoại quốc bán lậu mà chính phủ vừa tịch biên, để mà cùng nhau chè chén suốt đêm.

Các trai gái thiếu niên trong đảng cộng sản, lấy cái gương tốt của hai thượng viên trong ngạch

cảnh sát ấy, mà soi chung. Con trai đêm đêm bày trò mua vui với con gái trong đảng. Không những thế mà thôi, chúng vui chung chán, chúng còn đổi đôi đem nhau đi mua vui riêng nữa. Theo lệ, thì con gái trong đảng không được cự tuyệt con trai trong đảng. Con trai đã gạ gẫm thì con gái phải chịu ngay, kẻ nào không chịu, thì người trong đảng coi là kẻ hẹp hòi.

Sự vô liêm sỉ của bọn con gái cộng sản, đã tới tuyệt đích. Độc giả xem một chuyện sau này khắc biết: tại Kouban Mer Noire, một lũ con gái cộng sản gặp một ả con gái không có chân trong đảng. Lũ con gái cộng sản lôi ả này vào trong phòng trường học vật ả xuống, rồi đứa thì giữ chân, đứa thì giữ tay, cho 12 đứa con trai lần lượt hiếp.

Những việc như việc đó là thường ở đất Nga. Tôi lại tiếp độc giả hai câu chuyện này nữa:

Tại Rostov, trai gái cùng học chung trường trung học. Một buổi chiều, 23 đứa học trò trai lôi hai đứa học trò gái vào trong trường hiếp. Hai người con gái đau đớn quá thể, một người chết ngay, còn một người tàn tật suốt đời.

Cùng trong tỉnh ấy, một cô giáo đương dạy học, bị một lũ học trò 14, 15 tuổi bắt hiếp.

Đó là ảnh hưởng chính sách cộng sản đấy. Sự văn minh rồi còn truy lạc cho tới khi lại dã man như đời thượng cổ.

Chính phủ Sô viết hết sức giấu giếm những việc đó. Song vì không giấu giếm được hết, nên làm bộ lòi đình và giả đồ muốn trừng phạt những kẻ có tội. Tôi biết chắc như thế, là vì khi tôi bị giam trong nhà pha Sô viết, tôi được gặp một lũ trẻ du côn can những việc như thế, mà họ bắt giam có vài tuần lễ, rồi lại tha ngay.

Lại một việc sau này, xảy ra tại thành phố Moscou cạnh nhà ga, hồi 10 giờ sáng: 16 đứa trẻ du côn, trong có mấy đứa thuộc đảng cộng sản, bắt một mục già 59 tuổi hiếp. Chúng vật mục ra đất, lấy bao bịt đầu mục lại, rồi làm đủ thứ đều giả. Cảnh sát bắt quả tang được năm đứa, đem giam tại đề lao Bouterki. Lúc đó tôi cùng 50 người nữa cũng bị giam ở đấy. Lũ con đồ ranh con kể cho chúng tôi nghe hết ngành ngọn câu chuyện hiếp mục già. Chúng gọi thế là cách tiêu khiển. Vậy mà

chúng chỉ bị giam có 16 ngày rồi được tha, chính phủ Xô viết lại khích khuyến những việc đều giả ấy, mà cho thế là cách tuyệt diệu để giữ lâu được quyền thế trong tay.

Tại trong nhà pha ấy, tôi còn được gặp một đại viên sở mật thám tên là Schtoutcheff cũng bị giam ở đấy, anh ta kể chuyện với tôi rằng: anh ta chỉ can một việc trò đùa mà cũng bị giam. Số là anh ta làm đại viên sở mật thám, ngày ngày thường ra ga, khám giấy thông hành của khách. Một hôm, anh ta gặp trên xe hỏa hai người đàn bà (mẹ và con) có nhan sắc, ti toét với anh ta. Anh ta khám giấy, bảo giấy không hợp lệ, bắt cả hai mẹ con, giải vào sở tra hỏi. Anh ta lấy oai quyền của Xích quân đoàn ra mà dọa, rồi hiếp hai mẹ con người đàn bà ấy. Giữ hiếp hai ba hôm mới tha về. Tôi xin thuật nguyên lời anh ta nói: “Thường thường tôi vẫn rớ được đàn bà đẹp, đem về sở tiêu khiển như thế luôn. Xưa nay có việc gì đâu. Hai người đàn bà lần này, vô phúc lại là vợ và con một người thủ lĩnh cộng sản, có thân thế lớn, tại Moscou. Nếu tôi biết vậy, không khi nào tôi để chúng đi thoát. Cách một tháng sau, xếp

tôi gọi tôi đến bảo tôi rằng: « Schtout cheff ơi, anh hiếp lắm phải vợ và con một vị thượng quan rồi, tôi phải bắt giam anh mới được. Thượng lệnh đã định như thế, tôi không trái được. Song anh chớ lo; việc đó là việc nhỏ nhặt, tôi không để anh mục gông trong nhà pha đâu ».

Về sau, người ấy phải 10 năm biệt xứ. Hẳn gặp tôi, hẳn cười ngặt nghẹo, mà bảo tôi rằng: “Rồi ông xem, tôi không phải chịu biệt xứ đến một năm đâu!”

Quả nhiên, một tháng sau, nó xin giảm tội, được giảm xuống 3 năm, vì các thượng viên trong sở đồng thanh nói hẳn vẫn là chân tâm cộng sản và giúp được cho đảng nhiều việc.

Hẳn lại nói chuyện với tôi rằng: “Mấy hôm nữa, tôi lại xin giảm tội. Song lần sau, gặp phải vợ con các thượng viên như lần ấy, tôi không đại gì mà để họ thoát nữa, thì không bao giờ lòi thôi chuyện”. Độc giả phải hiểu rằng: các viên chức làm việc trong sở cảnh sát không bao giờ bị án. Kẻ nào có lỗi, chỉ phải phạt theo quyền cai trị mà thôi. Phạt xong, lại được làm việc. Như tên

Schtout cheff, khi được tha, lại được phục chức, lại đi khám giấy trên xe hỏa, và lại kiểm gái đẹp cung cho mình và dâng cho quan trên.

Những viên chức làm việc với chính phủ Xô viết, phần nhiều như thế cả. Việc giá thú là trò đùa. Trai gái muốn lấy nhau, muốn bỏ nhau, lúc nào cũng được. Có khi trong một ngày lấy rồi bỏ, bỏ rồi lấy, cũng không sao. Việc ly dị không phải lôi thôi phiền phức gì. Muốn bỏ nhau cứ việc đến sở sinh, tử, giá thú, ngỏ ý muốn ly dị, là được ngay, dù bên kia có thuận hay không, cũng không hề gì. Nếu người bị ly dị không có mặt ở đấy, thì họ sức cho mà biết. Tôi được biết nhiều người ly dị đến năm sáu mươi lần.

Lại có lắm kẻ, lấy những người thân nhân rất gần làm vợ, hoặc không ra mặt lấy nhau thì cầu hợp với nhau. Việc đó chỉ có xứ Caucase là cấm mà thôi, còn toàn nước Nga, luật pháp Xô viết không cấm.

Tôi đã được ở gần một sở sinh, tử, giá thú, nên tôi được xem nhiều việc lấy nhau và bỏ nhau

kỳ quặc lắm. Tôi xin kể độc giả nghe chuyện sau này:

Hai anh em tên Teslenko đều là tay cộng sản cả. Một hôm hai người mang hai vợ đến xin ly dị. Cách một khắc đồng hồ được giấy ly dị. Hai anh em nó sợ ra, rồi lại vào, thì mất thì giờ, nên chúng khai luôn với quan giữ sổ giá thủ rằng: chúng xin kết hôn ngay: anh với vợ em, em với vợ anh. Thế là chúng đổi vợ vậy. Khi chúng kết hôn xong, tôi lại gần hỏi xem duyên có làm sao, chúng ngiêm nhiên như sự thường, mà trả lời tôi rằng: “Anh em chúng tôi ở chung với nhau đã hai tháng nay, vợ nào chồng nấy, lâu ngày cũng buồn, nên chúng tôi đánh đổi để cho thú”.

Luật Xô viết cho phép nhân dân được thôi thai. Những kẻ muốn thôi thai, đứng hàng lũ ở cửa nhà thương. Luật định cho những thuyền thợ vào trước, thứ đến những đàn bà làm việc, hoặc vợ các người làm việc với các sở Xô viết. Sau cùng đến người thường.

Năm 1925 Chính phủ Xô viết có khích khuyến cho một hội đặt tên là “Vô tu liêm sĩ” (A bas

la pudeur). Hội ấy có điều lệ theo luật pháp. Các hội viên phải tình nguyện bỏ quần áo đi và phải trần truồng. Hội ấy phái người đi các tỉnh cổ động, chính mắt tôi đã được trông thấy ở Rostov: một người đàn ông, một người đàn bà trần truồng đứng ở chỗ xe điện. Những dân dã man xứ Polynésie còn dùng cái khố để bịt chỗ kín. Chỗ kín này, các thợ chạm, thợ nặn thường bịt bằng cái lá nho. Người đàn ông, đàn bà ấy lại không có khố, chỉ đeo một cái băng treó, sắc đỏ, trên đề: “Vô tu liêm sỉ: không cần liêm sỉ, vì liêm sỉ là một thói hủ của nhà quê”. Người đàn bà tay còn cầm cái ví tiền nữa.

Khi tôi gặp hai người ấy, tôi đã thấy một lũ người xúm đông xúm đỏ, lính cảnh sát phải hộ vệ hai người ấy. Họ lấy trứng, đá, cà chua ném vào hai người ấy như mưa. Một lát, xe điện tới, hai người ấy lên xe, các hành khách trên xe tức mình xuống cả. Trên xe lúc đó chỉ còn một người phát vé và hai người trần truồng ấy thôi. Một lát xe chạy, những người đứng xem, còn ném theo như mưa.

Cách một giờ sau, tôi đi qua nhà dây thép, thấy một lũ đông người đương hò hét: “Phải đem hai đứa trần truồng ấy ra đây. Chúng hiện trốn ở trong nhà này”. Sở dây thép muốn tránh sự lôi thôi, phải lấy quần áo cho hai người ấy mặc, rồi cho hai người trốn ra cửa sau.

Trong các tỉnh khác, các phái viên hội trần truồng đi đến đâu, cũng lôi thôi như thế.

Chính phủ Xô viết thấy việc cổ động không thành hiệu, liền giải tán hội ấy.

Chắc rằng: các lãnh tụ cộng sản dựng lên hội ấy, chẳng qua mục đích chỉ cốt làm cho dân Nga chóng bại hoại luân lý mà thôi.

Kết quả, những sự loạn luân ấy là: sức khỏe dân mỗi ngày mỗi tiêu ma, các bệnh về tình dục mỗi ngày mỗi tấn bộ.

Những kẻ mắc bệnh ấy, chẳng e nệ gì, đổ ngay bệnh cho thân nhân. Theo biểu thống kê của giáo viên Xô viết là E. M. Holtzov, thì trước khi cách mệnh, trong một trăm người ốm về bệnh tình, bảy người đổ cho vợ. Tới 1918, là khi bọn cộng

sản lên cầm quyền được một năm, thì số bảy ấy tăng lên 33. Tới năm 1924, tăng lên 63.

Đọc những số ấy, khắc hiểu, lộ là phải bình phẩm.

Trong số học trò do các phái bộ ngoại quốc chẩn cấp, 100 người, có tới 70 hay 75 người mắc bệnh ấy. Phía Bắc Caucase; trong 100, có đến 88 hay 95 người mắc bệnh ấy. Chính phủ Xô viết không dám kê thực, thì khai là chỉ có độ 30 người mắc trong 100 người thôi.

Tình thế dân gian về phương diện vệ sinh thật là quẩn bách. Chính phủ không có ý sẵn sóc đến sức khỏe cho dân. Phái bộ Saint Siège và Vereliv thấy sở Y tế của Chính phủ không đủ sức giữ gìn cho dân khỏi các bệnh truyền nhiễm, nên có ngổ ý muốn dựng lên các nhà thương con gái, tại nước Nga. Chính phủ bắt rằng phải giao cho Chính phủ một phần lớn những thuốc của ngoại quốc gửi đến, mới cho phép mở nhà thương con gái. Chính phủ lại ngăn trở không cho nhà, đất. Khi phái bộ Vereliv tìm được một cái nhà để dựng

nhà thương con gái, thì Chính phủ bắt đóng cửa ngay.

Cách thức họ đối đãi với quan thầy thuốc lại tàn tệ nữa. Viên thầy thuốc đầu nhà thương hỏa xa bị một tên thợ đánh ngay trong nhà thương, vì rằng: nhà thương đó để riêng cho thuyền thợ sở hỏa xa, mà tên thợ ấy không thuộc sở hỏa xa, cũng nhất định xin cho vợ vào nhà thương ấy. Viên thầy thuốc bảo tên thợ ấy nên đem vợ lại nhà thương của công nghệ liên đoàn, tên thợ tức mình, sẵn lại đánh đập, đánh đau đến nỗi viên thầy thuốc ấy phải nằm bệt trong nhà thương mình tám ngày.

Như thế mà chính phủ không trừng trị tên thợ đầu. Cách mười hôm sau, viên thầy thuốc ấy, lại bị một mục khán hộ cộng sản đánh cho một phen nữa. Mục khán hộ ấy xin cho một người nằm nhà thương được ra. Mục thì nói người ấy khỏi hẳn rồi, mà viên thầy thuốc thì nói chưa khỏi hẳn, cần phải nằm nhà thương thêm mấy hôm nữa. Có vậy mà mục khán hộ điên tiết lên, xông lại đánh viên thầy thuốc.

Cùng trong nhà thương ấy, một viên thầy thuốc thiếu niên buộc một cái băng cho người ốm. Người ốm kêu là buộc vụng, sẵn vào đánh, viên thầy thuốc bị đau phải buộc băng.

Đó là các chuyện đã xảy ra trong các nhà thương Xô viết. Độc giả xem thế thì hiểu việc chữa bệnh cho dân, không sao thực hành được.

Vấn hay rằng: nước nào cũng có người xằng người bậy, song nước nào cũng có luật pháp để trừng trị những kẻ ấy. Tại nước Nga, chính phủ Xô viết đã không trừng trị, lại ngỏ ý khuyến khích, nói là để bảo thủ quyền lợi cho bọn thợ. Không biết rằng: sự xằng sự bậy ấy, lâu ngày thành lệ, rồi bọn côn đồ thấy không bị trừng trị, đánh giết đến cả lính cảnh sát, cả các quan chức trong chính phủ và các lãnh tụ đảng cộng sản nữa. Lúc đó họ mới hối, mới tìm phương trừng trị; song việc đã muộn rồi.

Thế cho đáng kiếp họ! Họ gieo gió thì họ chịu bão, đó là lẽ thường của tạo hóa.

Thực đấy, bây giờ có người nhiệt thành gia công, dụng sức khôi phục lại luân lý nước Nga, cũng không sao làm nổi, vì cái tệ nó đã thâm nhập cốt tủy người ta rồi.

THIÊN THỨ TÁM

Việc tàn hại tôn giáo — Tình cảnh nhà thờ tại nước Nga.

Les persécutions de la religion. — La situation de l'Eglise en U.R.S.S.

 on người ta thường có bản năng xấu. Những bản năng xấu ấy, nhờ có tôn giáo mà tiêu ma hoặc giảm bớt đi. Đó là một chân lý, dù kẻ bậy bạ đến đâu, cũng phải công nhận.

Cộng sản thì có chủ nghĩa phá hủy, mà tôn giáo thì có chủ nghĩa khai phục, nghĩa là hai bên trái nhau.

Đảng cộng sản cũng biết rằng: họ có phá hủy được trật tự, đảo ngược được luân lý, gây dựng được mối loạn trong dân gian, đánh thức được bản năng xấu của loài người, họ mới giữ được

quyền bá chủ. Vậy mà tôn giáo thì có năng lực giữ gìn được trật tự, khích khuyến được luân thường, gây dựng được thăng bằng, cải lương được thói xấu.

Cứ vậy thì tôn giáo là một sự ngăn trở cho tiền đồ cộng sản, là đại thù của bọn cộng sản, bởi vậy, họ hết sức đánh đổ tôn giáo. Họ nói: tôn giáo hay cộng sản? Cộng sản hay tôn giáo? Hai đảng không đội trời chung được, cho nên họ đặt ra một cơ quan phản đối tôn giáo.

Họ đặt nhà thờ ra ngoài luật pháp. Họ cấm dạy tôn giáo. Cha mẹ có muốn cho con học tôn giáo ở ngoài nhà trường, cũng không được. Nội trong nước Nga, những nơi thuộc đảng Sô viết, thì không ai được in được đọc kinh Thánh. Ai trái luật là phạm trọng tội. Tại các trường học, họ dạy trẻ con chủ nghĩa vô tôn giáo (athéisme). Trong mấy năm đầu tiên, họ bắn bao nhiêu cố đạo, hoàn cầu cũng được mục kích. Nhà thờ thì họ phá đi làm rạp hát, công quán, trại lính, chuồng ngựa. Bao nhiêu của cải trong các nhà thờ, họ tịch biên hết và họ nói đem dùng những

của cải ấy làm việc công ích cho quốc dân, để khỏi mang tiếng ăn cướp.

Có một điều họ không nghĩ ra, là tự cổ chí kim, bao giờ cũng vậy, tôn giáo đã bị tàn phá thì lại khỏe mạnh và tươi tốt hơn xưa. Bởi vì dân gian thấy tàn bạo tôn giáo như vậy, đều lấy làm công phần, rủ nhau nổi loạn. Bọn cộng sản thấy thế dân to quá, phải lùi. Tự đó không dám phá hủy nhà thờ và tàn hại người đi tu nữa.

Tuy vậy họ thua keo ấy, họ bày keo khác, chứ họ có chịu đâu!

Sau cùng họ lợi dụng những nhà thờ của người nước Nga, để chia rẽ tôn giáo ra. Đó là tiểu sử việc xung đột của nhà thờ với chính phủ Xô viết. Từ đấy mà đi, bọn cộng sản không dùng những cách tàn ác như trên nữa, nhưng lại dùng cách khác để đánh đổ nhà thờ. Vậy trong thiên này, tôi xin tả hiện tình nhà thờ và tôn giáo tại nước Nga. Chương trình đánh đổ tôn giáo của bọn cộng sản phân ra làm ba thời kỳ:

1. Tổ chức ra một cơ quan cố động để bài bác tôn giáo.

2. Đặt ra luật pháp và thuế má để ức bách nhà thờ.

3. Lấy thế lực bộ cảnh sát ra mà khích khuyến cho những việc có thể làm tan tành và làm mất thế lực nhà thờ.

Tôi xin đem những việc mắt tôi đã được trông thấy, vẽ hình ba thời kỳ ấy, để các độc giả xem.

Phản đối và tàn phá nhà thờ. — Tại Rostov sur le Don, bọn thiếu niên cộng sản đã đặt ra nhiều cuộc rước xách để chế nhạo nhà thờ, nhất là hôm trước ngày lễ, chúng lại hay thực hành việc ấy lắm. Trong những việc đó, bọn thiếu niên cộng sản cần dùng thức gì, là chính phủ cho ngay: cần tiền thì họ quăng ra hàng đồng, cần đồ vận tải, thì họ cho mượn ô tô, cần đến sức mạnh, thì họ cho binh lính đến hộ vệ.

Tôi xin tả một đám rước ngày 25 Mars 1924 là trước ngày lễ Truyền tin. Đầu đám rước, có

mấy cái xe cam nhông (ô tô chở khách). Trên xe chẳng mấy mảnh vải, cái thì đề: « Tôn giáo là thuốc phiện cho dân gian », cái thì: « Tôn giáo là nói dối, là khí cụ của bọn tư bản để bắt nạt thợ thuyền », cái thì: « Vật các Thánh xuống », cái thì: « Cộng sản phá tan mây mờ tôn giáo », cái thì: « Bọn đức Cha, đức Thầy, Cố, Cụ là kẻ thù chung của chúng ta », cái thì: « Giết chết bọn Cố, Cụ đi ».

Còn nhiều cái đề đều giả quá thể, tôi không dám chép vào đây.

Trong các xe ấy thì bọn thiếu niên cộng sản ngồi. Trong cái xe đầu tiên, một đứa con trai ngồi trên cái kiệu, ăn mặc giả làm đức giám mục, một tay thì làm phép cho chúng sinh, còn một tay thì đương nghịch một đứa con gái, mà đứa con gái này thì đóng Thánh Trinh Nữ.

Ở bên cạnh, một đứa nữa đóng đức Thầy, một tay làm phép cho một người thợ quỳ trước mặt, một tay vừa chỉ người thợ, vừa giao bộ xích sắt cho một nhà tư bản đội mũ cao, mà nhà tư

bản thì tay dâng gói bạc. Một đứa con gái cộng sản ăn mặc giả linh mục, một tay cầm cái thập ác, một tay cầm chai rượu, vừa đi vừa tu.

Còn các đứa khác thì ăn mặc giả nhà thầy, bộ dạng đều giả, hát những bài vô liêm sỉ, chung quanh thì có lính của Xích quân đoàn hộ vệ. Đám rước ấy, đi hết phố nọ sang phố kia; chừng độ 11 giờ rưỡi là lúc nhà thờ làm xong đại lễ, thì rước tới cửa nhà thờ. Khi tới nơi chúng thả một cái đình liệu lên, rồi đem đốt những hình nhân đóng các vai Thánh. Họ lại đem thắt cổ những hình nhân đóng vai đức Chúa Lời, đức Phật Di Đà, đức Géhoval và đức Mahomet. Rồi bọn thiếu niên trai gái vừa hò reo vừa ôm lấy nhau nhảy quanh cái đình liệu trong nửa tiếng đồng hồ. Dân gian trông thấy chúng nhạo báng Thần Thánh một cách thái quá như thế, thì lấy làm ghê tởm.

Ngay trong lúc nhà thờ hành lễ, bọn trai gái thiếu niên cộng sản cũng không nề.

Hồi 1925, tôi có đi dự lễ ra mùa, hồi nửa đêm, tại nhà thờ Liệt Thánh ở nghĩa trang Ros-

tov. Hôm ấy người đi lễ đông lắm. Chũng vài trăm đứa thiếu niên vừa trai vừa gái, ngồi lên các mộ chung quanh nhà thờ, vừa gảy đàn vừa hát, vừa uống rượu vừa đùa bỡn nhau, vừa nhạo báng Thần Thánh.

Chũng cho một đứa uống thực say, rồi đẩy đứa ấy vào nhà thờ, để sinh sự. Đứa thiếu niên say ấy rẽ người ra, vào nhà thờ ngay lúc sắp hát bài « Thiên chúa tái sinh ». Nó trèo lên bực thêm rồi đi vào trước bàn thờ. Cử tọa không ai dám nói gì, song vị linh mục đương làm lễ, nhanh trí, ngáng được nó lại, và lấy cái thập ác dọa nó. Đứa say rượu đứng lại, người xanh xám, rồi lúi xuống một cách rất sợ hãi. Trong khi lúi, nó bước hụt, ngã xuống, cử tọa đỡ nó, rồi tung nó tự tay nó sang tay kia một lúc, rồi mới đẩy nó ra ngoài.

Bọn thiếu niên cộng sản thấy thế, tức mình, liền cắt dây điện. Trong nhà thờ đương lúc hát bài « Thiên chúa tái sinh », thì đèn bỗng tắt, tối om như mực. Lúc đó mọi người tranh nhau lấy nến đốt, một lát, hàng nghìn ngọn nến cháy lên, trong nhà thờ làm lễ như thường.

Vị linh mục ấy, về sau bị sở cảnh sát bắt giam rồi đày ra cù lao Solovetzky.

Bọn cộng sản lại trêu cả người chết nữa:

Trong nhà thờ ở Rostov làm bên cạnh nhà thương, có táng hai cái mộ, là mộ hai vợ chồng Pouspovoytov là người rất phúc đức, lúc sinh thời đã xuất tiền ra giúp nhà thương và làm nhiều điều công ích nữa. Khi đảng Sô viết lên cầm quyền, phá bỏ nhà thờ ấy để làm nơi cho các viên chức trong nhà thương ở. Người thư ký nhà thương muốn rộng chỗ ở. Dân gian nghĩ đến cái lòng phúc hậu của hai người trong mộ, liền rủ nhau đến xin hài cốt đem về cát táng. Bọn cộng sản bằng lòng, song chỉ cho hài cốt mà thôi; còn hai cái áo quan bằng kẽm thì giữ lại. Dân gian phải mua hai cái tiểu khác. Khi mở cái áo quan kẽm ra, thì xác bà Pouspovoytov, đã 20 năm mà vẫn còn y nguyên như lúc sống. Dân gian lấy làm lạ, rủ nhau đến xem đông như kiến, rồi cờ quạt, kèn trống, rước xách linh đình, để mai táng lại. Đảng cộng sản đã cấm cũng không được.

Những sự đào mả người chết như thế là sự thường cho bọn cộng sản.

Hồi ấy, kẽm vừa đắt vừa hiếm, không mấy ai làm được áo quan bằng kẽm mới, họ liền chọn những mả người xưa kia giàu có, đào lên mà lấy áo quan.

Mấy tháng sau, có hai người mật thám bị ám sát ở ngoại ô. Bọn cộng sản bảo nhau rằng: hai vị thượng lưu ấy đáng nằm trong áo quan kẽm. Song không mua đâu được kẽm, họ liền vào nghĩa trang chọn mộ hai người giàu có tiếng, đào lên, lấy áo quan. Hai cốt hai mộ ấy, họ vứt tứ tung bên cạnh, Về sau người coi nghĩa trang phải nhặt nhanh chôn lại.

Những điều ăn hiếp nhà thờ. — Chính phủ đã làm chỉ dụ tuyên bố rằng: những nhà thờ và những của cải ở trong nhà thờ đều phải tịch biên sung công. Ai muốn giữ lại nhà thờ nào để thờ phụng, thì nhiều người phải liên danh ký kết bảo lãnh các tài sản ở nhà thờ và nhận trách nhiệm các thứ thuế má. Thuế nhà thờ và các người tu hành, họ đánh rất nặng, cho nên có táo gan lắm

mới dám bảo lĩnh một việc như thế. Vả lại nhận ra, thì chính phủ ghét. Ai ai cũng đã được trông thấy cách chính phủ đãi những tín đồ nhà thờ! Nào là đánh, giết, bỏ tù, đi đày.

Chính phủ tưởng cách bảo lĩnh nguy hiểm thế, thì không mấy ai dám nhận. Vậy mà lòng dân sùng tín thì ra không sợ hãi gì: hàng trăm hàng nghìn con người, liên danh ký kết, bảo lĩnh cho các nhà thờ, nên chính phủ cũng không tịch biên được mấy.

Chính phủ thấy thế, lại xoay cách khác. Đan cử như nhà thờ Tangorog, số người bảo lĩnh đã đủ rồi, và các thể lệ đã hợp cả rồi, mà chính phủ còn tìm cách không công nhận, nói rằng: số thuyền thợ thuộc nhà thờ ấy, không đủ đông, và bắt những người bảo lĩnh dù ở xa đến 60, 70 cây số, cũng phải thân đến tận nơi ký trước mặt các quan địa phương. Khi tôi ở Rostov đi, việc đó lại nhai đã hơn một năm rồi, mà chưa xong.

Bọn cộng sản không những ngăn trở việc mở nhà thờ mới mà thôi; họ còn tìm cách làm cho các nhà thờ hiện có, không thể sống được

nữa. Như nhà thờ Nativité de la Vierge ở Rostov sur le Don, mỗi năm phải chịu thuế 7 vạn đồng (900.000 quan tiền Pháp).

Nhà thờ Liệt Thánh ở nghĩa trang Rostov là một nhà thờ nhỏ, mỗi năm phải chịu 2 vạn đồng (250.000 quan tiền Pháp).

Dân gian thì được phép ba tháng nộp thuế một kỳ; mà nhà thờ thì phải nộp một lúc. Nếu không có tiền nộp, thì nhà thờ phải đóng cửa, mà những người bảo lãnh phải chịu trách nhiệm. Tuy vậy mà xưa nay chưa có lần nào nhà thờ không nộp được thuế cả, mới biết cái lòng tin ngưỡng của dân là mạnh.

Có một lần, nhà thờ Nativité de la Vierge ở Rostov, không lo được tiền nộp thuế. Nhà thờ làm sổ quyền kín, đem đi khuyên giáo có trong vài ngày, mà đủ số tiền 90 vạn quan. Có người chịu nhịn đói, để lấy tiền quyền. Thế là cứu được nhà thờ.

Nhà thờ lại còn phải nộp thuế nước, thuế điện, nặng bằng mấy người thường.

Tuy vậy cũng có nhà thờ được biệt đãi, đản cử như nhà thờ Eglise Vivante. Tôi có quen các Cô tu trong nhà thờ ấy. Như cố Alexis mỗi năm phải chịu thuế có 160 đồng (2.000 quan). Vậy mà các cố thường thì mỗi năm phải chịu 6.000 đồng (75.000 quan) nghĩa là nặng hơn 38 lần. Duy có một điều đáng mừng hơn là nhà thờ Église Vivante không bị cảnh sát tàn hại.

Cách hành vi của bộ cảnh sát. — Trong khi bị giam tại các nhà pha, tôi có được gặp nhiều vị cố, cụ cũng bị giam ở đấy. Nhiều vị đã lên chức giám mục. Duy không gặp vị nào thuộc Église Vivante cả, thì ra chính phủ Sô viết che chở cho nhà thờ này.

Có nhiều chứng cứ tỏ ra rằng: nhà thờ ấy có liên lạc rất mật thiết với bộ cảnh sát. Tôi có quen thân với nhiều các cố, cụ. Lắm người bị bắt giải đến cảnh sát. Cảnh sát bắt ra Église Vivante để xưng tội các người trong tôn giáo. Họ hỏi những việc bí mật từng ly từng tí như lúc xưng tội vậy. Kẻ nào không nói là bắt giam và lắm khi đi đày. Nhiều vị một lòng sắt đá, không chịu nói, thì phải đày ra Tây Bá Lợi Á. Cũng có lắm vị xưng tội với

Eglise Vivante, rồi sở mật thám bắt giam ngay, vì những tội đã xưng với nhà thờ ấy, sở mật thám biết cả. Tôi không muốn kể tên những vị đã bị tay họ ra đây làm gì. Duy có một vị, hình như Chúa Lời đã thấu đến nông nỗi oan uổng cơ cực, nên Chúa Lời đã cứu cho ra khỏi vòng trần lụy, khỏi tay tối tàn. Tức là cố Jean Gékonlenko, tu ở nhà thờ Liệt thánh Rostov sur le Don, mà tín đồ kính trọng lắm. Tôi được biết người trong 20 năm, và trước khi người thăng Thiên đường, tôi vẫn lại thăm người luôn.

Lúc chính phủ Xô viết dựng lên nhà thờ Église Vivante, để chia rẽ tôn giáo, thì người phản đối một cách kịch liệt. Sở cảnh sát ở Rostov bắt người và mấy vị cố nữa đem giam. Mỗi tuần lễ, họ lại điệu ra sở cảnh sát và họ bảo đến nhà thờ Eglise Vivante xưng tội, thì họ tha ngay. Họ lại ngỏ ý cho biết rằng: nếu chịu thì họ bổ cho làm giám mục, nếu nhất định phản đối thì sẽ chết. Người đành chịu khổ ở trong nhà pha, chứ không chịu nghe họ, nên người mới biết rõ rằng: bọn tu hành ở nhà Eglise Vivante đều ăn lương của bộ cảnh sát cả.

Người đau đớn và lo lắng quá, thành bệnh nặng. Các thầy thuốc bỏ cả. Bọn cộng sản thấy người sắp chết, cho khiêng người ra nhà tên coi nhà thờ, lòng trời giun giủ thế nào người lại khỏi.

Tôi đến giường bệnh người, ngồi với người hàng mấy giờ đồng hồ. Người chắc thế nào đảng cộng sản thấy người khỏi, cũng lại cho đến bắt. Người lại nói: tuy tôi đã khỏi, song tôi biết sắp đến ngày chết.

Người vừa đứng dậy đi được, thì quả sở cảnh sát lại cho bắt người đến, bảo người hể chịu phục và chịu tu hành ở Eglise Vivante, thì tha cho. Người nhất định không chịu họ, người lại bị bệnh, được ít lâu thì chết.

Người vừa tắt hơi, đã thấy lính cảnh sát đem giấy tổng lao đến bắt. Khi chúng biết người đã mất, chúng cũng nhất vị bắt đi. Chúng nói: lệnh trên đã dặn chúng tôi rằng: dù sống, dù chết cũng bắt đi, nên chúng tôi phải tuân.

Ngay lúc đó, các tin đồ chạy đông đến, ngăn không cho bọn cảnh sát làm nhục người chết.

Ai cũng biết rằng: bộ cảnh sát với nhà thờ Eglise Vivante là một đồng một cốt. Tuy vậy, mà nhà thờ này cũng chẳng thịnh vượng gì, vì ai cũng biết đó là một sở thuộc bộ cảnh sát, nên không mấy ai đi lai.

Các tín đồ muốn kỷ niệm công đức cố Jean, có dựng lên một nhà chần bản, để thay tên người mà nuôi những kẻ nghèo khó. Nhà ấy đã nuôi được chừng 500 người, song chính phủ cho là sự nghiệp của tôn giáo Gia tô, nên bắt đóng cửa.

Chính phủ Sô viết tàn nhẫn với tôn giáo và bắt đóng cửa nhà thờ đã nhiều, mà tin đồ vẫn hăng hái.

Ở ngoại ô Rostov, có một nhà thờ ở bên cạnh sở xe lửa. Đảng cộng sản họp thợ thuyền ở đó lại, và bảo họ nên phá nhà thờ ấy đi, để lấy vật liệu làm công quán cho thợ. Bọn thợ phần nhiều sùng tin tôn giáo nhất định không nghe. Phái viên cộng sản nói: nếu các anh không nghe, tôi không cần hỏi ý các anh nữa; vì các anh đã mắc phải bả tôn giáo rồi. Vậy việc đó tôi cứ thực hành.

Nói rồi, đầu về đấy. Bọn thợ còn đứng ngổn ngang cả đường, người phái viên cộng sản bước qua đường sắt, bỗng gặp một chiếc xe thương tốc đề phải, chết tươi ngay. Bọn thợ cho việc đó là lòng trời xui khiến, rủ nhau vào cả nhà thờ cầu nguyện cho họ không phá nổi nhà thờ ấy. Đoạn rồi, chúng ra nói với các quan địa phương rằng: chúng đành chịu chết cả chứ không chịu để phá nhà thờ ấy. Các quan địa phương cũng đành chịu.

Hiện nay, lòng dân nước Nga mỗi ngày mỗi thêm sùng tin tôn giáo. Thuyền thợ thường mở cuộc lạc quyền luôn, để lấy tiền làm nhà thờ, lắm kẻ bị tù tội cũng không từ. Xưa kia, những miền công nghệ, bọn thuyền thợ theo cộng sản và phản tôn giáo cả, vậy mà ngày nay ở đấy dựng lên nhiều nhà thờ.

Hàng trăm người thuộc đảng cộng sản; nay đã chán đảng rồi, mà theo tôn giáo. Những kẻ ấy, đến cầu nguyện vụng ở nhà thờ, làm lễ rửa tội cho con, và kết hôn theo lệ tôn giáo.

Nhiều tay lãnh tụ đảng cộng sản, làm quan to

trọng bộ cảnh sát cũng thành sùng tin tôn giáo và đến nhà thờ cầu nguyện.

Bọn cộng sản cũng phải nhận rằng: lòng dân đã tín ngưỡng, thì không lấy lực mà cản được, cho nên không những họ đã bớt lòng tàn nhẫn, mà họ lại khích khuyến một cách lạ lùng nữa.

Họ càng tàn nhẫn bao nhiêu, lòng tín ngưỡng của dân càng mạnh bạo ngần ấy.

Thế là sự tàn nhẫn của họ không hại nổi được tôn giáo, mà những người xưa nay ghẻ lạnh và nhạo báng tôn giáo, đến nay cũng thành sùng tin nữa.

Thực mắt tôi được mục kích sự lạ lùng ấy.

Cái thập ác không bao giờ mạnh mẽ bằng bây giờ, tại nước Nga, là nước dân tình cơ cực vào bậc nhất.

PHẦN THỨ BA

Ai trị vì ở nước Nga. — Cách trị vì thế nào. —
Sự tàn bạo

TROISIÈME PARTIE

Qui détient le pouvoir au pays des
« Soviets élus » et comment? — La terreur

THIÊN THỨ CHÍN

Ai trị vì ở nước Nga Xô viết

Qui donc règne en Russie soviétique

hính phủ Xô viết dám táo gan nhận rằng: do quốc dân công cử và thay mặt quốc dân mà trị vì.

Tình thực thì dân không công cử mà họ cũng không trị vì thay mặt dân. Nếu dân được quyền trị vì, thì sao dân không được tự do bày tỏ tư tưởng về chính trị, sao không được tự do ngôn luận?

Nghề làm báo ở nước Nga, không được một chút tự do gì. Người ngoại quốc mới đến thấy những nhật báo, những tạp chí bày ở các cửa hiệu, trong bụng đã tưởng, ở đây tha hồ ăn nói tự

do; đến lúc xem kỹ mới biết tờ thì của đảng cộng sản, tờ thì của phái Sô viết.

Nghề làm báo ở nước Nga cũng là một nghề độc quyền, mà độc quyền ấy của bọn cộng sản. Độc giả chớ tưởng độc quyền này cũng như độc quyền buôn thuốc lá và làm diêm ở Tây phương đâu. Độc quyền này là một độc quyền tuyệt đích, trừ người có quyền ra, không ai được tư tưởng, được nghị luận một việc gì.

Bọn cộng sản giữ cái quyền ấy như giữ mã tổ, vì họ cũng biết rằng: mất quyền ấy lúc nào là nguy vong ngay lúc ấy, cho nên họ đặt ra việc kiểm duyệt nghiêm ngặt một cách đáng tức cười.

Hiện nay, trong nước Nga có một tòa kiểm duyệt Trung ương. Mỗi tỉnh, mỗi phủ, mỗi huyện lại đặt ra một sở kiểm duyệt địa phương nữa. Không cứ làm báo phải đưa kiểm duyệt mà thôi, ai muốn xuất bản sách, muốn in giấy gửi thư hay in phong bì, cũng phải đưa trình tòa kiểm duyệt.

Tôi có in giấy viết thư cho phái bộ Nansen. Khi nhà in giao giấy cho tôi, tôi xem ra mỗi tờ,

ở phía góc, có số hiệu và niên hiệu của tòa kiểm duyệt địa phương cho phép.

Tại nước Nga, không những không được tỏ bày tư tưởng, mà lại cũng không được có tư tưởng nữa. Trừ đảng cộng sản ra, chính phủ Xô viết không công nhận cho một đảng phái nào nữa, Ai không có chân trong đảng cộng sản, thì nên đứng ngoài vòng chính trị, mà đừng phản đối bọn cộng sản, bằng không thì chính phủ truy tố và làm tội.

Cách chính phủ Xô viết đối đãi với các thợ mà trước kia có chân trong các chính đảng khác, nhất là đảng xã hội, tôi đã nói ở một thiên trên.

Sự tàn ác của Chính phủ Xô viết còn nhiều nữa: trước khi có cuộc công cử, hoặc có hội kỷ niệm cách mệnh, họ bắt giam hàng trăm người có chân trong đảng cộng hòa. Từ khi đảng cộng sản lên cầm quyền, họ đã bắt giam nhiều người trong phái ấy rồi; nay có còn cũng không bao lắm người.

Người ta đã nghiệm ra rằng: khi nào trong xưởng công nghệ nào, có một người thợ đi vào bộ cảnh sát, thì y như mấy hôm nữa có cuộc công cử hoặc có hội kỷ niệm, vì họ thường bắt kẻ thù đem giam trước, nhiên hậu mới làm những việc ấy.

Độc giả đọc thiên thứ ba đã biết cách công cử tại nước Nga. Xét ra, bọn cộng sản không quan tâm gì về việc đó lắm. Họ cho những cuộc công cử là trò đùa.

Vì tôi làm ủy viên cho phái bộ Nansen, nên tôi thường được gặp viên thư ký tòa Sô viết tỉnh Don, tên là Villikov. Về sau hẳn được làm đầu một sở ở trong tòa ấy. Một hôm tôi vào tòa có việc, gặp hẳn, hẳn bảo tôi rằng: tôi sắp từ biệt xứ Rostov này.

– Ông đi đâu?

– Tôi được bổ làm chủ tịch tòa Sô viết tại Tây Bá Lợi Á.

Theo như lệ luật chính phủ Sô viết, thì quốc dân công cử đại biểu để dự vào tòa Sô viết, các

hội viên tòa Sô viết lại bầu lấy chủ tịch. Vậy mà họ chẳng bầu bán gì cả, cứ đặc cách bổ chủ tịch thôi. Mặt tôi đã được mục kích việc thăng bổ và chuyển chuyển các chủ tịch tòa Sô viết địa phương như thế.

Nói rút lại, thì trong nước Nga không có công cử gì cả, bất cứ trước hay bây giờ. Mà Chính phủ Sô viết còn cầm quyền ngày nào, thì còn thế mãi.

Chính phủ Sô viết không vì quốc dân, cũng không vì thuyền thợ, là một chính phủ chuyển chế của phái cộng sản đấy mà thôi. Bọn Sô viết nhận lấy tên « Chính phủ lao động » để làm vì đấy mà thôi, thực tình thì là chính phủ của đảng cộng sản đặt lên để ăn hiếp bọn lao động. Đó là một tư tưởng công cộng của dân quê và thuyền thợ nước Nga.

Ai muốn làm một công chức gì, tất phải có chân trong đảng cộng sản mới được. Hết thầy các quan chức trong chính phủ, đều về tay bọn cộng sản cả. Xem thế thì đủ biết thế lực họ to là nhường nào! Theo biểu thống kê của tòa Sô viết Trung ương kê ra, thì tới ngày 1er Janvier 1927

số tin đồ cộng sản cộng là 733.174. Số dân nước Nga có 150 triệu. Như vậy là cứ 100 người dân mới có nửa người theo phái cộng sản. Tuy số ít bằng vậy mà họ cũng chuyên được quyền, cũng đem việc lưu huyết ra mà làm cho dân phải thần phục.

Một trăm người, mới được nửa người theo phái cộng sản. Nay ta thử xét xem cái số nửa người ấy có những ai ở trong. Trong số tin đồ cộng sản, tôi được quen biết nhiều từ khi chưa xảy ra việc cách mệnh. Nhiều khi tôi thường hỏi ý kiến họ, cũng lắm người nói thật với tôi. Có một điều tôi lấy làm lạ, là trong bọn tín đồ ấy không có một người nào chân tâm tín ngưỡng cái lý tưởng cộng sản cả. Cũng có kẻ trước kia thực tín ngưỡng, thực hoan nghinh chương trình cộng sản, mà rồi sau cũng chán và đi vào đường khác. Nhiều kẻ có lương tâm, tuyệt giao với đảng và chế nhạo lý tưởng của đảng, song vẫn hưởng quyền lợi của đảng.

Trong bọn ấy, một phần lớn (75%) là hạng cộng sản để kiếm cơm, vì bao nhiêu ngôi cao chức

trọng, lương to, quyền lớn, đều về tay bọn cộng sản cả, cho nên họ nhập đảng để mà lợi dụng.

Theo lý thuyết đó, thì bọn cộng sản người Nga khác bọn cộng sản ngoại quốc nhiều lắm. Bọn cộng sản ngoại quốc không biết rằng: từ lời tuyên bố chính sách, cho tới sự thực hành, xa nhau một vực một trời, nghĩa là họ chưa biết rằng: chúng nói thì như rồng như phượng, mà rút cục lại mười voi không được bát nước xáo. Đây là tôi nói bọn cộng sản thường ngoại quốc mà thôi, còn chính bọn lãnh tụ, thì chúng vẫn biết sự thực, song chúng ngậm miệng, là cốt để bỏ túi những số tiền của chính phủ Sô viết gửi cho.

Ngoài ra, còn một phần nữa cũng vào phái cộng sản. Phần ấy gọi là những người làm nghề cách mệnh.

Muốn đưa độc giả xem một cái mẫu hạng người làm nghề cách mệnh này, tôi xin kể chuyện người cộng sản Rakovsky, là người quen biết nhiều ở bên Pháp. Anh ta quê ở nước Bảo, năm nay chừng 53, 54 tuổi. Cha mẹ anh ta người nước

Thổ. Sau hồi Nga Thổ chiến tranh là năm 1876-1877 di cư sang nước Lỗ, rồi sinh cơ lập nghiệp ở đấy. Rakovsky học ở nước Đức, nước Thụy Sĩ, rồi sau sang nước Pháp thi đỗ Bác sĩ. Lúc ấy nổi lên phong trào Quốc tế xã hội, anh ta liền vào trợ bút cho các tạp chí xã hội, nước Nga. Anh ta cổ động riết quá, chính phủ Đức và Nga phải hạ lệnh trục xuất cảnh ngoại. Khi đó, anh ta xin nhập Pháp tịch, song Chính phủ Pháp không cho.

Hồi 1900, anh ta nhân bố chết, được hưởng gia tài 20 vạn, anh ta liền trở về nước Lỗ, và tỏ lòng trung thành với Chính phủ Lỗ, nên được dự vào việc chính trị. Hồi đó, anh ta được chức Đại úy trừ bị, anh ta liền nhân thế mà công kích đạo binh nước Lỗ. Anh ta đăng bài rất kịch liệt trong báo « Humanité de Paris ». Trong khi ấy anh ta lại mở tuần báo « truyền thợ Lỗ » và dựng lên đảng xã hội cộng hòa và làm chủ tịch đảng ấy. Về sau phải truất ngôi và phải đuổi ra khỏi bờ cõi nước Lỗ.

Năm 1912, anh ta lại được trở về nước Lỗ. Anh ta a dua vào với chính đảng và đòi nước

Nga phải trả lại tỉnh Bessarabie. Anh ta phản đối kịch liệt về việc đó, và trách chính phủ không tìm phương lập kế mà lấy lại tỉnh ấy.

Ngày nay là anh ta làm ủy viên cho đảng quá khích.

Thực là một tay giang hồ mà chẳng có chủ ý gì nhất định cả, chỉ cốt tư lợi thôi. Cùng một vấn đề ấy, khi thì tán thành, khi thì phản đối, tùy theo lợi riêng. Như bây giờ, anh ta đương binh vực cộng sản, có lẽ ngày mai anh ta lại bài bác ngay.

Hồi 1914, anh ta a tòng với nước Đức, công kích nước Nga và Đồng minh. Nước Đức cho anh ta 30.000 đồng tiền mark vàng, để anh ta đổi báo « Thuyền thợ Lỗ » làm nhật báo « Cạnh tranh ». Anh ta dùng tiền của người Đức, nuôi cơ quan ấy, làm cho nước Lỗ chậm vào phái với Đồng minh. Mãi về sau, nước Lỗ mới hạ chiến thư cho nước Đức. Việc chậm đó, cũng hại cho nước Lỗ nhiều.

Nước Đức phái anh ta và Parvus sang cổ động nước Ý, nước Thổ, nước Bảo; khi về nước

Lỗ, bị bắt giam. Hồi tháng ba năm 1927, xảy ra việc cách mệnh nước Nga, lính bỏ ngũ về cả, nên anh ta nhờ được lính phá ngục cho ra. Anh ta liền sang nước Nga, a tòng với bọn quá khích. Từ ngày đảng ấy được cầm quyền chính, anh ta trở nên một quan chức trọng yếu cho đảng. Một tay anh ta giết biết bao nhiêu mạng người không theo đảng quá khích. Sự nghiệp lưu huyết của anh ta, sau này sẽ thành ra nhiều chương ghê gớm trong lịch sử quá khích. Nay anh ta chỉ là một kẻ cầm gươm giết người, mai đã thành lên một vị ngoại giao tướng. Rồi ngày kia sẽ trở lại nghề giết người cũng nên. Cũng vị anh ta mà các quan chức nước Lỗ bị giam chấp rất nhiều ở trong nhà pha Sô viết. Cũng vị anh ta mà hồi 1927, tất cả các quan viên trong tòa Sứ thần nước Lỗ tại Pétrograd bị bắt giam.

Ngày 31 Mars 1921, anh ta bị án khuyết tịch xử trăm quyết về tội phản nước. Lại một lần, án Bucarest nghị xử anh ta về tội a tòng với đảng quá khích và xâm phạm đến Thượng nghị viên nước Lỗ.

Đó là lịch sử quan nguyên đại sứ Sô viết tại nước Pháp đó.

Nay tôi lại đưa độc giả xem một cái mẫu một kẻ trung lưu cộng sản nữa. Độc giả cứ tưởng tượng cái hình dung người cộng sản Bachmatov, hiện nay sung chức Thủ hiến tòa chánh trị tại Bắc Caucase, thì khắc hiểu.

Người này trước làm thợ khóa ở công ty hỏa xa, nay đã đường đường một quan chức rồi. Một hôm, tôi có việc phải đến tòa ấy hỏi thăm tin tức. Lúc tôi đến nơi, vào hồi 11 giờ rưỡi, các thuyền thợ và dân quê đứng đợi rất đông. Tôi hỏi người nữ thư ký xem quan Bachmatov đâu, thì người ấy ra lời rằng: tôi vừa điện hỏi, thì người ngủ mới dậy, còn đương dùng sô cô la, sắp xuống bây giờ. Tôi lại hỏi vặn mới biết rằng: chỉ có quý khách đến hỏi, y mới tiếp; còn những thuyền thợ và dân quê cấm không được quấy nhiễu đến y.

Còn hạng cộng sản thứ ba, thì toàn là bọn côn đồ, trộm cướp, bị án. Chúng theo đảng cộng sản, để ý vào thế đảng ấy mà làm bậy. Tôi xin kể vài điều thí dụ: như viên chủ tịch tòa Sô viết tại

Novolous-chkovskaia tên là Oubiykone.

Người cộng sản này vốn là một tay trộm ngựa có tiếng, cả vùng ấy ai cũng biết. Trước khi cách mệnh, y đã phải án khổ sai về tội hiếp em gái mới 12 tuổi.

Viên chủ tịch trước tên là Passetchniy cũng là một tay ăn trộm ngựa. Hồi 1911, dân vùng ấy đã bắt, toan trị tội; cũng may mà y trốn được.

Trong đảng trộm ngựa ấy có 8 đứa, thì dân giết mất 6, còn 2 đứa là 2 quan chủ tịch sau này, thì Passetchniy trốn được; mà Oubiykone vì phải đày ra Tây Bả Lợi Á mà thoát được chết.

Người cộng sản Ozarsky làm quan cai trị trong tòa Sô viết, xưa kia chuyên về nghề ăn trộm lúa ở trong làng. Y khoét tấm ván để lúa rơi ra, tài lắm. Y đã nhiều lần phải án; song hễ ở tù ra, y lại ăn trộm. Lần sau cùng, y phải án sáu tháng tù, dân làng đuổi đi, không cho ở đấy nữa. Vậy mà nhờ có chính phủ Sô viết, kẻ ăn trộm phải án ấy, về làm quan ngay tại làng.

Người cộng sản Pikalov, có chân trong tòa Sô

viết ấy, xưa kia cũng phải sáu năm khổ sai vì tội ăn trộm và giết người.

Lại một người hội viên nữa trong tòa Sô viết ấy, tên là Komov, làm đầu tòa sở học chính, xưa kia đã phải án về tội giết một một quan chánh tòa, mà nhờ được bọn cộng sản tha ra.

Ấy các viên chức trong các tòa Sô viết địa phương, đại khái cùng một phường như lũ vừa kể trên ấy.

Nay xin thuật chuyện các viên chức trong tòa Sô viết ở trong một tỉnh to, bằng tỉnh Rostov sur le Don.

Chủ tịch tên là Partrikéev. Lý lịch người này, tôi chưa được biết, vì khi tôi đương dò la thì họ bắt giam tôi. Tôi hãy hầu chuyện độc giả về viên phó chủ tịch. Người này tên là Tchérepatkine. Hồi 1905, y đương làm tại sở hỏa xa. Sở ấy mất sắt luôn, nghi cho bọn thợ. Bọn thợ ngay tình, bảo nhau rình mò, về sau bắt quả tang được y ăn trộm sắt. Y lạy van bọn thợ và tình nguyện bỏ việc, nên mới khỏi tội thôi.

Về sau, y phải rửa xe thuê để kiếm ăn. Ít lâu, người ta lại bắt được y ăn trộm kính và đồng. Y phải án một năm 9 tháng tù.

Một hội viên nữa tên là Koshkitzev, trước kia cũng phải án về tội ăn trộm máng nước.

Lại một hội viên Houdajnikov, xưa kia là một tay ăn trộm có tiếng ở phía Nam. Khi Xích quân đoàn tới Rostov, y cùng bè đảng vào sở cảnh sát đốt hết giấy má, để mất tầm tích và lai lịch y đi. Nay y làm đầu sở cảnh sát đại hình.

Đọc giả xem đó thì biết phẩm giá các quan chức trị vì trong nước Nga Xô viết.

Nay ta lại xét xem cách tổ chức đảng cộng sản thế nào!

Ở các nơi, chỗ nào cũng có một tiểu ban cộng sản. Các tiểu ban ấy thuộc quyền các tòa Xô viết địa phương. Mỗi phủ, huyện có một tòa Xô viết địa phương. Đầu mỗi tỉnh, có một hội nghị. Các hội nghị đó, do hội nghị Trung ương phái người về chủ tịch. Còn hội nghị Trung ương thì có một

tòa trị sự. Bao nhiêu quyền chính ở trong tay tòa trị sự ấy cả.

Hiện nay, trong tòa Trị sự ấy có sáu viên, là một tổng quản lý và năm hội viên. Tổng quản lý là Staline, làm đầu tòa Trị sự.

Còn năm hội viên là Rikov, Roudzoutak, Ordjanikidze, Boukharine và Tomsy.

Tổng quản lý là người quyền thế to nhất, nghĩa là người đứng đầu chính phủ.

Lại còn một tòa gọi là chính phủ có tổng lý các bộ và một tòa gọi là Trung ương Hành chính. Hai tòa ấy chỉ có hình, mà không có cốt. Vì họ đặt ra hai tòa ấy, chỉ cốt để giao thiệp với ngoại quốc và để lòa mắt những người nhẹ dạ. Tình thực thì hai tòa ấy không có quyền hành gì, chỉ là hai bộ thuộc tòa trị sự sai khiến mà thôi. Tôi xin kể bằng chứng như sau này:

Như học bộ tổng lý là Lounatcharsky không có quyền sáng kiến gì trong học giới cả. Đã có tiểu ban học chính tại Trung ương Hội nghị, do

Syrtzov đứng đầu. Bao nhiêu định lệnh, tự ban ấy định ra cả, viên tổng lý bộ học chỉ việc tuân hành mà thôi.

Độc giả xem việc sau này thì biết Chính phủ chỉ là một cái bình phong cho tòa trị sự mà thôi:

Theo như ước pháp Sô viết, thì chủ tịch Trung ương Hội nghị là Kalinine có quyền ân xá cho các tội nhân, vậy mà tình thực thì không tha được cho ai cả.

Một hôm Kalinine đi tuần du về xứ Caucase, có qua Rostov sur le Don. Không hiểu y thấy xa xôi mà tưởng được tự do, hay là y đến xứ trống nho, mà say khướt. Bỗng tự nhiên, y định ân xá cho mấy người tù giam tại đó. Tòa Sô viết địa phương thấy thế, điện về Hội nghị Trung ương. Tôi được xem cái dây thép ấy thảo như sau này: “... Chủ tịch làm như vậy thì nay nên đối phó thế nào? Có nên bắt giam không? Bắt giam thời hơi tàn nhẫn, song không thể để y tự tiện được. Xin phúc lại ngay... »

Chiều hôm ấy, có điện trả lời. Tôi không được

đọc tờ trả lời ấy. Chỉ biết rằng: Kalinine bỏ cuộc tuần du, vội vàng về Moscou ngay. Còn những tù mà y đã ân xá, thì đều lại bị bắt bỏ ngục.

Về tới Moscou, Kalinine bị họ giày vò và bắt phải ở nhà trong một kỳ hạn, nói thoái thoác với ngoài là phải ở nhà để sắp sửa kỳ đại Hội đồng.

Cứ vậy, thì ra tại nước Nga Sô viết, từ các Thượng thư, đến Giám quốc, cũng chẳng có quyền hành gì, hưởng chi là kẻ đảng viên thường.

Tại các tỉnh, các địa phương, các viên chức tòa Sô viết phải nhắm mắt tuân hành những định lệnh của tòa Trị sự. Tòa Trị sự bảo làm việc gì thì làm việc nấy, bảo bầu cho ai thì bầu cho người nấy.

Tòa trị sự sở dĩ được quyền thế to như thế, là vì có bộ cảnh sát hộ vệ cho.

Một phái viên sợ cảnh sát hơn là người thường dân sợ chính phủ, bởi vì ai ai cũng biết cách tàn nhẫn của bộ ấy. Đó là ý kiến của các đảng viên mà tôi được quen biết.

Cứ vậy mà suy, thì quyền trị vì trong nước Nga, do tay mấy người ngoại quốc, mà những người ngoại quốc ấy đều là tay đầu trộm đuôi cướp, hoặc là kẻ làm nghề cách mệnh. Mấy người ấy chuyên được quyền rồi, tự đặt ra luật pháp cho dân Nga.

Cái ách đó ghê gớm lắm, từ người dân quê, người thuyền thợ, người học giả, ai ai cũng phải chịu cái ách ấy nó đè nén cả.

Người Âu châu thấy thế, thường tự vấn rằng: sao dân Nga không nổi loạn mà trừ cái ách ấy đi? Cứ ý tôi nghĩ, thì việc đó không chậm đâu.

Các nước Âu châu có muốn tán thành cho việc ấy chóng được thực hành, thì nên tuyệt giao ngay với chính phủ lưu huyết ấy đi.

Lòng căm tức của dân Nga mỗi ngày mỗi to, mỗi mạnh, mầm loạn đã mọc, không bao lâu nữa mà lan rộng ra.

Cái sóng bất bình đương âm âm trong chỗ dân gian. Bọn quá khích cũng biết vậy, cho nên

chỉ đem sự khốc hại mà thi hành, dặng mà nắm lâu trong tay được quyền chính.

Dân gian lỡ nói một điều gì bất cần, lỡ biết một chuyện gì bí mật, lỡ viết một bức thư không chín, ấy là tù, ấy là chết.

Sự khốc hại ấy ghê lắm, độc giả đọc hai thiên sau này sẽ biết.

THIÊN THỨ MƯỜI

Bộ cảnh sát. — Cách hành vi của
bộ cảnh sát tại nước Nga.

O. G. P. O. U: lettres synonymes
d'effroi en U. R. S. S.

Trong các nước hoàn cầu, không đâu đặt riêng ra một bộ cảnh sát cả. Ở đâu, việc cảnh sát cũng là một sở nhỏ, thuộc bộ nội vụ. Vậy mà ở nước Nga, bộ cảnh sát lại là bộ thượng thư quan trọng nhất.

Đảng Sô viết sở dĩ đặt cảnh sát ra một bộ như thế, là có ý đem sự khốc hại ra mà trị dân, vì họ biết dân tình ác cảm với họ một cách thâm độc.

Trước tiên, bộ ấy đặt tên là Tchéka, về sau vì giết hại nhiều dân lắm, họ sợ liệt quốc không công nhận chính phủ họ, nên họ giả đồ

cải lương. Bộ cảnh sát là cái gươm hộ vệ cho họ, mà bỏ cái gươm ấy đi, thì thế lực họ hết. Họ liền bắt chức lối nhà buôn điều toa sắp đến ngày vỡ nợ, nghĩa là họ bãi tên Tchéka đi, mà đặt tên Guépéou để thế vào. Tuy hai tên có khác nhau, song vẫn giữ một chức vụ ấy, một quyền thế ấy, các viên chức vẫn giữ y nguyên, cách giết người, bỏ tù và các cách tàn nhẫn vẫn y nguyên như trước. Duy có một điều khác, là trước kia họ giết người ra mặt, không phải giấu giếm ai, mà nay thì họ giết ngầm. Duy có một lần họ công bố cho thiên hạ biết, là hồi họ giết oan 20 nhân mạng, để báo thù cho ủy viên Sô viết là Voykov bị ám sát tại Varsovie. Kể họ giết ngầm giết ngầm hàng bao nhiêu nhân mạng, mà lần này họ phải tuyên bố ra, là vì họ sợ dân Nga thấy nước Anh tuyệt giao với họ, lại thấy việc ám sát này nữa, thì dân lại nức lòng phản đối chẳng, nên họ đem việc tàn ác giết oan 20 người này ra tuyên bố, là có ý làm cho dân Nga sợ hãi và mất chí phản đối đi.

Dân Nga sống ngày nào thì hay ngày nấy. Sống ngày nay không vững ngày mai, yên bây giờ

không chắc được yên chỗ nữa. Mạng người rẻ như bèo, tài sản của dân như trứng để đầu đảng.

Trong khi bị giam, mắt tôi được trông thấy mấy trăm tù bị điệu đi bắn. Thế vậy mà bên Âu châu còn có lắm người nhẹ dạ tin rằng: việc giết người và việc tàn nhẫn đã bỏ hẳn đi rồi.

Tưởng bọn cộng sản đã văn minh, đã cải lương là tưởng lầm. Đến thiên sau tôi sẽ nói cách hình phạt của bộ cảnh sát dùng để trị người. Nay tôi hãy nói qua đến những đặc quyền mà tòa Trị sự đã ủy cho bộ ấy, cũng là cách thức bộ ấy dùng để dò la và quan sát những kẻ tình nghi.

Bộ cảnh sát có đặt ra một ban để bóc thư tín của dân gian và xem trước. Không có bức thư nào là không qua tay ban ấy.

Hồi phái hộ Nansen giải tán, có một bức thư gửi đến phái bộ cho M. Simonet. Khi thư tới nơi, M. Simonet đã đi Moscou rồi, nên tôi bỏ bức thư ấy vào trong một cái phong bì khác, bỏ thùng dây thép gửi đi Moscou. Trong phong bì ấy, tôi

bỏ thêm một mảnh giấy, có chữ tôi viết cho M. Simonet.

Ngay chiều hôm đó, tôi lại thấy bức thư M. Simonet gửi lại sở tôi, mà cái phong bì và mảnh giấy của tôi thì không thấy nữa. Tôi đoán rằng: họ mở phong bì của tôi ra xem, rồi họ quên không bỏ vào đấy, bức thư này lại gửi về sở tôi, vì thấy đóng thêm một cái dấu nữa.

Tôi gọi người ủy viên cộng sản (coi phần việc về phái bộ Nansen) đến tôi trách. Người ấy rất phàn nàn về việc ấy. Trước mặt tôi, hắn điện nói chuyện với viên chủ dây thép và hẹn sẽ thân đến sở dây thép xét việc đó. Y vừa nói xong, sức có người gọi y đi có việc cần, y hẹn tôi một lát sẽ trở lại cùng đi.

Tôi nghĩ một lúc, rồi tôi một mình ra dây thép không đợi y nữa. Tôi vừa mở miệng nói, người chủ dây thép tưởng lầm rằng : tôi là ủy viên của chính phủ vừa điện với y nói chuyện việc mở thư. Y nói: một người làm việc, trót mở bức thư ấy ra và bỏ quên bức thư trong thực. Nay việc đã lỡ ra thế thì nên làm thế nào cho khỏi sự

xung đột với phái bộ Nansen? Nói xong, hắn dắt tôi vào buồng kín, để tìm người làm việc sơ suất ấy. Tôi nhân được dịp tốt để quan sát những điều tôi ngờ xưa nay, tôi không nói gì, cứ theo y đi.

Vào đến nơi, tôi thấy đến 400 người ngồi đặc trong mấy gian phòng rộng. Trước mặt mỗi người, có một cái máy mở thư. Cách thức họ làm như sau này: Trong cái máy ấy có một cái ống, lúc nào cũng có hơi nước phun lên. Hễ giờ bức thư vào chỗ hơi nước ấy, thì hồ chảy ngay ra, và mở ngay được cái phong bì. Mở xong, họ giờ bức thư lên ánh mặt trời, rồi lại giờ vào ánh đèn điện, xem trong thư có lối chữ bí mật không. Đoạn rồi, họ mới đọc thư. Nếu phải là thư quan hệ, thì họ chụp lấy một bức ảnh để lại, nếu không quan hệ, họ vất vào thùng để cho người phát thư lấy phát đi.

Tôi đi qua các phòng ấy một lượt, tôi thấy một thứ máy lạ, làm toàn bằng kim ròng ròng. Những kim ấy lại nối vào máy ảnh. Tôi hỏi thì người chủ dây thép nói: đó là máy để bóc ruột những bức thư không mở bằng hơi nước được.

Trong khi tôi xem xét cái máy ấy, thì người chủ dây thép đi tìm người làm việc có lỗi, song người ấy đã làm hết giờ, về rồi.

Thì ra, sở bóc thư này làm việc suốt ngày đêm. Những người làm việc phân ra làm ba lượt, hết lượt nọ đến lượt kia. Tôi mới nhớ ra rằng: thảo hèn nào mỗi khi tôi qua đó, dù đêm khuya đến đâu, cũng thấy mấy cái phòng ấy sáng đèn.

Người chủ dây thép vẫn tưởng tôi là ủy viên cộng sản. Y đưa tôi về nhà, rồi hỏi tôi rằng: bây giờ nên làm thế nào?

Tôi cảm ơn và nói rằng: tôi là ủy viên phái bộ Nansen, chứ không phải là ủy viên cộng sản.

Hắn nghe nói, đặng người đi, xuýt ngã. Tôi yên ủi y, và hứa rằng: việc đó tôi coi là xong, tôi không khiếu nại nữa, song lần này bức thư đó phải gửi đi Moscou, chứ đừng trả lại tôi như lần trước nữa. Khi tôi từ biệt ra, y còn thẩn thức đến nỗi không tiễn tôi ra cửa được.

Cách hai giờ sau, người ủy viên cộng sản trở

lại rủ tôi đi, tôi nói việc cái thư đó, đã điều đình xong rồi.

Thì ra bộ cảnh sát lúc nào cũng sợ nổi loạn, cho nên bao nhiêu thư từ đi lại phải bóc ra xem trước cả, hễ thấy điều gì đáng ngờ mới cho người đi thám thính.

Bộ còn dùng một đoàn thám tử đông tới hàng triệu. Chính bộ ấy đã kê ra số thám tử, cứ 13 người dân là có một người thám tử.

Cách tuyển chọn thám tử ấy thế nào?

Mỗi đảng viên, mỗi tên lính khố xanh, mỗi người nam, nữ thiếu niên cộng sản là một tay thám tử. Lại những tù bị án trăm quyết, đứa nào cam đoan phản đồng loại để làm thám tử cho Bộ, thì được ân xá ngay. Lại những cựu binh nước Nga, di cư đi ngoại quốc, cũng nhiều đứa về làm mật thám. Đứa nào không chịu nhận lời, là họ bắn ngay hoặc họ bắt đi đày.

Lại còn bọn trẻ du côn, bọn trộm cắp cũng đăng vào làm lính mật thám, để được tự do trộm cắp nữa.

Sau hết, lại còn bọn thuyền thợ ở các nhà máy, các xưởng công nghệ, cũng có chân mặt thám nữa.

Mỗi nhà máy, mỗi xưởng công nghệ, ít ra cũng có một thám tử. Nhà nấu rượu, hiệu cà phê, nhà hàng cơm, bọn phu xe, chỗ nào cũng có thám tử.

Không những chúng chỉ thám thính các thường dân mà thôi đầu, chính các đảng viên sung vào quan chức cũng bị chúng dò la, và động có việc gì là chúng làm tờ trình về Bộ.

Như thế là mắt bộ cảnh sát chiếu khắp các nơi, không chỗ nào thoát khỏi. Chính các tổng lý các bộ Thượng thư và các Sứ thần tại ngoại quốc cũng có mặt thám rình mò.

Nhờ có cơ quan thám thính ấy, cho nên trong khắp nước Nga, ai nói chuyện gì hay làm một việc gì, bộ cảnh sát cũng biết. Khi bắt được một bức thư đáng tình nghi, hoặc khi bọn thám tử trình việc gì quan trọng, thì bộ cảnh sát biên tên người tình nghi ấy vào một quyển sổ riêng, trong sổ

biên tên theo thứ tự 24 chữ cái. Đồng thời, họ lại làm cho mỗi người một lý lịch, trong lý lịch họ xếp đặt các thư tình nghi hoặc các giấy trình của thám tử. Xong rồi, họ phái lính đến nhà người tình nghi khám xét. Nếu khám xét thấy chuyện gì, thì họ bắt người ấy, hoặc bắn đi hoặc đem đi đày.

Nói cho thực, bọn mật thám tuyển tấp nham ấy vụng về một cách đặc biệt. Độc giả xem mấy việc sau này khắc hiểu:

Vì tôi làm ủy viên cho mấy phái bộ, mà tôi là người ngoại quốc, cho nên họ thám tôi một cách kỹ càng và săn sóc lắm, vì những người ngoài cư trú tại nước Nga đều bị dò thám như thế cả. Không có bức thư nào mà họ không chép được, không nói câu chuyện gì mà họ không nghe tiếng. Đi lại giao thiệp với ai, họ cũng biên cả.

Một hôm, một người đàn bà Do thái đã có tuổi, đến phòng giấy tôi, ngỏ ý với người thư ký rằng: có việc cần phải nói chuyện riêng với quản lý. Người thư ký đưa mụ vào ra mắt tôi. Khi mụ

tới nơi, mục nhìn quanh một lượt, không thấy ai lạ mới nói với tôi rằng:

– Thưa ông, tôi là vợ viên quan Năm đã bị bọn cộng sản bắn chết. Cảnh tôi nghèo khổ lắm, mấy hôm nay không có ăn. Xin ông làm ơn cứu lấy tôi, cho tôi một việc làm ở trong nhà giấy ông.

Tôi biết ngay là mục đến thám. Tôi nói tôi không có việc gì cho mục làm, song tôi bảo người chặn cấp cho mục. Mục nói:

– Tôi xin làm việc không công với ông cũng được.

Nghe câu nói đó, tôi lại rõ cái ý mục đến thám tôi. Tôi nói:

– Tôi biết nước Nga đã lâu, mục không thể nói dối tôi được. Mục là người Do Thái, mà các quan võ đời vua, không bao giờ chịu lấy người Do thái làm vợ. Mục về nói với chủ mục rằng: lần sau có cho người lại thám thính tôi, thì nên dùng người khôn khéo hơn mục ».

Mục nghe nói, then đỏ mặt, đứng dậy ra về, trong miệng còn lẩm bẩm:

– Ông ngờ tôi là mật thám, là ông lầm .

Cách hai ba hôm sau, tôi đương ngồi trong phòng giấy, sức thấy có tiếng lạ đương hỏi những người làm việc với tôi rằng :

– Xin các ông nói cho tôi biết những mục đích đại lượng của phái bộ Nansen.

Tôi nghe tiếng, bảo dẫn người ấy vào. Xưa nay mắt tôi quen trông thấy dân Nga ăn mặc tồi tàn, mà nay tôi thấy vẻ ăn bận lịch sự của người này, tôi lấy làm ngạc nhiên. Y tuổi độ 30, quần áo sang trọng theo kiểu tối tân. Giày bóng nhoáng, cà vạt sang, bí tất tay, một tay cầm mũ phớt, một tay cầm can bít vàng. Tôi ngạc nhiên đến nỗi không biết có phải mình ở nước Nga không, vì rằng một người ăn bận sang trọng như thế đi đường, tất sở cảnh sát nghi tình và bắt hỏi. Vả lại tục đeo bít tất tay là cách lịch sử trái với chủ nghĩa cộng sản, cho nên hể người Nga mà đeo bi tất tay là sở cảnh sát bắt hỏi ngay.

Tôi hỏi y có việc gì, y hỏi lại câu vấn đề lúc này. Tôi khuyên y rằng:

– Ông cần hỏi điều gì, sao ông không hỏi ngay tôi là chủ, ông lại đi hỏi những kẻ làm việc như thế.

Y đứng dậy, trở ra ngoài, tôi trông theo, thì thấy y vào sở cảnh sát.

Cách một tuần lễ, tôi lại thấy mấy người đi đi lại lại trước cửa nhà tôi. Hễ có khách vào nhà tôi, thì chúng dòm nom. Một hôm chủ nhật, tôi thấy một mù đàn bà chừng 25 tuổi, ngồi ngay trước cửa nhà tôi. Tôi giả đồ đi ra phố, dặn một người bạn đi theo tôi, mà đi cách một quãng xa, xem mù đàn bà ấy có theo tôi không. Tôi đi hết phố nọ sang phố kia, khi lộn về nhà, người bạn theo tôi một lát cũng về, thì ra quả nhiên, tôi đi đâu mù theo đấy thật. Tôi và bạn đứng trên cửa sổ, vẫn thấy mù ngồi ở ghế trước cửa. Chúng tôi liền bảo nhau nhạo báng mù chơi. Tôi liền mang mấy cái bánh có nhân jambon xuống, đưa cho mù và nói rằng:

– Thưa cô, tôi xem thế thì đủ biết chủ có vô tâm vô tính quá, bắt cô đứng thám tôi hàng sau giờ đồng hồ rồi, mà không cho người lại thay.

Chắc bây giờ cô đã đói bụng thì phải, vậy tôi có mấy cái bánh ngon này tặng cô, xin cô nhận cho.

Một lát mụ biến đi đầu mất.

Mấy việc tôi vừa kể đó, đến ngày kỷ niệm 1er Mai, mới vỡ là thực.

Số là hôm ấy có điểm binh, các phái viên ngoại quốc được thiệp mời đến dự lễ cả. Điểm binh một lúc xong, viên cảnh sát trưởng tên là Ziavkine bước đến chỗ chúng tôi ngồi, người ủy viên chính phủ giới thiệu với tôi rằng:

– Tôi xin giới thiệu với ông người ghê nhất hạt này.

Tôi nói đùa rằng:

– Đối với tôi không ai là ghê cả.

Viên cảnh sát trưởng dương mắt nhìn tôi một cách ngạc nhiên và rằng:

– Ông là M. Douillet, ủy viên của phái bộ Nansen chứ gì?

– Vâng, còn ông có phải là cảnh sát trưởng Ziavkine đấy không?

– À! Thế ra chính ông là người đã nhạo báng những kẻ sai khiến của tôi đấy ư?

– Tại ông sai hết đồ dốt nát, lại đến đồ ngu xuẩn, chứ tại ai?

– Nếu vậy, thì từ giờ thôi, ông cho họ ăn những jambon, thì còn cho lại làm gì nữa.

Ủy viên các nước nghe câu chuyện, đều cười ở lên cả. Nói rút lại, thì thế lực bộ cảnh sát không bởi những kẻ làm việc ăn lương mà nên, chính là bởi những người thám tử kín, ở lộn với dân gian. Bởi vậy cho nên không kẻ phản đối nào không mắc vào tay bọn Sô viết cả.

Xem mấy chuyện sau này thì đủ biết thế lực bộ cảnh sát to hơn quyền tòa án, mạnh hơn quyền tòa Trị sự của Hội nghị Trung ương:

Khi tôi bị giam cứu, tòa án xét vô bằng cứ đã tha ra, mà bộ cảnh sát lại bắt giam.

Như tên M. S. bị bắt và giam lỏng. Tòa thượng thẩm xét ra rằng: kẻ phạm tội là người khác mà trùng tên họ với M. S. nên tha ngay. Bộ cảnh sát thấy thế giận lắm, lại cho bắt tên ấy làm án đi đầy ba năm. Vợ con nó kêu tòa thượng thẩm, tòa thượng thẩm đã phân hắc bạch mà bộ cảnh sát cũng không tha.

Lại việc họ bắt thẳng con tôi ở Moscou nữa. Khi được tin, tôi đến nơi, làm đơn khiếu lên Bộ Hình và phòng chương lý. Họ trả lời rằng: “Xét ra con anh không can lỗi gì, nhưng chúng tôi không có quyền tha nó được ». Tôi hỏi lại: « Thế Bộ Hình và tòa chương lý thì làm việc gì? ». Họ nói ngay vào mặt tôi: “ Nếu anh còn can thiệp vào những việc đó, thì tôi bắt giam cả anh ».

Xem hai việc ấy thì đủ biết Bộ Hình và tòa án chỉ là hình nhân cho bộ cảnh sát mà thôi.

Theo như ước pháp thì Trung ương Hội nghị có toàn quyền xử định các việc trong nước, vậy mà cũng phải nhượng cho bộ cảnh sát.

Hồi tôi bị giam có quen biết một người dân đường rừng tên là Ou. . . Khi đảng cộng sản lên cầm quyền, hắn bị bắt chỉ vì hắn là người hào cường trong hạt. Đến 1925, Trung trong Hội nghị làm chỉ dụ ân xá cho các tội nhân ở miền rừng núi. Ou..., cũng được vào sổ ân xá. Hắn mới được tha hai tuần lễ, bộ cảnh sát lại bắt về Moscou giam. Vợ con nó kêu, Trung ương Hội nghị là người đã ân xá, cũng không thể làm thế nào mà tha hắn được. Đã vậy thì chớ, bộ cảnh sát lại làm án nó 5 năm đày ra cù lao Solovetzky, chỉ vì tội đã được ân xá mà thôi.

Lại còn một việc này rộng nghĩa hơn nữa. Hội chấn cấp quốc tế có xin chính phủ Xô viết ân xá cho các quốc sự phạm trốn tránh đi ngoại quốc, chính phủ nhận lời ân xá, phải bộ Nansen liền thuê tàu chở những người đã được ân xá về nước Nga. Khi đi tàu đã có phái viên của hội hướng dẫn. Lúc tới nơi, ủy viên hội mới giao cho các quan Xô viết địa phương nhận, để vào một trại. Từ lúc đó trở đi, nổi cơ cực của những kẻ đã được ân xá ấy mới bắt đầu.

Thoạt tiên, bọn lính ở Xích quân đoàn xem chúng có những đồ đạc quần áo gì lịch sự, lột lấy sạch, chỉ còn để cho vài cái quần áo rách rưới mà thôi. Xong rồi, họ mới đưa chúng vào bộ cảnh sát để tra hỏi. Tuy chúng đã ký giấy cam đoan không dám phản đối chính phủ Sô viết nữa, vậy mà bộ cảnh sát vẫn nghi. Những kẻ nào xem ra nguy hiểm, họ bắn một lượt chết cả. Còn những kẻ không nguy hiểm, họ phát cho mỗi tên một cái giấy thông hành để về quê, dặn rằng: đến nơi phải vào sở cảnh sát địa phương trình giấy. Trình giấy xong, sở cảnh sát địa phương phái người đi theo, dò la xem những kẻ ấy đi lại với những ai. Từ đấy mà đi, họ bắt người nọ hỏi người kia, họ tra cứu, họ khám xét, kết cục những người nào bị tình nghi, họ làm án bắn hoặc đi đày.

Còn những kẻ nào về được đến quê hương, thì họ phát cho một cái giấy thông hành, trong có ba chữ « nguyên phản đối » viết thực to, rồi họ bắt ngày nào cũng phải đến bộ cảnh sát ký sổ. Hễ đi khỏi làng, khỏi phố là có tội. Thoạt tiên, thì ngày nào cũng phải đến ký sổ như thế, rồi sau người nào không có chi lạ, có làm đơn xin phép,

thì được một chủ nhật đến ký hai lần hoặc tháng hai lần. Song đi đâu xa vẫn phải xin phép.

Kẻ nào có được phép viết thư đi ngoại quốc, thì chỉ được nói việc mạnh khỏe và nói sung sướng, để khích khuyến những quốc sự phạm còn trốn tránh ở ngoại quốc, cũng noi gương mình mà về nước.

Bộ cảnh sát cứ bóc thư riêng ra xem như thế. Khi đọc thư, biết người gửi thư không có ý gì lạ nữa, thì gọi đến rủ làm thám tử. Kẻ nào không nghe là họ làm án đi đầy.

Chính mắt tôi được mục kích những cách thức họ đối đãi với bọn tù quốc sự phạm được ân xá. Sự ân xá là một cái tròng của họ mắc lên, để đánh lừa kẻ thù chui vào đấy, dặng mà giết chúng cho dễ. Chứ không phải ân xá là tha đâu. Vì ân xá do Trung ương Hội nghị quyết, mà sau cùng thì bộ cảnh sát định.

Nếu quyền sách này mà lọt vào tay các người nước Nga di cư đi ngoại quốc, thì các người nên xem gương những kẻ đã nhẹ dạ tin người, đem

thân vào miệng hổ, mà làm lời răn của trước giả. Tôi nhận được hàng trăm bức thư của gia quyến những kẻ về nước bị giam như thế. Bức thư nào cũng khẩn khoản cậy tôi nói hộ. Tôi có tới bộ cảnh sát xin cho, xong không được. Tôi hỏi duyên cớ làm sao mà chúng bị giam, thì họ trả lời rằng: « Chúng bị giam về tội chính trị. Theo hợp đồng, thì phái bộ Nansen không được can thiệp vào việc chính trị trong chính phủ Xô viết. Vậy tôi không thể nói những việc ấy cho ông được ».

Hỡi những người dân Nga trốn tránh đi ngoại quốc, các người nên nghe tôi, chớ có hy vọng về nước, mà nguy đến tính mệnh. Mắt tôi đã được trông thấy cảnh huống những người về trước: kẻ nào không bị bắn thì phải đi đày. Năm chừng mười họa mới còn được một người sống sót, thì phải bán rẻ tự do đi, mà làm công cho cảnh sát, thì mới sống được.

Lại việc sau này, đủ tỏ ra rằng bộ cảnh sát có thế lực to hơn cả tướng ngoại giao nữa: thằng con tôi ở Bỉ sang, họ cấm không cho nó được tự do đi lại. Tôi đến tòa Sứ thần Pháp tại Moscou,

để khiêu nai về việc đó. Quan Sứ thần là M. Jean Herbertte nói đã tư sang bộ ngoại giao Sô viết để xin họ đừng làm ngầy ngà con tôi nữa. Khi tôi đến thăm tướng ngoại giao là Kagan bảo tôi rằng:

– Tôi rất lấy làm tiếc không thể giúp ông được, vì hồ sơ việc này ở bên bộ cảnh sát kia.

Tôi nói:

– Nếu vậy, tôi lại thưa ở Quan Sứ thần Herbertte.

Hắn trả lời ngay vào mặt tôi rằng:

– Nếu ông Herbertte còn can thiệp vào việc này, thì rồi ông ấy sẽ biết thân.

Cứ vậy, thì thế lực bộ ngoại giao to hay bộ cảnh sát to? Lời nói của Kagan đã là câu trả lời rõ ràng rồi đấy.

Như vậy thì quyền cảnh sát ở nước Nga to vô hạn, và ngược lẽ vô cùng. Mà các viên chức trong bộ cảnh sát toàn là bọn trộm cắp, tù tội. Ấy tòa Trị sự Quốc hội giao quyền lưu huyết cho những

đồ khốn ấy, để mà giữ lâu lấy ngôi chính phủ ở nước Nga đấy.

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT

Những điều tôi đã nom thấy, nghe thấy ở trong các ngục thất và cách đối đãi với tội nhân.

Ce que j'ai vu, entendu et vécu dans
les oubliettes du quépéon

Tôi phải kể để độc giả biết những điều tôi đã dị văn dị kiến trong các ngục thất nước Nga nữa, mới hết câu chuyện tàn nhẫn của chính phủ Sô viết.

Vì chính tôi và con trai tôi bị họ bắt giam trong bảy tháng trường, nên tôi được biết thêm nhiều sự khốc hại của họ nữa. Mắt tôi trông thấy hàng nghìn con người bị họ tàn nhẫn quá, cứ rạc người dần đi rồi mà chết.

Thoạt tiên, họ giam tôi ở ngục Loubianka số 2 tại Moscou, ngay cạnh bộ cảnh sát trung ương,

rồi họ đổi tôi sang ngục thứ 14, được ít lâu, họ lại đưa sang ngục trung ương ở Boutyrki, rồi đến ngục Leningrad thứ hai, sau cùng đến ngục Pskov.

Họ giam tại đây mấy hôm, rồi họ lại đưa đi ngục Ostrov. Sau cùng họ giải tôi ra biên giới. Thế là tôi được tha tại địa hạt Lettonie.

Tôi xin theo thứ tự ngày tháng mà tả những điều mắt tôi đã trông thấy.

Thoạt tiên, họ dẫn tôi đến viên quản đề lao tức là sở nhận tù. Họ bắt tôi cởi hết quần áo khám xét, và họ hỏi tôi đủ các thứ căn cước về họ gần họ xa người sống người chết. Tôi nói đến đâu, một người biên đến đấy.

Trong khi họ biên, một tên lính mật thám dốc túi và móc tà áo tôi, một tên nữa cạy đế giày của tôi lên, xem trong có gì không. Khi họ cho tôi mặc áo lại, họ lấy cả những đồ ở trong túi tôi ra, rồi họ phát cho tôi một cái phái lai. Song các giấy má của tôi cùng là giấy thông hành và hình ảnh, họ không ghi vào trong phái lai, rồi sau họ cũng chẳng trả những giấy ấy nữa.

Rồi họ dẫn tôi vào trong một phòng gọi là « phòng chó ». Cái danh hiệu đó cũng đúng thật, vì cái phòng thì nhỏ, quanh dọc tường kẻ tấm ván, giữa chỉ để lối đi, rộng độ một thước. Phòng đó ước độ 10 người ở thì vừa, mà lúc đó chừng 30 người chen nhau ngồi. Trên tấm phản không đủ, ngồi cả xuống lối đi. Trông thực như cái xe tải chó vậy. Những tù ngồi đấy, là tù mới bắt, hoặc tù lấy ở ngục Boutyrki ra hỏi. Tôi thấy một người tù, khi ở phòng dự thẩm về, hai hàng nước mắt ròn ròn. Anh ta ngồi cạnh tôi, tôi được trông thấy rõ ràng những vết thâm tím ở trên mặt, là những vết thương vừa bị đánh đập. Một lát, anh ta chết ngất đi, phải đẩy những người ngồi cạnh xa ra, mới có chỗ cho anh ta nằm xuống ván. Hai giờ trước, là khi anh ta đến phòng dự thẩm, thì mặt mũi tỉnh táo khỏe mạnh. Nay bị chúng đánh bằng thùng vải thấm nước, nên mới tiêu tụy như thế.

Một lát, anh ta tỉnh lại, anh ta cắn lưỡi gầm lên.

Mấy tháng sau, tôi gặp anh ta ở ngục Boutyrki, anh ta kể chuyện với tôi rằng: hôm ấy quan dự thẩm tấn anh ta chán, rồi bảo anh ta rằng:

– Nếu mày phàn nàn với các tù khác, tao sẽ bắn.

Lúc đó, tôi cũng lấy làm ghê, về sau vì ngày nào cũng trông thấy thế, nên cũng cho làm thường. Ở gác bộ cảnh sát, lúc nào cũng thấy có tiếng người kêu khóc, không lúc nào không.

Chừng tám giờ tối, tù ngục nào lại giải về ngục ấy, trong « phòng chó » chỉ còn độ 15 người, lúc đó, mới rộng rãi dễ chịu.

Vừa chập tối, đã thấy quần đê lao vào phòng, tay cầm cái giấy, gọi tám tên ra. Trong số tám tên ấy, có tôi. Tôi hỏi đi đâu ? Hấn nói: rồi khắc biết. Lính sen đầm dẫn chúng tôi đi. Khi tới sân, đã thấy một cái xe cam nhông sơn đen, tức là cái xe vẫn chở tù ra trường bắn. Họ đẩy chúng tôi vào xe, rồi họ khóa cửa lại. Đi một lát, xe đỗ, cửa mở, chúng tôi xuống xe, thì ra ở giữa một cái sân. Viên quần đê lao lại bắt tôi cởi quần áo khám xét

và hỏi căn cước tôi như lần trước, rồi giam tôi vào một cái phòng Trong phòng đã có 18 người tù và có 14 cái phản, thành ra đêm ấy mấy người chúng tôi phải ngủ ngời. Tôi hỏi ra, mới biết đây là ngục số 14, xưa kia là trường Trung học.

Tôi ở đây cũng khá lâu nên mới quan sát được các việc và mới biết cách họ dẫn tù đi bắn.

Ngục này, lúc nào cũng im phăng phắc như tờ, tù không được phép nói chuyện với nhau. Thỉnh thoảng lính mật thám lại mở cửa vào dò, hề thấy ai nói chuyện thì dọa: « Muốn sống im, không tao bắn ». Lính gọi tù sang quan dự thẩm hỏi, hoặc sang phòng đo, chỉ nói nhỏ nhỏ mà thôi, các phòng bên cạnh không thể nghe tiếng được. Khi họ dẫn tù đi đâu. Họ chỉ bảo tù có một điều: mang quần áo đi theo, hay không mang mà thôi. Khi dẫn qua các sán, thì tù phải kiễng chân lên mà đi cho im, kẻ nào đi mạnh, họ dọa bắn ngay. Trong khi đi, nếu có tiếng chuông động, tức là có tù ở ngoài vào, thì họ bắt đứng lại, ngoảnh mặt vào tường, và không được đụng đây, không được nom thấy người tù vào.

Trong khi đi như thế, tôi đã nghiệm rằng: cái đồng hồ treo ở tường, họ cũng bịt đi, không cho tù biết mấy giờ nữa.

Trong các ngục ấy, ban ngày phải ngủ, bao nhiêu sự hoạt động thuộc về đêm cả. Từ quá nửa đêm trở đi, họ mới đem tù cho quan dự thẩm hỏi. Kẻ nào chưa đến lượt hỏi, thì lắng tai nghe, mỗi tiếng động, là một lần giật mình. Khi nghe tiếng phòng bên mở cửa, khi nghe tiếng giày đi ngoài sân, khi tiếng khóa mở cửa, khi quản đề lao vào gọi. Mỗi khi nghe thấy những tiếng ấy, thì người nào người nấy trong bụng dợn lên. Kẻ nào được quản đề lao nói: đem cả quần áo đi, ấy là kẻ ấy được đỡ một đêm sợ.

Nếu quản đề lao bảo: không phải mang quần áo đi, ấy là người ấy hoặc sang phòng dự thẩm hoặc giải ra trường bắn. Kẻ nào bị bắn, thời một vài giờ sau, người quản đề lao lộn lại phòng, hỏi: quần áo, đồ đạc của người vừa ra đâu? Rồi người ấy lấy đi một phần, còn một phần thì vừa cười một cách chua cay, vừa nói:

– Ta hãy chịu khó chiều cố lấy những đồ vật này, vì chủ nhân không cần dùng đến nữa.

Quản đề lao nói thế là mọi người hiểu cả.

Trong lúc tĩnh mịch như thế, thỉnh thoảng lại thấy tiếng đàn bà kêu:

– Đồ khốn!... Đồ đểu! Mày giết tao!

Nghe thấy những tiếng ấy, cũng đủ đoán ra được cách tàn nhẫn họ đối với đàn bà.

Mắt tôi đã được trông thấy cách họ tra. Họ muốn ép ai nói điều gì, thì họ điệu người ấy ra chỗ hành hình, để người ấy được mục kích cách trừng trị của họ, nhiên hậu rồi họ mới điệu về hỏi. Lúc đó, kẻ nào còn gan, không chịu nói, họ mới đem hành hình.

Bạn đồng ngục với tôi có một người tên là Mỗ can việc phản đối Sô viết và nổi loạn hồi 1924. Bộ cảnh sát bình được việc ấy xong, thì Mỗ trốn, mãi cuối năm 1925, họ mới bắt được. Nay họ tra Mỗ xem tên những người đứng đầu việc loạn ấy

là ai, Mỗ không chịu nói, họ mới dùng phương pháp sau này (tôi thuật lại lời Mỗ nói):

– Họ bắt tôi cởi hết quần áo, rồi đẩy tôi xuống một cái hầm. Trong hầm có lối đi, qua lối đi, đến đầu bên kia, lại có một cái hầm nữa, chung quanh rào dây sắt. Khi tới nơi, tôi thấy một cái xác người gục mặt vào dây, trên gáy có một vết thương bắn súng, máu chảy đầm đìa. Họ cho tôi xem xong quang cảnh ấy rồi, họ bảo tôi nên nghĩ cho chín, trong 24 giờ đồng hồ, họ sẽ hỏi lại ».

Đến hôm sau, lại thấy lính đến gọi Mỗ đi, Mỗ râu rầu nét mặt, biết mình đi chuyến này chắc chết, đem lời vĩnh biệt chúng tôi.

Thế mà đến rạng đông, lại thấy y về, trông nét mặt tươi tỉnh, đầu mới cạo, nước hoa thơm sực, túi đầy những thuốc lá. Anh ta phân phát thuốc lá cho chúng tôi, mỗi người mấy điếu, rồi kể chuyện với chúng tôi rằng:

– Quan dụ thăm hỏi tôi có chịu thú tên những người đứng chủ trương việc loạn năm 1924 không, tôi nhất định không nói, họ lại đẩy tôi

xuống cái hầm hôm trước, và trói tôi vào tường, để tôi không thấy lối vào hầm. Một lát thấy tên lính sen đầm tay cầm súng lục, đứng vào một cái lỗ đục ở trong tường. Một lát, đèn điện tắt, trong hầm tối um, rồi lại thấy đèn điện bật lên, thì thấy tiếng người ở ngoài đi vào. Một ông lão râu bạc phơ, dài thượt tha đến rốn, cũng trần truồng như tôi đi vào. Ông lão trông thấy tôi bị trói, vừa nhìn vừa sợ thì bỗng thấy một tiếng súng nổ, ông lão ngã quay ra, mặt gục vào dậu, thì ra phát đạn vừa xiên qua óc. Người lính sen đầm từ trong lỗ đi ra xem, thấy ông già đã chết hẳn rồi, thì mỉm cười, liếc mắt nhìn tôi, rồi đi ra. Một lát lại thấy người đàn bà còn thanh niên lắm, cũng trần truồng đi vào, rồi bị bắn chết như ông lão. Hết mục đàn bà, lại đến người khác, khi tới người thứ 17, tôi ngất người đi, bất tỉnh nhân sự. Khi tôi hồi tỉnh lại, thì thấy tôi ở trong phòng dự thẩm. Quan dự thẩm thấy tôi tỉnh, lại gần bảo tôi rằng:

– Số mạng anh thế nào, anh đã được trông thấy, nay tôi cho anh được trang điểm một lần sau cùng. Trong khi thợ cạo xén tóc cho anh, thì anh nên nghĩ cho kỹ.

Rồi họ đem tôi ra họ cạo mặt, bôi nước hoa, và mặc áo cho tôi. Đoạn rồi, quan dự thẩm lại hỏi, tôi lại không thú. Quan dự thẩm hẹn cho tôi một lần sau cùng nữa là 4 giờ, cho nên tôi lại được về đây, trông thấy mặt các ông.

Bốn giờ ấy không mấy lúc mà hết, mặt Mỗ lại xám xanh xám vàng, ra ý sợ hãi lắm. Một lát, lính đến gọi, anh ta sợ quá, không đi được nữa, lính phải khiêng đi.

Từ đấy đến nay, tôi không được gặp anh ta nữa. Cách mấy tháng sau, tôi đọc quan báo, thấy tên anh ta và tên những người đồng phạm, thì ra có lẽ, lần cuối cùng, anh ta không chịu được đau đòn nữa, nên anh ta đã thú ra.

Bạn đồng ngục với tôi có hơn 50 người, thì chia ba đến quá một phần phải bản.

Tôi ở ngục số 14 chừng 10 ngày.

Một buổi chiều, họ bắt tôi ra chụp hình. Đi từ ngục đến sở chụp hình, phải qua sân và qua phòng giấy viên quản để lao.

Khi qua phòng giấy ấy, tôi nghe thấy một tiếng kêu như xé ruột, tôi giật mình, đứng lại vài giây, nhìn vào trong phòng giấy thấy một người nằm dưới đất, trước mặt có viên quân đề lao, chung quanh có mấy tên lính. Tôi không nom rõ người nằm dưới đất, song tôi thấy hấn giờ tay cao lên, mà tay thì quấn một cái băng tam tài. Ngay lúc ấy, tên lính lấy báng súng đánh vào lưng tôi, và nói:

– Mày không đi mau, tao bắn!

Tôi chưa bước lên được một bước, lại nghe thấy một tiếng kêu nữa, lần này bằng tiếng Pháp. Kêu rằng:

– Trời ơi! Nó giết tôi, quân g...

Kêu chưa dứt tiếng, thì thấy ngất lại.

Cách mười phút sau, tôi chụp ảnh xong, lộn về, thì thấy phòng giấy viên quân đề lao đóng cửa, bốn bề lại im như tờ.

Người kêu là ai đó? Tòa Sứ thần Pháp có biết không? Nếu ai có cần tìm tòi, thì tôi xin mách

rằng: việc đó xảy ra tại ngục số 14, vào khoảng từ mồng 10 đến 14 tháng mười năm 1925. Tôi không biết rõ là hôm nào, vì ở trong ngục, không được biết ngày tháng,

Đêm hôm ấy, trước khi rạng đông, họ lại đem xe đen đến, điệu tôi và 40 người nữa đổi sang ngục Boutyrki. Tôi bị giam ở đấy trong 6 tháng, tôi ở gần khắp các phòng, nên tôi quan sát được kỹ lưỡng. Tôi xin tả cả những nơi mà họ thường dẫn các phái bộ đi xem, cùng là những nơi họ giấu không cho người ngoại quốc đến, tức là những nơi có nhiều thảm trạng lạ lùng.

Người quản đề lao này, tên là Adamson trước làm nghề gác cổng, tính khi tàn nhẫn, hồi loạn đói năm 1925, một tay y đã bóp cổ chết mấy người tù.

Những phòng ở ngục ấy chỉ chứa được, cái lớn thì 50, cái nhỏ thì 25 tù mà thôi, vậy mà lúc nào cũng chật ních. Ở cạnh chỗ cửa ra vào, có một cái chuồng tiêu. Cứ mỗi ngày ba lần họ dẫn tù ra đó, mỗi lần 5 phút. Trong phòng thì họ kê tấm ván ở hai đầu tường, làm chỗ cho tù ngủ.

Mỗi ngày ba lần, họ mang đến mỗi lần hai bình nước nóng. Buổi sáng, họ phát cho mỗi người một miếng bánh, buổi trưa một bát canh, buổi tối lại một miếng bánh nữa. Đó là cơm hàng ngày đấy. Ăn thì không có thìa, uống thì không có cốc. Chỉ có người nào có nhà ở Moscou, gia quyến gửi thìa cốc vào cho, thì được tử tế, còn thì ăn uống phải bốc cả. Đã vậy, mà phải ăn ở chung với những kẻ mắc bệnh hoa liễu, vì ở trong nhà pha này, các người mắc bệnh ấy, không giam riêng. Về phần tôi, tôi không sao chịu được cách ăn uống như thế, tôi đành nhịn đói luôn 12 ngày, đến lúc người nhà gửi đồ ăn vào, tôi mới ăn uống.

Các phòng thì bẩn thỉu quá thể. Các tường quét vôi trắng từ ngày xưa, nay ghét cáu đen sì. Mà rệp thì rất nhiều. Cả ngày, chúng tôi phải đi giết rệp, vậy mà ban đêm, vẫn còn hàng trăm con nó vào mình vào áo, nó đốt. Chỗ giường nằm thì đầy những máu rệp.

Cái chuồng tiêu thì một tháng mới tẩy uế một lần. Họ tẩy uế thì tẩy gọi là, mà trong một tháng trời, tất cả các người giam trong ngục cùng tới đó

phóng uế, thì sạch sẽ làm sao được! Trong nhà pha có một phòng nhà thương. Phòng ấy đáng gọi là nơi đánh thuốc độc cho các tù ngoại quốc sắp đánh đổi, thì đúng nghĩa hơn. Nghĩa là trong các nước có người cộng sản bị giam, thì chính phủ Sô viết điều đình đánh đổi tù. Song thực tình, họ có chân tâm tha đâu, cho nên những tù ngoại quốc sắp đánh đổi ấy, họ thường đem đến nhà thương đánh thuốc độc.

Hồi 1927, số tù đánh đổi cho xứ Lethonie, thiếu đi hai tên. Chính phủ Sô viết khai hai tên ấy chết trong nhà thương ở ngục, về bệnh đau quả tim. Trong hai người ấy, tôi quen thân một người. Tôi vẫn mong mỗi anh ta được tha, về sau nhận được một bức thư của một người bạn chung, thuật lại chuyện anh ta chết như sau này:

« Bạn chúng ta cũng chết ở phòng thuốc trong ngục thất. Chỉ vì hăn biết nhiều chuyện lắm, mà gây nên vạ. Sự chết đó, thực là bí mật, vì hăn ăn cá hộp được mấy hôm thì chết. Chính phủ khai hăn mắc bệnh đau quả tim mà chết, song chúng ta còn lạ gì cách chết vì đau tim, ở trong ngục

Boutyrki! Bạn ta khỏe mạnh biết là chừng nào, chắc ông vẫn còn nhớ ».

Trong khi bị giam ở ngục ấy, tôi đã nghiệm ra rằng, mười một người chết về bệnh đau tim, toàn là những người đã ăn cá hộp cả, chắc còn nhiều người cũng chết như thế, song tôi không biết hết. Những kẻ đã nằm nhà thương ấy, mà còn sống sót về đều nói rằng: không hôm nào là hôm không có người chết. Lắm người đành chịu ồm chứ không dám cậy thầy thuốc, vì cậy thầy thuốc thì sự chết lại chắc nhiều.

Những kẻ bị giam ở đấy mà quan dự thẩm chưa hỏi đến, thì thường phải khám xét một cách nghiêm ngặt quá. Cứ độ 5, 6, phút lại có một tên lính vào khám, mà khám suốt ngày suốt đêm.

Đèn điện tắt suốt đêm. Trước thì không ai nhắm được mắt ngủ, về sau, quen dần đi, mới ngủ được.

Tôi nhớ một hôm bỗng tự nhiên điện tắt. Đến 20 tên lính mang đèn và súng vào tra hỏi và đe phạt. Cách phạt của họ như sau này:

Trong những tù có tiếng hung tợn, họ lọc lấy những kẻ tàn ác nhất, giam riêng ra một nơi. Khi họ muốn trừng phạt một người tù nào, thì họ đem giam chung vào với bọn tù hung ác, để chúng hành hạ trong một thời hạn.

Một hôm, một tên tù tên là Rassine bị phạt lầm, vì chính kẻ bị phạt tên là Rasskine kia. Rassine mới vào với bọn hung ác ấy trong vài tiếng đồng hồ, mà lúc ra, trông người khác hẳn. Anh ta kể chuyện bọn tù hung ác ấy, đứa thì rách rưới, đứa thì trần truồng. Khi anh ta vào, chúng sẵn vào đánh anh ta một trận, rồi xé hết quần áo. Anh ta bị cả thấy ba trận đòn trong mấy giờ ấy.

Lại còn cách trừng phạt này mới ghê nữa là cách bỏ hầm. Ban tôi là M... đã bị bỏ hầm trong 30 giờ. Hồi đó, là tháng giêng, trời rét lắm. Hầm chỉ có một lối vào, chứ không có cửa nào nữa. Thực là một cái hộp bằng đá, diện tích ước độ hơn một thước vuông; trong hầm, đổ nước sâu đến gối. Kẻ nào bị phạt, thì phải cởi giấy, cởi quần áo, chỉ còn được mặc một cái áo lót mình thôi. Khi vào hầm thì phải đứng, kẻ nào ngồi xuống, thì nước lạnh

ngập đến ngực, chỉ có đầu và vai thò lên mà thôi. Trong khi bị phạt, thì không được ăn, họ chỉ cho một ít nước nóng, để uống mà chống với sự chết rét thôi.

Bạn tôi bị phạt ở đấy ra, được hai tuần lễ thì chết. Chắc độc giả cũng tự vấn rằng: những kẻ bị giam ấy, đã phạm những tội gì mà bị hành hình như vậy? Những tù giam ở trong các nhà pha Sô viết, phân ra làm hai toán chính:

Toán thứ nhất là những người mà đảng Sô viết ghét bỏ và đem làm tội, tức là bọn cố đạo, bọn có chân hội viên trong các Giáo đường, bọn dân quê không nộp thuế hoặc nổi loạn, bọn thuyền thợ dám táo gan đình công, bọn phái viên cũ trong đảng Xã hội Cộng hòa, bọn tình nghi phản đối hoặc mật ước với ngoại quốc.

Trong toán này có tới 30 phần trăm là người ngoại quốc, mà bọn Sô viết bắt làm con tin hoặc để đánh đổi với những người cộng sản bị giam ở các nước.

Trong bọn ngoại quốc ấy, có mấy chục người xưa kia vì tin chủ nghĩa cộng sản mà nhẹ dạ đem thân sang nước Nga, xem bông lai tiên cảnh. Khi sang đến nơi, trông thấy sự thực, mới biết là lừa, vậy mà không im đi, dám cả tiếng hô hào cho mọi người biết sự thực, nên cũng bị bắt giam.

Lại còn các chức dịch làm các tòa Sứ thần, các đại biểu những hiệu buôn Xô viết tại ngoại quốc, chỉ vì biết rõ sự thực, mà thành ra người nguy hiểm mà bị bắt.

Còn toán thứ hai là những kẻ bị bắt theo chương trình của tòa Quốc hội Trị sự. Toán này thì thuộc khắp các giới trong xã hội.

Tòa Trị sự ấy đã cùng với bộ cảnh sát, mỗi năm đặt trước ra một chương trình, mục đích cốt để cho các giới trong nước lúc nào cũng nhớ đến cái thế lực mạnh lớn của mình. Chương trình ấy là bắt giam khắp các hạng người trong nước. Nay bắt những người làm nghề giấy, thì mai bắt đến người làm nghề mỏ, vân vân. Trước thì bắt chủ, thứ bắt người buôn, rồi sau bắt đến thuyền thợ.

Bất cứ là người thuộc về nghề nào, trong tú dân, đều phải lần lượt vào ngồi tù và chịu hành hình, theo thứ tự đã định trước ở trong chương trình.

Đã có một câu tục ngữ nói: « Ai chưa phải giam bao giờ thì không phải là dân Sô viết ».

Chính phủ thường điều tra các việc và thường giao cho dân một tờ vấn đề, để dân trả lời. Trong các câu hỏi, có câu: Anh đã bị giam lần nào chưa? Nếu chưa, thì vì lẽ gì mà không phải giam? »

Dân nước Nga không mấy người là không bị bắt giam theo chương trình của bộ cảnh sát. Kẻ nào chưa bị thì nên sắp mình ra, rồi lượt mình sẽ đến.

Trong những kẻ bị giam ấy, lắm người chưa thành án, mới phải tạm giam để đợi quan dự thẩm xét, phải chờ hàng năm, chưa được hỏi. Nhiều kẻ không trông thấy mặt quan dự thẩm bao giờ, mà cũng không biết mình bị bắt giam là vì duyên cớ gì. Lắm kẻ đợi lâu quá, mất hết hy vọng, phải dùng đến kế nhịn ăn nhịn uống. Lúc nào cũng có hàng trăm kẻ liều mình như vậy.

Quản đề lao cũng không để ý đến, mà có trình, cũng không mấy khi được quan dự thẩm trả lời. Giản hoặc có trả lời, thì nói rằng: những kẻ liều chết mà không chết ấy, phải bị tội một gấp ba. Trong phòng tôi, có hai người, một người nhịn đói 19 ngày, một người 23 ngày, đều phải đày ra cù lao Solovetzky trong 10 năm cả.

Kể trong ngục có hàng trăm việc như thế.

Lắm kẻ đình ăn, khi sang phòng dự thẩm về, mặt mũi thâm tím, có khi thành thương. Lắm kẻ về đến phòng, chỉ đủ sức lê lên tấm ván, để nằm mà thở thôi. Việc đánh đấm tù là việc thường ở phòng dự thẩm. Ít khi quan dự thẩm tra vấn, mà không dùng đến cách đánh đập.

Lại cách phát trích lục án của bộ cảnh sát mới lại ghê nữa. Đêm nào phát trích lục án cho kẻ tội nhân, ấy là một đêm sợ hãi.

Cách làm án như sau này:

Khi quan dự thẩm xét xong mà buộc tội cho ai, thì đệ hồ sơ lên bộ cảnh sát, trong hồ sơ có chữ phê: « Tên này nên kết nghĩ mấy tháng? ».

Đáng lẽ, khi nhận được hồ sơ, bộ cảnh sát phải lập hội đồng để mà vưng án mới phải. Họ chẳng họp hội đồng lần nào, mà họ cũng không đòi kẻ tội nhân đến hỏi lại. Họ cứ phê vào hồ sơ: « Tên này phạt mấy năm, tên này đày ra cù lao... », hình như người phạt cai trị, thế là thành án, không phải vưng phải tuyên gì, kẻ tội nhân không có mặt ở đấy bao giờ. Việc làm tội người nhanh chóng đến nỗi đã thành ngạn ngữ.

Như ngày 11 Décembre 1925, là ngày tôi và con tôi phải án. Số hiệu án xử tôi là 125. Cứ vậy, thì một phiên hôm ấy, đã 124 người bị kết án trước tôi rồi. Có bản án số đến 350 trong một ngày.

Cùng có việc hai ba người, năm mười người đồng phạm. Nay tính đở đồng, mỗi việc 5, 6 người, mà một buổi 350 việc, thì ra một phiên tòa trong 2, 3 giờ đồng hồ, họ làm tội đến 2.000 con người. Dự thẩm thẩm thế nào, là họ y như thế, cách giản dị thực thái quả, các nước Âu châu, không thấy đâu như thế.

Kết tội xong, họ chép ra một mảnh giấy con,

rồi họ đưa cho tội nhân xem.

Tôi xin sao ra đây bản trích lục án kết nghĩ tội. Đáng lẽ chỉ được đọc rồi lại phải trả lại; sáng hôm đó, tôi nhân được tên lính đăng trí, nên sao được một bản.

HỘI NGHỊ ĐẶC BIỆT TẠI BỘ CẢNH SÁT
TRÍCH LỤC ÁN NGÀY 11 DÉCEMBRE 1925

Số 125

ĐÃ NGHE BỊ CÁO:

Việc số 34311 — Tội nhân Joseph Douillet, chiều điều 66 trong hình luật.

KẾT NGHĨ:

Trục xuất tội nhân ra khỏi bờ cõi Đại Nga.

Dấu của Hội nghị đặc biệt bộ cảnh sát

Tòa án thuộc bộ cảnh sát họp mỗi tuần lễ hai kỳ, là thứ tư và thứ sáu, thì việc phát trích lục cho tội nhân cũng một tuần lễ hai kỳ.

Khi ở trong phòng, nghe thấy tiếng người mở cửa phòng bên, và gọi tên tù, lại nghe thấy tiếng kêu, tiếng khóc, tiếng đóng cửa. Những lúc ấy, ruột gan thổn thức, không bút nào tả được.

Một lát, lính đến phòng mình, lại càng dợn nhiều. Lính gọi trúng tên người nào, thì người nấy ra, tên lính giao cho một mảnh giấy con: « đọc đi, mau lên. . . », « đọc xong chưa? ký tên vào đây. . .

Ký xong, người tù lại vào phòng, chúng bạn hỏi: « Bao nhiêu? » Trả lời: « Mười năm đày », rồi ai nấy im như tờ, vẻ sợ hãi, trông mặt nào cũng thấy.

Có lắm kẻ, đọc xong mảnh giấy con ấy, mà chết ngất đi, lắm kẻ gào khóc đập đầu vào tường.

Cái thân thể và cái tư tưởng của kẻ tội nhân lúc đó không sao mà tả ra được, chỉ có người trong hội trong thuyền mới biết mà thôi. Thân con người trong những lúc đó, không khác thân con súc vật đợi ngày giở xuống lò mổ, chỉ khác một điều là súc vật thì u mê mà con người ta thì có tri giác.

Mỗi khi, họ phát trích lục như thế thì lại có một đêm sầu khổ. Kẻ bị án lo lắng không sao chợp được mắt, thì người đồng ngục cũng không ngủ được nào. Con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ. Vả thấy người lại ngẫm đến thân mình. Người bị nghĩ xử như thế, rồi mình sẽ bị nghĩ xử thế nào? Ba năm tù chẳng? Hay 5 năm, hay 10 năm? Hay họ bắt đi đày? Hay là họ đem ra bắn? Dầu người vô tâm đến đâu, cũng không tránh được những mối tư tưởng ấy nó vẫn vương trong bụng.

Lại còn điều này mới đáng ghê nữa: là cứ chiều thứ ba, lính gọi tù ra, là ai cũng biết những tù bị gọi đó sắp đem ra bắn. Lệ cảnh sát, mỗi tuần lễ chỉ mang tội nhân ra trường bắn có một kỳ, là đêm hôm thứ ba rạng thứ tư, cho nên kẻ nào đã bị gọi ra buổi chiều hôm thứ ba, tức là những kẻ phải ra trường bắn.

Cái cảnh trong ngục chiều hôm thứ ba đó, mới ảo não đui hui làm gao! Chiều hôm đó là không ai ra đứng cửa, không ai dám nghe ngóng như mọi hôm. Người nào người nấy, nằm mèò một xó yên lặng như có mẹ chết. Khi cửa mở,

lính gọi, đến tên cũng không ai thừa, lính gắt: « Tên ấy, tên nọ đâu? Sao không thừa? » Rồi: « Ra! Đem cả quần áo đi! ». Lúc đó bạn đồng ngục đến khuyên giải: « Thôi, anh đừng lo, có lẽ họ đem tha anh đấy ».

Xong những lời khuyên giải đó có ăn thua gì! Ai không hiểu là con súc vật đó họ đem đi lò mổ! Cửa đóng lại, lính gỡ xích sắt ra; thôi thế là xong đời người ấy, có cánh cũng không thoát được nữa.

Lúc đó trong ngục lại im phăng phắc, thỉnh thoảng chỉ nghe thấy tiếng thở dài, hoặc tiếng gõ mình của kẻ trần trọc canh khuya không ngủ. Sớm mai, trông mặt nào mặt này khác hẳn, mặt xanh, da nhợt, mắt lõm, râu bạc, mới có một đêm, mà chóng đổi hình như vậy. Chỉ có đêm hôm thứ ba ở trong ngục thất Sô viết mới có quang cảnh ấy.

Về phần tôi, những đêm thứ ba sang thứ tư ấy, tôi thường mộng thấy hai quang cảnh mà tôi đã được mục kích trước khi bị giam. Cảnh thứ nhất về chiều ngày thứ tư. Hôm đó, tôi mang cơm cho

con trai tôi bị giam tại Boutyrki. Một người vợ thợ cũng mang cơm cho chồng. Khi người đàn bà ấy đưa cơm vào, lính gác không nhận cơm, lại quăng ra một bọc quần áo và nói rằng: “Đây, gia tài của chồng mẹ để lại đây, mẹ nhận lấy ». Mẹ đàn bà nghe nói, biết chồng đã bị bắn, chết lạng người đi, không kêu được một tiếng. Đến nay tôi vẫn chưa quên cái bộ mặt đau đớn của mẹ hôm đó.

Cảnh thứ hai là khi con tôi bị giam, mỗi ngày thứ năm, tôi vẫn đến tòa khiếu cho nó. Tôi thường gặp một mẹ già cũng đến khiếu cho con trai mẹ, mới 17 tuổi. Hôm thứ năm sau cùng, mẹ kể chuyện với tôi rằng: có lẽ con mẹ được tha, vì quan dự thẩm đã có hứa với con mẹ như thế. Nay mẹ đến kêu, là có ý xin cho con mẹ chóng được ra. Mẹ nói đoạn, vào phòng quan chưởng lý, cách năm phút, tôi thấy mẹ chết ngất đi, linh ôm mẹ quăng ra đông tuyết. Thì ra con mẹ bị bắn từ hôm thứ ba rồi.

Từ đấy, mỗi khi tôi thấy lính đến điệu tù ra, vào chiều hôm thứ ba, tôi lại tưởng tượng đến

sáng hôm sau tất lại có những quang cảnh như tôi vừa tả.

Chỉ một phòng tôi, số tù bị điệu ra bắn, chiều hôm thứ ba, tôi tính ra có đến hàng trăm. Lại còn các phòng khác, ở trong ngục ấy, lại còn các ngục khác nữa, thì số tù bị bắn kể có hàng vạn. Cũng có tháng bắn nhiều, cũng có tháng bắn ít, song cái máy giết người của bộ cảnh sát không lúc nào ngơi.

Trong các ngục thất, không phòng nào là không có mật thám. Những mật thám đó, phần nhiều là những lính cộng sản bị tội, rồi tình nguyện lập công để chuộc tội. Kẻ nào mà tố giác được một người phản đối, thì được giảm một phần ba tội, tố giác được hai người thì được giảm một nửa, tố giác được ba người thì được ân xá. Trong phòng tôi, có một tên tù bị án ba năm, vậy mà nhờ việc lập công, mới ba tuần lễ đã được tha.

Kẻ nào bị án đi đày từ ba năm đến mười năm, thì trước khi đi đày, phải sáp vào ban lao động trong ngục thất. Đã vào ban ấy, thì bất cứ ốm hay

mạnh, bất cứ tù thường hay tù chính trị, cũng phải làm lụng cả.

Như người Anh Rimington, bị quan dự thẩm tấn cho một phen nhừ tử, rồi phải sáp vào ban ấy. Anh ta đứng không vững, mà họ cũng bắt xuống sân bồ cùi. Trời rét, áo ấm không có, anh ta run cóng.

Về phần tôi, cũng may tôi được vào dọn dẹp trong phòng sách. Phòng này dựng lên từ đời vua, may sao họ còn giữ nguyên.

Trong những sách viết bằng Pháp văn, có nhiều quyển mà bọn tù đã xem và gạch xuống dưới các chữ, để làm lời vĩnh biệt. Tôi đọc sách « Tentation de Saint Antoine » của Gustave Flaubert, có nhật những chữ có nét gạch ở dưới, mà hợp thành mấy câu vĩnh biệt sau này:

« Tôi là Tournefort, là người Pháp, can việc do thám, bị án xử tử. Hôm nay là ngày trước khi tôi bị bắn, tôi xin chào tất cả những người nói tiếng Pháp có bụng như người Pháp. Trước khi từ trần,

tôi hô: « Đại Pháp vạn tuế... Hồi quê hương yêu mến của ta ơi, từ nay ta vĩnh biệt người! »

Tournefort là ai? Bị bắn ngày nào? Dưới còn thấy nhiều chữ cùng có nét gạch, song nét gạch ấy lại xóa đi, nên tôi không hợp lại được. Nghĩa vụ tôi phải chuyển lời vĩnh biệt trước khi chết của người Pháp đó. Lời chào là chào cả những người có bụng như người Pháp. Có lẽ thân nhân và bằng hữu người ấy, đọc đến những dòng này, mà nhớ đến hẳn chẳng.

Nay tôi lại nói đến việc khổ sai.

Những lính thuộc phái cộng sản bị án, thì trong khi giam, được xem nom các tù khác. Chúng giữ chìa khóa các phòng, chúng được tự do đi lại trong ngục. Các tù khác phải làm mọi việc khó nhọc, chúng được chơi. Ban đêm, bọn tù thường ngủ, thì chúng họp nhau lại chề chén, rồi chọn trong bọn tù đàn bà, những kẻ có nhan sắc đến nô đùa. Khi có phái bộ ngoại quốc đến thăm nhà pha, thì họ đưa đến phòng những tù cộng sản ấy, nghĩa là những tù được thỏa thuê

sung sướng, ban ngày cai quản tù khác, ban đêm cùng gái chè chén nô đùa.

Những tù thường mà dám cả gan trò chuyện với phái bộ ngoại quốc, thì cách trừng phạt ghê gớm thế nào, ở thiên thứ nhất đã nói.

Còn những tù ngoại quốc bị trục xuất cảnh ngoại, thì họ có trục ngay cho đâu. Có khi phải đợi hàng một năm, hai năm, ba năm, họ mới trục cho, tôi biết có người phải đợi đến 4 năm rưỡi mới được trục. Họ để chậm như thế, là vì họ sợ rằng: ngoại quốc lại biết chuyện thật ở nước Nga chẳng, vì bọn tù bị trục ấy, phần nhiều biết hết công chuyện của họ.

Người ngoại quốc nào bị bắt giam, mà không có họ hàng bè bạn bảo với phái bộ nước mình biết, thì nhiều khi nằm mãi trong ngục. Cũng có kẻ biến đi mất, không ai biết tăm tích đâu.

Những tù ngoại quốc ấy chỉ duy có một hy vọng là nói với M. Vinaver ủy viên của Hồng thập tự và bà Peschkov, vì hai người này mỗi tuần lễ vào ngục thăm ban khổ sai một lần, song khi tù

đi ra ngoài làm cả rồi, họ mới để cho hai vị này vào, mà kẻ nào được phép riêng mới được nói chuyện với hai vị ấy. Lúc nói chuyện, phải nói trước mặt một tên lính mật thám.

Kẻ tù ngoại quốc nào muốn nói chuyện với phái viên nước mình, phải làm đơn xin phép. Năm chừng mười họa, mới có kẻ được phép, mà được phép thì quản đề lao dặn rằng: nếu nói nhiều lắm, thì giờ hồn!

Kẻ tù ngoại quốc nào không phải ra ngoài làm việc, mà ở nhà dám tự tiện nói chuyện với phái viên Hồng thập tự, là bị bỏ hãm ngay.

Về phần tôi, từ khi có án trục xuất cảnh ngoại, tôi chỉ phải đợi có 4 tháng, thì được trục ngay. Điều đó tôi cũng nhờ có các phái viên ngoại quốc nói hộ, nên mới chóng thế.

Tôi tả một ngục Boutyrki này, đã dài lắm rồi, không nói chuyện các ngục khác được nữa. Độc giả cứ tưởng tượng rằng: so với các ngục khác, thì ngục Boutyrki này còn là khá nhiều. Như vậy độc giả sẽ hiểu.

Có một điều, tôi cần phải nói, để độc giả lưu ý đến, là tuy chính phủ Xô viết vẫn xây thêm ngục thất và vẫn đặt thêm chỗ đi đày, vậy mà ngục nào ngục nấy chật ních những người. Một cái phòng đáng chứa 10 người, thì họ chứa đến 20 người. Có khi một đêm, họ bỏ tù đến nghìn rưỡi hai nghìn người.

Tôi sợ dĩ biết việc đó, là vì trước cửa bếp, có một cái bảng treo, số tù bao nhiêu thì biên vào bảng, để bếp làm cơm. Mỗi phòng, mỗi lần, cắt bốn tên tù xuống bếp lấy cơm.

Hồi tháng tư, họ giải tôi sang ngục Leningrad. Trong phòng tôi đáng lẽ chỉ chứa có 10 người, mà họ nhét vào 33 người. Một đêm hôm mừng chín rạng ngày mừng mười tháng tư, họ dẫn đến ngục ấy 3.700 tù mới, trong số ấy có 1.200 tù đàn bà nhiều người có cả con thơ.

Khi họ giải tôi với 5 tên tù nữa đến ngục Ps-kov, quản đê lao không nhận, vì các phòng chật ních cả rồi. Về sau, họ phải nhét chúng tôi vào một cái buồng cón con, họ vứt cho chúng tôi một nắm rơm đầy những rệp, họ bảo chúng tôi giải

xuống đất mà ngủ. Khi tới ngục Rostov, cũng chật như vậy, chúng tôi phải ngủ ở trong một cái lều, đêm chuột đói đến cắn, chúng tôi phải đi đuổi chuột cả đêm.

Từ ngục Ostrov, họ giải tôi sang đất Lethonie. Đến đây hết địa phận nước Nga, tôi mới được tự do. Kể những chuyện ở trong các ngục thất nước Nga còn nhiều sự ghê gớm lắm. Nói cho hết, thì phải mấy quyển sách dày.

Tôi xin thú thực rằng: tôi nhờ được mấy tháng tù đó, mà được quan sát biết hết ẩn tình ở trong các ngục, biết hết những điều mà họ vẫn giấu ngoại quốc, thì tôi cũng lấy làm thỏa thuê.

Nay tôi đã được khôi phục tự do, lại được biết kỹ những điều xưa kia tôi vẫn ngờ, tôi chỉ mong một điều, là chính phủ tàn nhẫn, khốc hại, chính phủ áp chế mà quốc dân đều ta thán và khinh bỉ của bọn Sô viết, sẽ chóng đến ngày tan nát.

Xuất hồ nhĩ, phản hồ nhĩ, là một lẽ thường của tạo vật.

(Câu này trích của Mạnh Tử (Lương Huệ Vương, hạ), nguyên văn là "出乎尔者，反乎尔者" = xuất hồ nhĩ giả, phản hồ nhĩ giả. Nghĩa là: Anh đối xử với người khác thế nào, người khác đối xử lại với anh như thế.)

TỔNG LUẬN

Hoàn cầu cách mệnh

CONCLUSIONS

La révolution mondiale

THIÊN THỨ MƯỜI HAI

Đệ tam Quốc tế Hội nghị. — Bề mặt ngoài Hội nghị ấy. — Nước Nga đối với việc cách mệnh hoàn cầu

Qu' est le « Comintern »? Que voile sa façade.
L' U. R. S. S. et la révolution mondiale

Độc giả đọc các thiên trên đã tỏ hết các hành vi của bọn cộng sản tại địa phận nước Nga, nay tôi xin nói qua về chương trình mà chính phủ Sô viết đương thực hành ở ngoài bờ cõi nữa.

Đảng cộng sản cho việc chiếm được quyền chính trong nước Nga, mới là bước đầu, vì chủ ý họ là chiến thắng cả hoàn cầu kia.

Hiện nay họ đương âm mưu việc cách mệnh tại các nước, vì họ tin tài họ sẽ gây ra nổi việc cải cách khắp thế giới kia.

Muốn tới mục đích đó, họ mới lập ra Đệ tam Quốc tế Hội nghị. Hội nghị ấy đã thành ra một bộ riêng trong tòa Nội các Sô viết, tức là bộ Hoàn cầu Cộng sản cách mệnh.

Vì họ sợ chưa chi đã lôi thôi với các chính phủ mà họ toan diệt vong, họ bèn giả đồ gọi Hội nghị đó là Hội nghị tự trị. Bởi vậy họ mới tuyên bố với thế giới rằng: Hội nghị ấy không có liên

lạc gì với chính phủ Xô viết cả. Nước Nga chỉ cho Hội nghị ấy mượn đất để làm chỗ trú sở mà thôi.

Đó là một sự giả dối rất vụng về, giấu đầu hở đuôi, con mắt tinh đời trông thấy biết ngay. Vậy mà ở Âu châu còn có kẻ nhẹ da cho việc đó làm thực, còn có kẻ đứng đầu bộ Thượng thư, chuyên trách việc ngoại giao cho quốc dân, cũng công nhận sự tuyên bố đó, thì thật lạ quá.

Vả chính phủ Xô viết vẫn nhận làm tiêu biểu cho việc cách mệnh hoàn cầu, chứ có giấu diếm gì ai đâu! Chính chủ tịch Trung ương Hội nghị là Kalinine đã tuyên bố điều đó rành rành, mà những lời tuyên bố đó đã đăng nguyên văn vào báo Izvestia ngày 7 Août 1926 (Đã chín năm nay, nước Nga vẫn đứng làm nền móng cho việc hành động hoàn cầu. Hiện nay nước Nga còn làm tiêu biểu cho sự cách mệnh thế giới nữa.)

Chính bọn cộng sản vẫn nói rằng: chính phủ Xô viết "vẽ đường cho hoàn cầu nổi cách mệnh".

Chủ tịch ban Trị sự của Đệ tam Quốc tế Hội nghị tên là Bokharine, là một tay lãnh tụ có thể

lực trong chính phủ Xô viết, cũng đã táo gan tuyên bố việc đó. Y nói:

– Hoặc có kẻ hỏi ta rằng: mong hoàn cầu cách mệnh mãi không thấy đến, thì bụng mong ấy có sống mãi được không? Mà bọn lãnh tụ cộng sản là người chủ trương việc cách mệnh đó, có đứng vững mãi được không? Ta xin trả lời hai vấn đề ấy rằng: không, không, vì rằng nước Nga ta chỉ là một phần sáu thế giới. So với năm phần kia đều là kẻ thù với ta cả, thì ta yếu ớt lắm. Kẻ thù của ta mạnh như nước Mỹ nước Anh, nếu một ngày kia xảy ra việc xung đột, mà hoàn cầu không giúp sức cho ta, thuyền thợ Âu châu không về đảng với ta, thì quyết ta không có thắng thế được. Ngày nay ta còn đứng vững được cũng là nhờ có bọn thuyền thợ các nước nó ngăn trở không cho bọn tư bản đoạn tuyệt với ta vậy. Cứ thế thì nếu việc cách mệnh hoàn cầu không tấn bộ được mà phải trụ lạc, thì bọn tư bản nuốt sống ta ngay, ta còn đứng vững sao được! Như vậy thì sự sinh tồn của ta do ở việc hoàn cầu cách mệnh, ta phải đi cho đến nơi đến chốn mới được. (báo La Pravda ngày 10 Janvier 1926).

Có phải là rõ ràng chính phủ Xô viết mưu mô cho thế giới nổi loạn không? Có phải Đệ tam Quốc tế Hội nghị là nơi trung ương vẽ đường cho các nước nổi loạn không?

Bởi vậy cho nên chính phủ Xô viết mới tổ chức nên bao cuộc biểu tình ở nước nọ nước kia, mới quăng tiền ra hàng triệu để nuôi lấy phong trào cách mệnh. Tại nước Anh, nước Tàu, nước Áo, nước Ấn Độ, người ta tìm thấy bằng chứng rõ ràng. Trong các nước người ta đã bắt được quả tang bọn cộng sản đương hành động, đan cử như phái viên Borodine tại Trung Hoa.

Tôi đã thân tìm được bằng chứng đích xác về việc đó. Nay tôi hãy đem một phần bằng chứng ấy ra nói chuyện để độc giả biết, sau này nếu có dịp tôi sẽ bày tỏ những mối liên lạc của bọn Xô viết với Đệ tam Quốc tế Hội nghị.

Đệ tam Quốc tế Hội nghị mà sống được cũng là nhờ có tiền của Chính phủ Xô viết. Còn cái tiền đó, lấy từ đâu mà ra? Ta xét một việc sau này khắc hiểu.

Một hôm, họ chục bắt một người ngoại quốc tại Rostov sur le Don, tôi phải can thiệp. Tôi không muốn mất thời giờ cạy người lo chạy, tôi thân đến ngay viên thư ký tòa Trị sự cộng sản ở phía Bắc Caucase, viên ấy tên là Mikoyane, hiện nay sung chức Tổng trưởng bộ thương mại, y thấy tôi đến vào buổi tối, y ngạc nhiên hỏi tôi rằng:

– Sao ông không nói với các người khác, lại đến nói với tôi?

Tôi trả lời vắn tắt rằng:

– Tôi đến nói với ông, bởi vì tôi biết ông làm thư ký, tức là làm Tổng đốc xứ Bắc Caucase vậy.

Nếu Mikoyane có đọc quyển sách này, tất y còn nhớ lời y nói lại với tôi. Y nói:

– Tôi xem vậy thì đủ biết ông thông thuộc cả cách tổ chức và các hành vi của chính phủ chúng tôi.

Rồi y truyền lệnh tha và không bắt người ngoại quốc ấy nữa.

Lúc tôi còn đứng đợi ở trong phòng giấy, để chờ Mikoyane tiếp, tôi có nghe lỏm được một câu chuyện về việc xoay tiền để nuôi Đệ tam Quốc tế Hội nghị.

Lúc đó trong nhà giấy toàn những người chân tín đồ của phái cộng sản. Họ không ngờ có một người ngoài đảng đứng đấy, cho nên họ cứ nói chuyện với nhau tự do không nề hà gì.

Trước mặt tôi, Mikoyane bắt một người quản lý công ty dệt phải nộp ngay 5 vạn đồng (1.300.000 phật lạng). Người quản lý nói hiện nay không có số tiền ấy, rồi lại nói những của khôn người khó, hàng họ không chạy, Mikoyane ngắt lời và bảo:

– Thôi, tùy anh đấy, anh nộp thì nộp, không nộp thì thôi, chứ số tiền ấy tôi cần ngay chiều hôm nay kia. Nếu là tiền đóng vào quỹ đảng, thì tôi còn cho anh khát được, chứ tiền này là tiền đóng cho Đệ tam Quốc tế Hội nghị, chiều hôm nay thế nào cũng phải gửi đi Moscou rồi. Việc khẩn lắm, vì chính phủ vừa gửi cho tôi cái dây thép thứ 10, hẹn nội nhật hôm nay, phải gửi đủ số tiền ấy.

Người quản lý vừa chực nói lại, thì Mikoyane ngắt đi, và gọi người thư ký riêng, là một người cao lớn đầy đà, mặt đỏ như tổ ong, đến bảo rằng:

– Làm một cái phái lại nhận tiền của nhà máy dệt và ghi số tiền ấy vào chương Quốc tế Hội nghị.

Tôi đợi ở nhà giấy đó hơn hai tiếng đồng hồ, mới được tiếp kiến Mikoyane. Tôi mới biết ngày đó là hạn cuối cùng cho các xưởng công nghệ phải nộp khoản tiền nuôi Đệ tam Quốc tế Hội nghị.

Tôi lại quan sát biết cách Quốc tế Hội nghị phân phát những tiền ấy đi ngoại quốc.

Hồi 1924, con trai tôi tự nước Bỉ sang nước Nga thăm tôi. Tôi muốn cho nó tiện việc xin giấy má, tôi liền bảo nó đi đường La Mã, vì ở đấy tôi có quen nhiều nghị viên thuộc phái cộng sản, có thể giúp đỡ cho con tôi được. Khi nó đến La Mã, quả nhiên có các nghị viên thuộc phái cộng sản, người thì đưa nó đến tòa Lãnh sự, người thì đem nó đến tòa Sứ thần Sô viết, người thì viết thư giới thiệu nó.

Cũng nhờ có việc đó tôi mới biết ra rằng, các nghị viên cộng sản tại nước Ý vẫn giao thiệp thâm vụng với tòa Lãnh sự Sô viết tại La Mã.

Như bác sĩ Maffi, là chân nghị viên cộng sản tại nước Ý, thì làm ủy viên cho Quốc tế Hội nghị, mà tiền thì do tòa Lãnh sự Sô viết tại La Mã giao cho phái cộng sản nước Ý.

Những kẻ nhận tiền ấy kể ra thì nhiều. Trong số ấy có bác sĩ Scheftel, là ủy viên của hội Hồng thập tự. Bác sĩ là bạn thân với bọn cộng sản Ý, thường vẫn hội diện với bọn này luôn. Khi nào sở mật thám nước Ý rình riết, không hợp nhau được ở nhà, thì đem nhau ra rạp chớp bóng. Những tiền của Moscou gửi sang, thì đưa cho nhau trong lúc hội diện ấy. Mỗi khi chính phủ Sô viết gửi tiền, thì lại ra lệnh và chương trình, dặn cứ thế mà theo. Như tổ chức tiểu ban cộng sản tại các binh ngũ, và các công sở, chính phủ Sô viết lại dặn bọn cộng sản nước Ý, phải giả đồ nhập đảng với phải xã hội, để mà xui giục phái viên xã hội cũng vào đảng cộng sản.

Xem thế thời biết, phái cộng sản ở nước Ý vẫn do chính phủ Sô viết nuôi, mà những người của chính phủ Sô viết phải sang nước Ý, toàn là những tay lợi dụng người nước Ý để duyệt chính phủ nước Ý vậy.

Con tôi xin được giấy thông hành, đi qua nước Áo, nước Tchecoslovaquie và nước Pologne, rồi đến nước Nga. Trong khi đi tàu hỏa từ Tchecoslovaquie đến Pologne, nó có gặp trên xe hỏa một người thiếu niên câm, nói gì chỉ ra hiệu thôi. Khi tới ga Stolbzy, lại thấy người câm ấy nói năng như thường. Nó liền làm quen; người ấy nói sang nước Nga thăm cậu, rồi hai người cùng đi.

Khi sắp tới bờ cõi nước Pologne, người thiếu niên ấy xem chừng sợ hãi lắm, càng vào gần bờ cõi người ấy càng xám xanh đi. Con tôi hỏi thì hắn nói vì mang nhiều tiền trong mình, mà chính phủ Pologne thì cấm mang bạc sang ngoại quốc. Hắn cậy con tôi mang hộ 50 đồng bạc vào trong một cái giấy quá giới. Khi con tôi nhận tiền và giở giấy quá giới ra xem, thì không phải là giấy quá

giới, mà là giấy của Sứ thần Sô viết giới thiệu hần như sau này: « ...Paul Lentor là một vị thượng khách, nước Nga phải lấy lễ mà tiếp, không được để cho lính cảnh sát khám đồ hành lý... ».

Đồ hành lý thì Lentor chỉ có một cái va li con, mà con tôi thì mang đi nhiều đồ đạc, lắm thứ có thể lôi thôi, nó bèn lợi dụng tờ giấy đó. Khi qua bờ cõi hai nước, đều được bình yên cả, Lentor lúc đó mới hoàn hồn, thú thật với con tôi rằng: hần là ủy viên cộng sản nước Tchecoslovaquie, sang Moscou để dự hội đồng Đệ tam Quốc tế. Chính phủ Sô viết có giao cho hần một món tiền lớn, vì hần sợ không dám mang đi, nên để một phần ở nhà. Hần lại đưa cho con tôi xem bản giấy chứng chỉ có dấu của đảng cộng sản đóng, và nhận thực rằng: hần là ủy viên đi dự hội đồng Đệ tam Quốc tế thực.

Như vậy có phải rõ ràng là chính phủ Sô viết nuôi cộng sản ở các nước không! Và có phải là những người dự hội đồng Đệ tam Quốc tế, toàn là tay ăn lương của Chính phủ Sô viết không?

Còn việc Chính phủ Sô viết cho người đi do thám tại các nước, thì hiện nước Anh, nước Pháp đã bắt được nhiều việc có tang chứng rành rành. Còn tang chứng sự do thám ở nước Bỉ nước Thổ, tôi cũng đã nắm được trong tay; song hiện nay tôi chưa công bố được, là vì tôi còn đợi khi nào chính phủ hai nước ấy bắt quả tang được những kẻ do thám ấy đã. Mục đích chúng không những do thám mà thôi, lại còn xúi dân đánh đổ chế độ hiện thời mà thực hành chế độ nát bét và khốc hại của bọn Sô viết nữa.

Những việc xúi dân ngoại quốc nổi loạn như thế, không phải là cách hành vi của một Đệ tam Quốc tế Hội nghị mà thôi đâu. Các lãnh tụ cộng sản ở các nước, thấy Hội nghị ấy không có quyền hành mấy, nên đã bảo nhau đứng riêng ra một phái, và lập thành Đệ tứ Quốc tế Hội nghị nữa. Nhiều kẻ lãnh tụ cộng sản ở các nước cũng biết vậy, song tiền của chính phủ Sô viết gửi cho, họ cũng vẫn nhận, chứ không từ.

Bọn cộng sản ở các địa phương, không được phép sáng kiến điều gì, phạm việc gì cũng có lệnh của chính phủ Sô viết cả. Mà các phái cộng

sản ở ngoại quốc, thì tuân hành định lệnh của Quốc tế Hội nghị. Chính phủ Xô viết thì một ly một tí gì cũng phải theo định lệnh của tòa Trị sự Trung ương Hội nghị. Tòa Trị sự này mới có quyền chính, mà tòa Trị sự ấy cũng là bộ cảnh sát nữa. Bộ cảnh sát thì phân ra hai ban chính:

1. Ban trừng trị những kẻ do thám.
2. Ban cổ động ở ngoại quốc.

Bộ cảnh sát thì trú sở ở Moscou, đường Lou-bianka số 2. Lên tầng gác thứ năm cái nhà ấy, tại phòng số 186, có thấy một bản đồ Âu châu treo trên tường, Trên bản đồ có ghi và đánh số những nước mà có ủy viên của bộ đương cổ động.

Mắt tôi đã được trông thấy cái bản đồ ấy. Những nước mà họ đương cổ động, trông gần khắp Âu châu, hình như một cái màng nhện vậy.

Tôi lại được xem quyển sổ biển tên những ủy viên và những thám tử mà họ phái sang các nước, mỗi người có một số hiệu. Trông thấy cái địa thế các xứ của họ đương cổ động, nó bao bọc gần khắp Âu châu, mà rùng mình.

Không có thành phố nào là họ không có ủy viên. Năm chừng mười họa mới có một làng mà họ không có người tới.

Mỗi tỉnh, mỗi làng ấy, đã có một tiểu ban cộng sản đương ngấm ngấm thành lập rồi. Họ đương nghe ngóng, đương dò la, đương làm tiêu diệt sự phú cường của dân, đương kê danh sách những kẻ sau này họ sẽ bắn. Cái sức mạnh ấy đương làm việc một cách tinh mịch kín đáo, ngấm ngấm, để mà phá hoại những cội rễ của chế độ đương thời đi. Thực là một con mọt, nó đương khoét, đương đục, cho đến tâm gan người ta, để mà hút lấy máu.

Cái vạ đó, nó đương dọa nạt xã hội ta và văn minh nhân loại. Kẻ nào còn u mê không biết thì cũng đáng thương lắm thay!

允輔遊宦於諾俄芻曰

栖醇共產

楊臺
仲謙
譯述

